

# TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Tháng 05 năm 2022

**Đặt nền tảng vững chắc để tiếp tục phục hồi khi rủi ro ngày càng lớn**

Phòng Phân Tích | Nguyễn Thị Hòa, hoant@acbs.com.vn

**Sản xuất công nghiệp Việt Nam tiếp tục mở rộng với IIP tăng 9,4%** so với cùng kỳ năm ngoái và chỉ số PMI Markit duy trì mở rộng ở mức 51,7 khi sản lượng và việc làm tăng trưởng trở lại trong bối cảnh số ca nhiễm mới Covid-19 giảm nhưng chiến tranh Ukraine và việc phong tỏa ở Trung Quốc làm tăng chi phí đầu vào. Mặc dù vốn cam kết đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI giảm 10,1% so với cùng kỳ năm ngoái ở mức 1,9 tỷ USD do các dự án lớn tăng đột biến trong năm ngoái, **vốn FDI giải ngân tăng 7,1%** lên 1,5 tỷ USD. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giảm xuống 65,4 tỷ USD, giảm 2,9% so với tháng trước và tăng 14,8% so với cùng kỳ năm ngoái **và thặng dư thương mại ở mức 1,1 tỷ USD**. Tỷ lệ lạm phát tiếp tục được kiểm soát với **chỉ số CPI tăng nhẹ 0,18%** so với tháng trước và **tăng 2,64%** so với cùng kỳ năm trước. **Lãi suất liên ngân hàng tiếp tục giảm** trong suốt tháng 4/2022 do thanh khoản hệ thống ngân hàng ổn định. Tỷ giá USD/VND tại ngân hàng trung ương kết thúc tháng 4 ở mức 23.140 đồng, tương đương tăng 0,17% trong khi tỷ giá chào bán Vietcombank (+0,5%) và thị trường tự do (+0,47%) tăng mạnh hơn do áp lực ngày càng tăng từ sự mạnh lên của đô la Mỹ.

Sau nhiều tháng đi ngang để khởi đầu năm 2022, chỉ số VNIndex lao dốc từ đầu tháng 4 và đóng cửa tháng ở mức 1.366,8 điểm, giảm 8,4% so với tháng trước khi những bất ổn toàn cầu ngày càng gia tăng và tin tức trong nước về sự không ổn định tài chính trên cả thị trường nợ tư nhân và cổ phiếu niêm yết, tác động bi quan đến tâm lý của nhà đầu tư. Tâm lý thị trường trong tháng Tư giảm thấp nhất vào ngày 25 khi chỉ số VNIndex giảm 4,9% và ghi nhận phiên giảm sâu thứ 2 trong lịch sử khi VNIndex giảm hơn 80 điểm. VNIndex hồi phục trong những phiên cuối tháng sau khi chạm mức đáy trong ngày tại 1261 điểm vào ngày 26/4 nhưng thanh khoản vẫn ở mức thấp. Khối lượng giao dịch cũng giảm 16% nhưng các nhà đầu tư nước ngoài đã chuyển sang trạng thái mua ròng sau 8 tháng bán ròng. Ngoài một số thị trường ASEAN, các thị trường chứng khoán trên toàn thế giới chìm trong sắc đỏ vào tháng trước do những bất ổn kinh tế trước triển vọng về các đợt tăng lãi suất tiếp theo của Fed và việc phong tỏa ở Trung Quốc có thể ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu và làm chậm sự phục hồi kinh tế.

Trong ngắn hạn, thị trường chứng khoán Việt Nam và nhiều thị trường khác trên toàn cầu đều giảm điểm trong tháng 4 do các rủi ro ngày càng lớn. Mặc dù các chỉ báo kinh tế đang trở nên tốt hơn và lạm phát vẫn nằm trong kế hoạch của Chính phủ, nhưng VNIndex phải đối mặt với thanh khoản thấp hơn do các nhà đầu tư cá nhân trong nước, nhiều người trong số đó đã tham gia thị trường trong giai đoạn bùng nổ hai năm gần đây, đã tỏ ra thận trọng trong giai đoạn biến động này. Tuy nhiên, sự trở lại mua ròng của nhà đầu tư nước ngoài trong tháng 4 kết hợp với xu hướng mua ròng cổ phiếu ở các thị trường ASEAN trong những tháng gần đây của dòng vốn nước ngoài có thể hỗ trợ thị trường trong ngắn hạn. Ngoài ra, Việt Nam đã mở cửa biên giới cho du lịch quốc tế từ ngày 15 tháng 3, điều này sẽ tạo ra sự khởi sắc trong các hoạt động liên quan đến du lịch cho năm 2022. Giá dầu thô, thép và cao su tăng cao sẽ đem lại lợi ích cho các công ty hoạt động trong hoạt động trong lĩnh vực thăm dò dầu khí, phân phối xăng dầu, sản xuất thép và sản xuất cao su thiên nhiên.

1. Kinh tế vĩ mô
2. Thị trường vốn
3. Chủ đề thời sự
4. Tóm tắt ngành

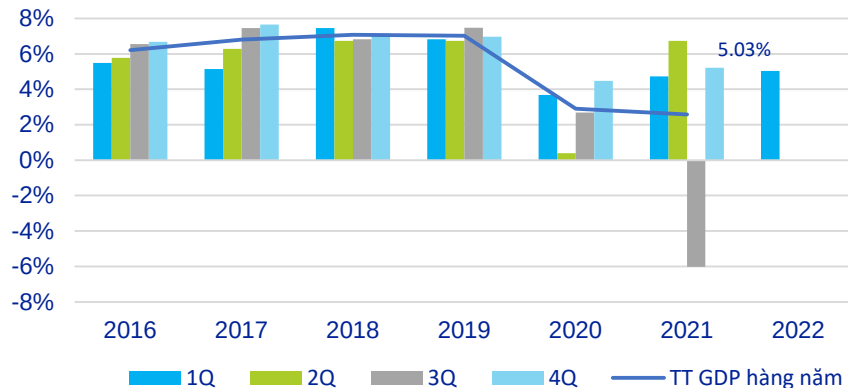


- ❖ **Sản xuất công nghiệp Việt Nam tiếp tục mở rộng với IIP tăng 9,4%** so với cùng kỳ năm ngoái và chỉ số PMI Markit duy trì mở rộng ở mức 51,7 khi sản lượng và việc làm tăng trưởng trở lại trong bối cảnh số ca nhiễm mới Covid-19 giảm nhưng chiến tranh Ukraine và việc phong tỏa ở Trung Quốc làm tăng chi phí đầu vào. Mặc dù vốn cam kết đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI giảm 10,1% so với cùng kỳ năm ngoái ở mức 1,9 tỷ USD do các dự án lớn tăng đột biến trong năm ngoái, **vốn FDI giải ngân tăng 7,1%** lên 1,5 tỷ USD. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giảm xuống 65,4 tỷ USD, giảm 2,9% so với tháng trước và tăng 14,8% so với cùng kỳ năm ngoái **và thặng dư thương mại ở mức 1,1 tỷ USD**. Tỷ lệ lạm phát tiếp tục được kiểm soát với **chỉ số CPI tăng nhẹ 0,18%** so với tháng trước và **tăng 2,64%** so với cùng kỳ năm trước. **Lãi suất liên ngân hàng tiếp tục giảm** trong suốt tháng 4/2022 do thanh khoản hệ thống ngân hàng ổn định. Tỷ giá USD/VND tại ngân hàng trung ương kết thúc tháng 4 ở mức 23.140 đồng, tương đương tăng 0,17% trong khi tỷ giá chào bán Vietcombank (+0,5%) và thị trường tự do (+0,47%) tăng mạnh hơn do áp lực ngày càng tăng từ sự mạnh lên của đô la Mỹ.
- ❖ Giá xăng giảm mạnh hai lần vào ngày 1/4 và 12/4, sau đó tăng nhẹ vào ngày 21/4. Tổng cộng, giá xăng giảm 4,1% trong tháng 4 nhờ thuế môi trường đối với xăng dầu giảm 2.000 đồng/lít đối với nhiên liệu áp dụng từ ngày 1 tháng 4 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022. Trong khi đó, giá gas bán lẻ tăng ~ 2,8 % tương đương 14.000đ/12kg từ ngày 1/4.
- ❖ Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã đồng ý gia hạn thí điểm Nghị quyết 42/2017/QH14 về xử lý nợ xấu có hiệu lực từ ngày 15/8 năm nay đến hết năm 2023. Ngoài ra, NHNN cũng đề xuất xây dựng luật các chính sách quy định tại Nghị quyết 42 thành luật mới để tiếp tục tạo điều kiện cho ngành ngân hàng xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng.
- ❖ Bộ Giao thông vận tải vừa ban hành Quyết định số 552/QĐ-BGTVT công bố danh mục cảng thuộc các cảng biển Việt Nam. 10 cảng mới được bổ sung vào danh sách cảng biển Việt Nam, nâng tổng số cảng biển cả nước lên 296. Các cảng mới được bổ sung là cảng Nosco tại cảng biển Quảng Ninh; Cảng tổng hợp Long Sơn thuộc cảng biển Nghi Sơn; Cảng xăng dầu Hải Hà - Quảng Trị; Cảng xăng dầu quốc tế Pacific Petro tại tỉnh Tiền Giang; Cảng Giao Long tỉnh Bến Tre; Cảng nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 2 tại tỉnh Trà Vinh; Cái Mép Gemadept - Cảng liên kết và cảng tổng hợp Cái Mép tại Vũng Tàu; Bến VIMC Đình Vũ và FGG tại Hải Phòng. Hệ thống cảng biển trải dài từ Bắc vào Nam đã và đang phát huy vai trò là đầu mối giao thương hàng hóa trong bối cảnh đất nước hội nhập sâu rộng.

- ❖ Chỉ số Niềm tin Kinh doanh (BCI) của các công ty châu Âu tại Việt Nam trong quý 1 đạt mức cao nhất, 73 điểm, kể từ khi làn sóng coronavirus thứ tư tấn công vào tháng 4 năm ngoái, tăng 12 điểm so với quý trước và 58 điểm so với mức thấp lịch sử 15 vào tháng 9 năm ngoái.
- ❖ EVN và Vinacomin đã ký biên bản hợp tác bảo đảm cung cấp năng lượng cho phát triển kinh tế, mang lại triển vọng đảm bảo nguồn than cung cấp cho phát điện và đảm bảo điện phục vụ phát triển kinh tế đất nước.
- ❖ Hai cửa khẩu ở Quảng Ninh, Bắc Luân 2 ở TP Móng Cái và Hoành Mô ở huyện Bình Liêu, thông quan trở lại vào ngày 26 tháng 4 sau hai tháng tạm dừng.
- ❖ Ngân hàng trung ương Trung Quốc đã áp dụng gần hai mươi giải pháp và hứa hẹn sẽ thúc đẩy cho vay và hỗ trợ các ngành công nghiệp vốn đã bị vùi dập bởi các đợt bùng phát và phong tỏa Covid gần đây. 23 bước bao gồm tất cả mọi thứ, từ hướng dẫn cho vay đối với các ngân hàng và hứa hẹn sẽ giúp các công ty dễ dàng mở rộng việc sử dụng đồng nhân dân tệ xuyên biên giới, đến các cam kết chung để có thêm tín dụng hoặc hỗ trợ tài chính khác.

# GDP duy trì đà phục hồi trong quý 1/2022

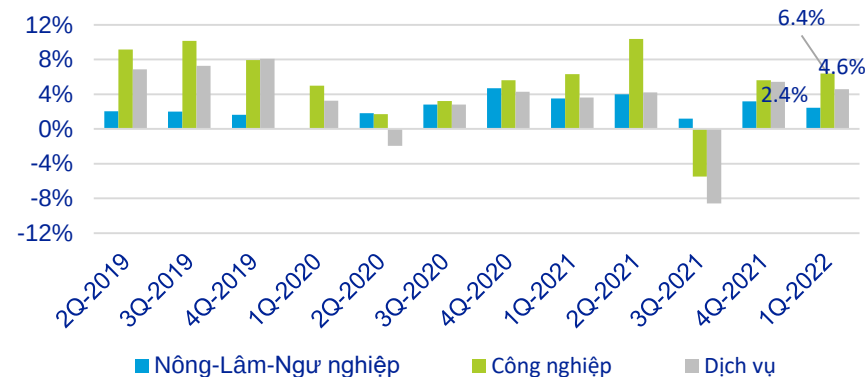
## Tăng trưởng GDP theo quý



Nguồn: GSO, ACBS

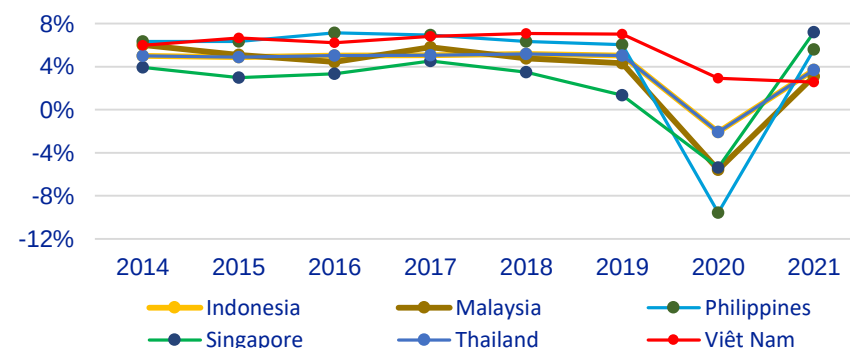
- GDP của Việt Nam tăng 5,03% trong quý 1 năm 2022, cao hơn mức tăng trưởng của quý 1 năm 2021 và 2020 nhưng vẫn thấp hơn các năm trước đại dịch. Trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế với mức tăng 6,4%, khu vực nông - lâm - thủy sản tăng 2,4% và dịch vụ tăng 4,6%.
- Về GDP theo chi tiêu, Tiêu dùng cuối cùng tăng 4,28%, Tích lũy tài sản tăng 3,22%, Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 5,08% và Nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 4,2%.

## Tăng trưởng GDP theo ngành



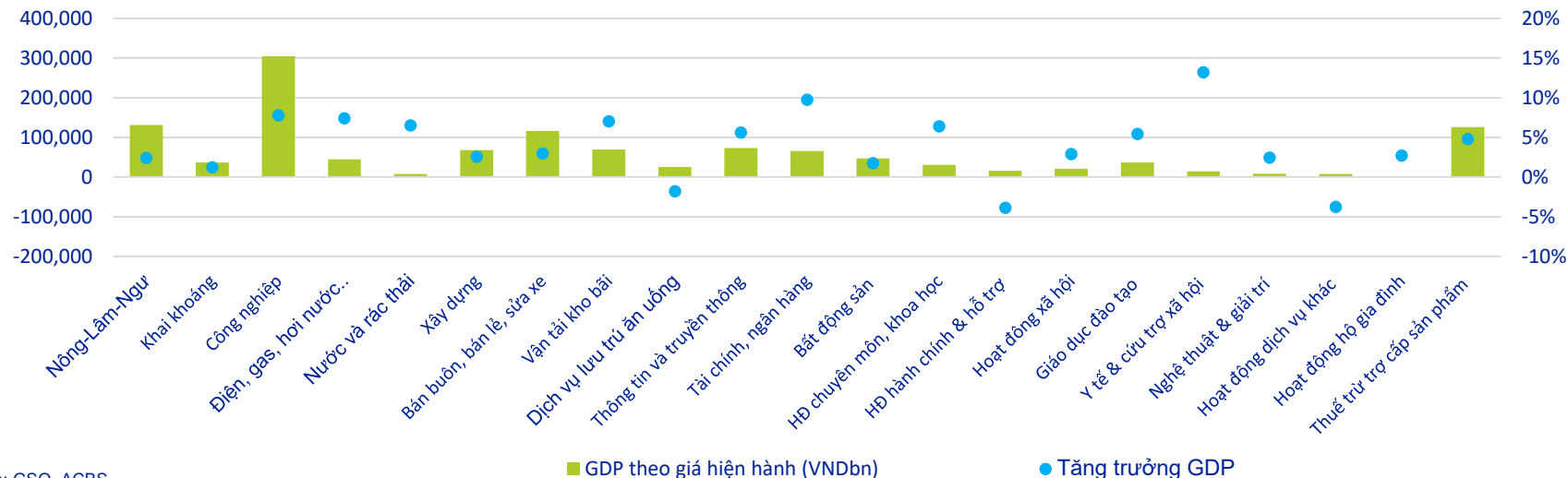
Nguồn: GSO, ACBS

## Tăng trưởng GDP Việt Nam và khu vực



Nguồn: Ngân hàng Thế giới, ACBS

## GDP theo ngành trong 1Q2022



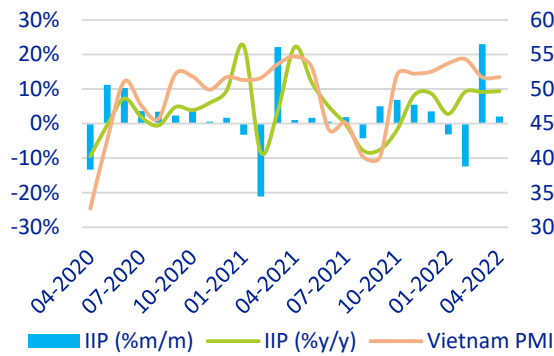
Nguồn: GSO, ACBS

■ GDP theo giá hiện hành (VNDbn)

● Tăng trưởng GDP

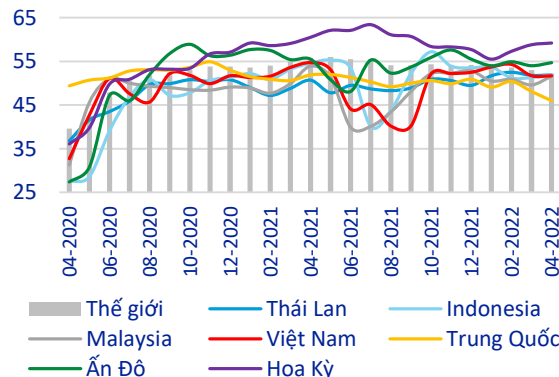
- ❖ Lĩnh vực sản xuất (+7,79%) tiếp tục là đầu tàu của tăng trưởng kinh tế trong quý I nhờ dòng vốn FDI mạnh cùng với sự phục hồi của sản xuất công nghiệp, tiếp theo là Tài chính và ngân hàng (+9,8%) nhờ tín dụng tăng trưởng mạnh và thị trường chứng khoán phát triển, Logistic (+7,1%) tiếp tục phục hồi cùng với việc nổi lại các hoạt động xã hội theo chiến lược “sống chung với COVID-19”, Thông tin & Truyền thông (+5,6%) tiếp tục duy trì đà tăng trưởng trong những năm gần đây, Nông-Lâm-Ngư nghiệp (+2,4%) ghi nhận mức tăng thấp so với cùng kỳ năm trước do giá thức ăn chăn nuôi, phân bón và nhiên liệu tăng.
- ❖ Một số ngành dịch vụ vẫn bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 như nhà ở và thực phẩm (-1,8%), Hoạt động hành chính và Dịch vụ hỗ trợ (-3,9%) và các dịch vụ khác (-3,7%).

## Chỉ số IIP và PMI của Việt Nam



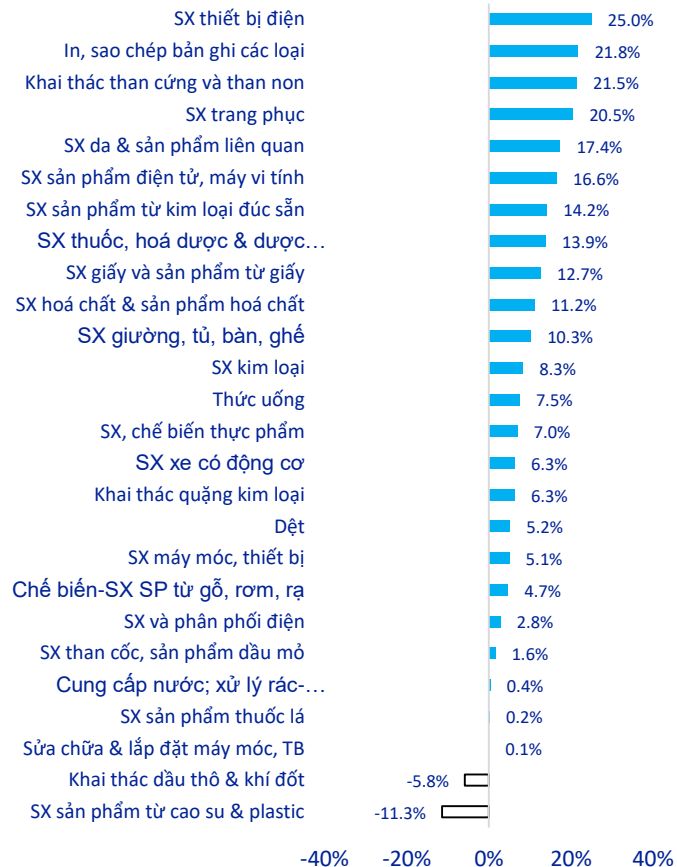
Nguồn: GSO, IHS Markit, ACBS

## Chỉ số PMI Việt Nam và các nước



Nguồn: Bloomberg, IHS Markit, ACBS

## Chỉ số IIP tháng 4/2022 theo ngành



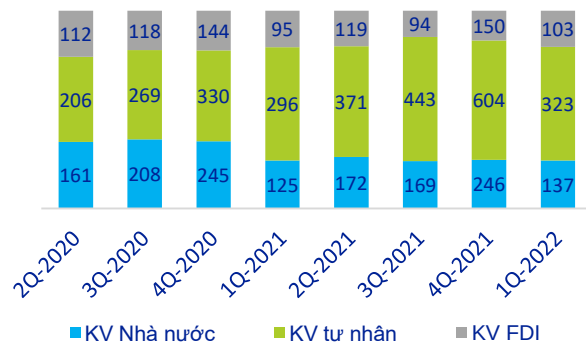
Nguồn: GSO, ACBS

- Chỉ số IIP trong tháng 4 tăng 9,4% so với cùng kỳ năm ngoái do hầu hết các ngành đều phục hồi ngoại trừ khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên, các sản phẩm cao su & nhựa và khai thác và khai thác đá khác (đá, cát và đất sét). Trong 4 tháng, IIP tăng 7,5% so với cùng kỳ năm ngoái, ghi nhận tăng trưởng tại 61 tỉnh và thu hẹp ở 2 tỉnh. Tỉnh có mức tăng trưởng cao nhất là Hà Giang (+33,2%) và thấp nhất là Trà Vinh (-19,7%). Một số sản phẩm đáng chú ý là than sạch (+9,3%), sắt thép thô (-5,9%), tivi (-18,9%), thức ăn cho gia súc (+4,6%), dầu khí (-9,7%), thép thanh- thanh góc (+15,2%), thép cuộn (+9,6%). Số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm ngày 1 tháng 4 tăng 1,3% so với tháng trước và tăng 3,9% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Chỉ số PMI Markit duy trì mở rộng ở mức 51,7, sản lượng và việc làm tăng trưởng trở lại trong bối cảnh các ca nhiễm mới Covid-19 giảm nhưng chiến tranh Ukraine và việc phong tỏa ở Trung Quốc khiến giá đầu vào tăng. Chỉ số PMI của toàn cầu, khu vực đồng tiền chung châu Âu, Liên minh châu Âu, thị trường mới nổi giảm trong tháng Tư. Trong khi đó, một số nền kinh tế như ASEAN, Mỹ, Hàn Quốc, Australia có chỉ số PMI cải thiện nhờ sản lượng và đơn hàng mới tăng mạnh. Chỉ số PMI của Trung Quốc giảm mạnh xuống 46 từ mức 48,1 vào tháng trước do việc phong tỏa Covid-19 nghiêm ngặt ở các thành phố lớn.



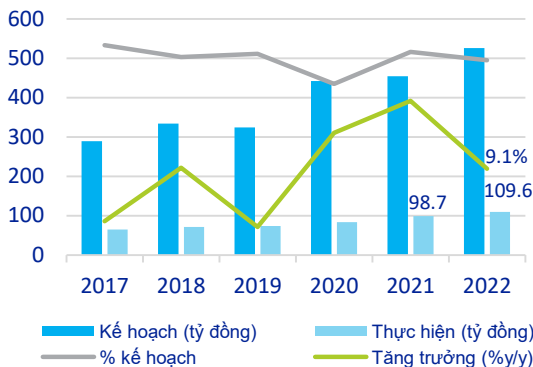
## Tổng vốn đầu tư xã hội

Đơn vị: Nghìn tỷ đồng



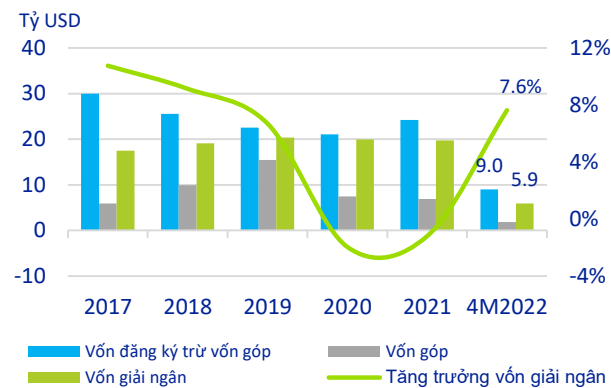
Nguồn: GSO, ACBS

## Đầu tư công trong 4 tháng



Nguồn: GSO, ACBS

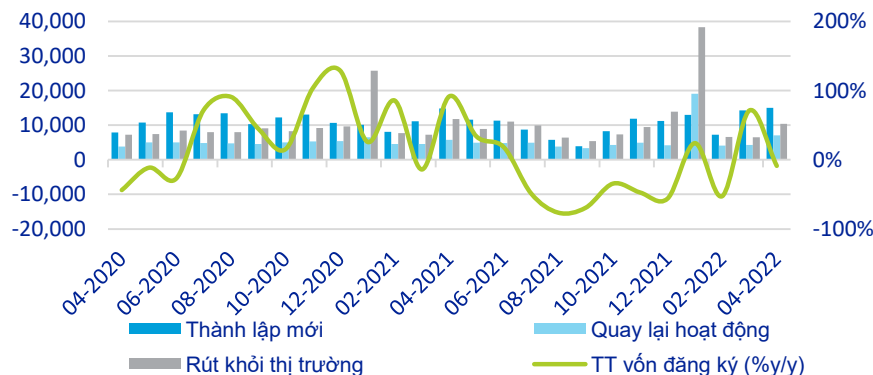
## FDI theo năm



Nguồn: MPI, ACBS

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 8,9% trong quý 1, đạt 562 nghìn tỷ đồng, trong đó khu vực ngoài nhà nước tiếp tục giảm và đóng góp 57,5% vào tổng vốn so với 60,4% của quý 4 năm 2021 trong khi khu vực FDI tăng tỷ trọng đóng góp lên 18,2%.
- Trong tháng 4, Việt Nam đã chi 33,5 nghìn tỷ đồng cho đầu tư công, tăng 8,1% so với cùng kỳ năm ngoái, hoàn thành 20,6% kế hoạch năm trong 4 tháng. Nhiều dự án đang gặp nhiều khó khăn do giá nhiên liệu, vật tư đầu vào liên tục tăng, thiếu vật liệu đắp đường, chậm giải phóng mặt bằng, thiếu hụt tài chính... gây thêm áp lực cho các nhà thầu.
- Đối với khu vực kinh tế tư nhân, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng mạnh lên 15.000 (+1%), số doanh nghiệp mở lại ghi nhận là 7.034 (+22,4%). Bên cạnh đó, số doanh nghiệp rút khỏi thị trường tăng lên 10.380 (-11,6%).

## Tình hình hoạt động của doanh nghiệp



Nguồn: GSO, ACBS

| Các dự án quan trọng đang thực hiện                         | Vốn ước tính (VNDbn) | Tiến độ thực hiện                                       |
|-------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------|
| Dự án giải phóng mặt bằng sân bay Long Thành                | 22,856               | Dự kiến bàn giao toàn bộ mặt bằng vào T5 và T6 năm 2022 |
| Dự án xây dựng sân bay Long Thành – Giai đoạn 1             | 109,111              | Khởi công nhà ga hành khách tháng 3/2022                |
| Dự án đường cao tốc Bắc Nam phía Đông (giai đoạn 2017-2020) | 118,716              | Đã giải ngân tổng cộng 12.036 tỷ đồng (83% kế hoạch)    |
| Cao Bồ - Mai Sơn                                            | 1,600                | Đã hoàn thành                                           |
| Mai Sơn – Quốc lộ 45                                        | 12,920               | Hoàn thành 41%, đúng tiến độ                            |
| Quốc lộ 45 - Nghi Sơn                                       | 6,330                | Khởi công T7/2021. Hoàn thành 7%, đúng tiến độ          |
| Nghi Sơn – Diễn Châu                                        | 8,380                | Khởi công T7/2021. Hoàn thành 7%, đúng tiến độ          |
| Diễn Châu - Bãi Vọt (PPP)                                   | 13,340               | Khởi công T5/2021                                       |
| Cam Lộ - La Sơn                                             | 7,670                | 70%, chậm tiến độ                                       |
| Nha Trang - Cam Lâm (PPP)                                   | 7,615                | Khởi công T7/2021, đang huy động vốn                    |
| Cam Lâm - Vĩnh Hảo                                          | 13,960               | Ký HĐ BOT vào T7/2021, đã ký HĐ tín dụng                |
| Vĩnh Hảo - Phan Thiết                                       | 11,600               | 40%, chậm tiến độ                                       |
| Phan Thiết – Dầu Giây                                       | 14,360               | 24%, chậm tiến độ                                       |
| Cầu Mỹ Thuận 2                                              | 5,000                | 72%, vượt tiến độ                                       |

## Các quyết định quan trọng của Chính phủ về Đầu tư công trong năm 2021 và 2022

Quyết định số 1769/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ : Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, đến năm 2030, mạng lưới đường sắt quốc gia sẽ có thêm 9 tuyến đường sắt mới, tổng chiều dài 2.362 km, bao gồm cả tuyến cao tốc Bắc - Nam. Tổng vốn đầu tư dự kiến là 240.000 tỷ đồng. Ưu tiên đầu tư 2 tuyến đường sắt Hà Nội - Vinh và Nha Trang - TPHCM.

Chỉ thị 01/CT-BKHDT do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ký ngày 5/1/2022 triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ. Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và tăng cường hiệu quả trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, phát triển mạnh kinh tế tư nhân, tăng cường kết nối khu vực FDI với khu vực kinh tế trong nước.

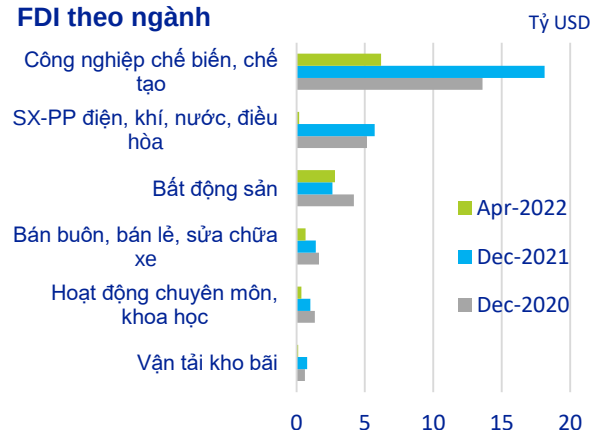
Nghị quyết số 44/2022/QH15 của Quốc hội ngày 11/1/2022 về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025.

Nghị quyết số 43/2022/QH15 ("Nghị quyết 43") được ký ngày 11/1/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, tăng vốn đầu tư công.

Bộ Giao thông vận tải được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công đến năm 2022 với tổng kinh phí hơn 50 nghìn tỷ đồng (2,2 tỷ USD). Đây là kế hoạch vốn riêng lẻ lớn nhất từ trước đến nay và chiếm 9,7% tổng kế hoạch vốn năm 2022 của cả nước.

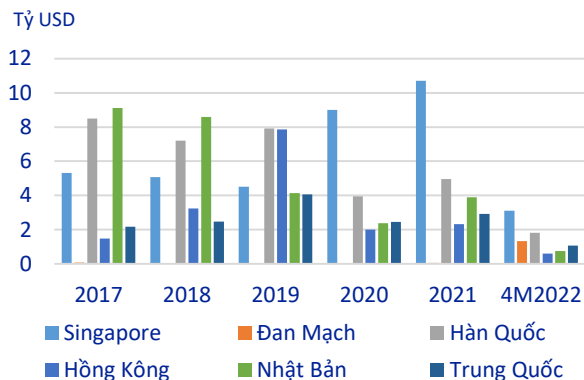
# Vốn FDI tăng thêm và vốn góp mua cổ phần tăng mạnh

## FDI theo ngành



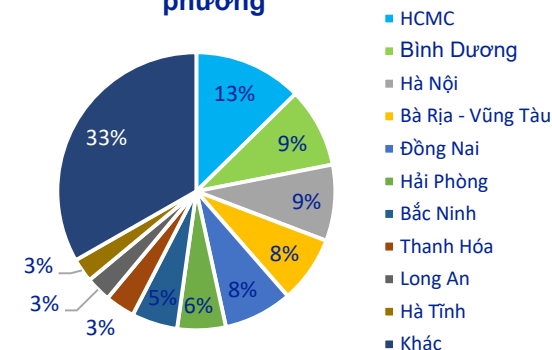
Nguồn: MPI, ACBS

## Các đối tác FDI lớn



Nguồn: MPI, ACBS

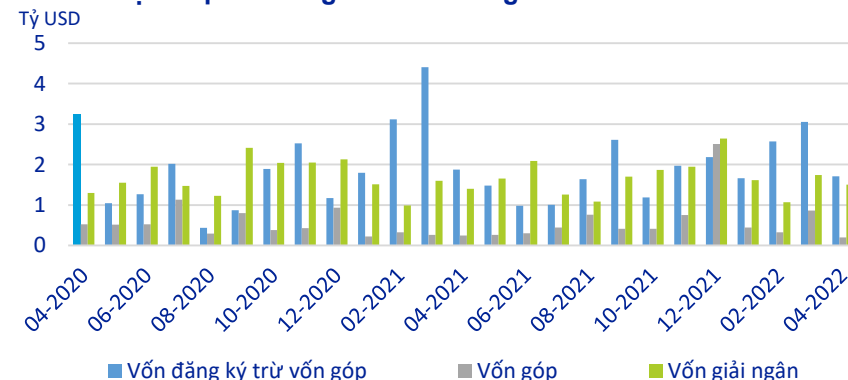
## FDI lũy kế đến tháng 4/2022 theo địa phương



- Trong tháng 4, vốn giải ngân tăng 7,1% lên 1,5 tỷ USD trong khi vốn FDI cam kết giảm 10,1% xuống 1,9 tỷ USD do các dự án lớn tăng đột biến trong năm ngoái. Trong 4 tháng, vốn giải ngân tăng 7,6% so với cùng kỳ lên 5,9 tỷ USD; có 454 dự án đăng ký mới (+1%) với vốn đăng ký 3,7 tỷ USD (-56%), 323 dự án đăng ký tăng vốn (+23%) với 5,3 tỷ USD (+93%).) và 1.026 giao dịch góp vốn (-11%) trị giá 1,8 tỷ USD (+75%).

- Lĩnh vực sản xuất và chế biến giữ vai trò chủ đạo với tỷ trọng 57% tổng vốn đăng ký FDI. Đan Mạch với một dự án lớn là đối tác lớn thứ 3 trong 4 tháng đầu năm.

## Đầu tư trực tiếp nước ngoài theo tháng

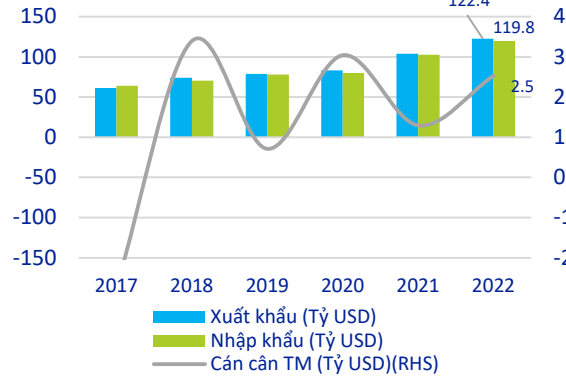


Nguồn: MPI, ACBS

## Các dự án FDI lớn trong năm 2022

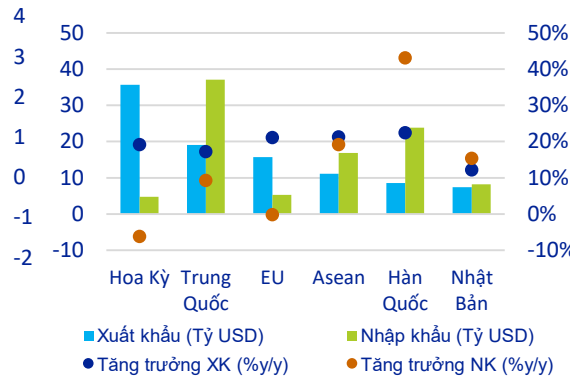
| STT | Dự án                                                             | Lĩnh vực                                                                                        | Địa điểm    | Đối tác   | Vốn đăng ký<br>(Tỷ USD) | Ngày cấp GCN            |
|-----|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------|-------------------------|-------------------------|
| 1   | Nhà máy sản xuất LEGO tại Việt Nam                                | Nhà máy trung tính carbon sản xuất đồ chơi LEGO                                                 | Bình Dương  | Đan Mạch  | 1,32                    | 03/2022                 |
| 2   | Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng khu đô thị và dịch vụ Vsip Bắc Ninh | Khu đô thị và dịch vụ                                                                           | Bắc Ninh    | Singapore | 0,94                    | 01/2022<br>(Điều chỉnh) |
| 3   | Dự án Công ty TNHH Samsung Electro-mechanics Việt Nam             | Sản xuất các linh kiện tích hợp công nghệ cao cho các thiết bị điện tử                          | Thái Nguyên | Hàn Quốc  | 0,92                    | 02/2022<br>(Điều chỉnh) |
| 4   | Dự án nhà máy của Tập đoàn Goertek                                | Chế tạo các sản phẩm điện tử, phương tiện thiết bị mạng và các sản phẩm âm thanh đa phương tiện | Nghệ An     | Hồng Kông | 0,40                    | 01/2022<br>(Điều chỉnh) |
| 5   | Dự án nhà máy của Tập đoàn Goertek                                | Chế tạo thiết bị điện tử, phương tiện thiết bị mạng và các sản phẩm âm thanh đa phương tiện     | Bắc Ninh    | Hồng Kông | 0,31                    | 01/2022<br>(Điều chỉnh) |
| 6   | Dự án thương mại và dịch vụ GE Việt Nam                           | Thương mại và dịch vụ                                                                           | Bắc Ninh    | Hàn Quốc  | 0,22                    | 01/2022<br>(Điều chỉnh) |
| 7   | Nhà máy JNTC                                                      | Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử                                                              | Phú Thọ     | Hàn Quốc  | 0,16                    | 01/2022<br>(Điều chỉnh) |

## Xuất nhập khẩu trong 4 tháng



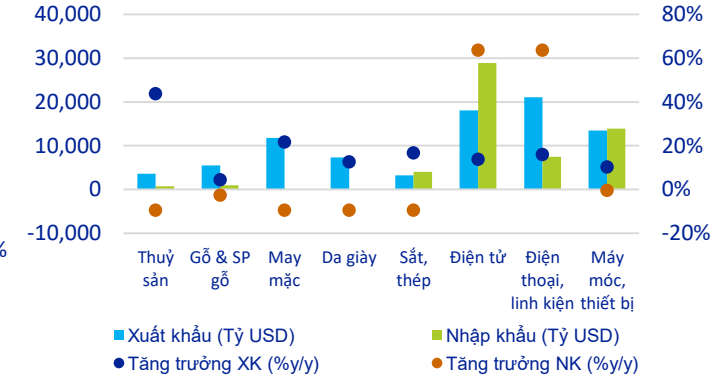
Nguồn: GSO, ACBS

## Thị trường chính trong 4M2022



Nguồn: GSO, ACBS

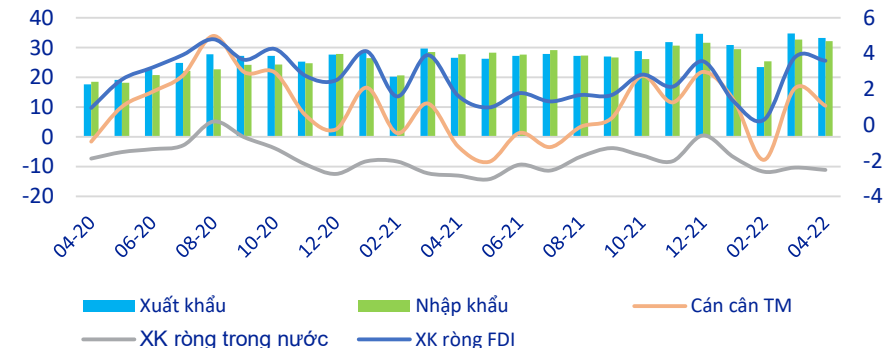
## Các mặt hàng chính trong 4M2022



Nguồn: GSO, ACBS

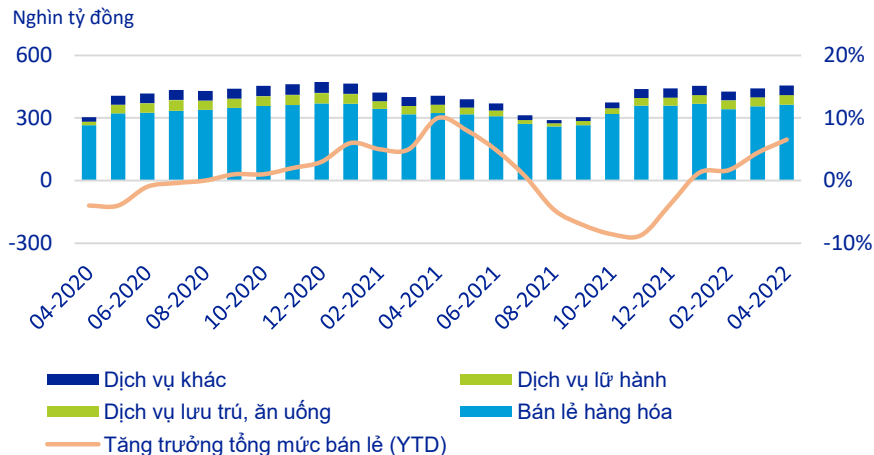
- ❖ Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 4 ước tính đạt 65,4 tỷ USD (-2,9% m/m, +20,5% y/y) và xuất siêu 1,1 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu đạt 33,2 tỷ USD (-4,2% m/m, +25% y/y), nhập khẩu ước đạt 32,2 tỷ USD (-1,4% m/m, +15,5% y/y). Trong 4 tháng đầu năm, Việt Nam xuất siêu 2,5 tỷ USD, gần gấp đôi mức 1,3 tỷ USD của cùng kỳ năm ngoái.
- ❖ Trong 4 tháng, xuất khẩu sang Mỹ tăng 19%, xuất khẩu sang Trung Quốc cải thiện đáng kể với mức tăng 17%. Trong khi đó, nhập khẩu từ Mỹ tiếp tục giảm với mức giảm 6%, nhập khẩu từ Trung Quốc giảm với mức tăng trưởng 9% do việc phong tỏa tại các thành phố lớn gây khó khăn cho cả nhà xuất khẩu và nhập khẩu.

## Xuất nhập khẩu hàng hóa theo tháng (USDbn)



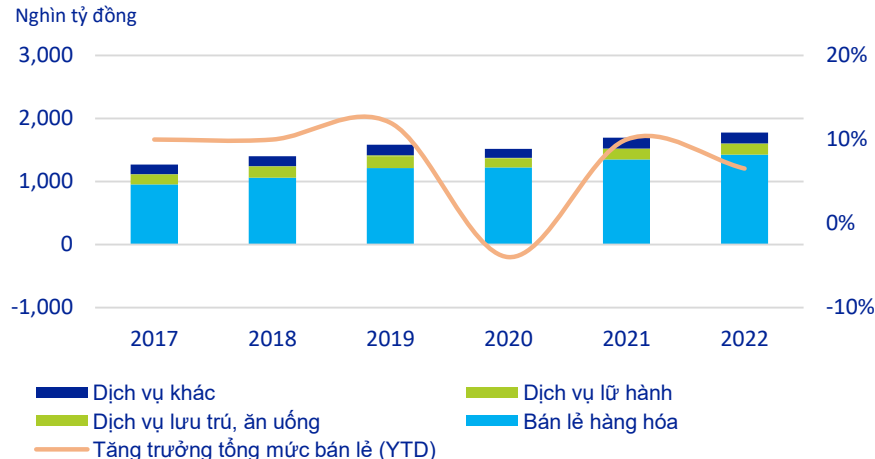
Nguồn: GSO, ACBS

## Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ theo tháng



Nguồn: GSO, ACBS

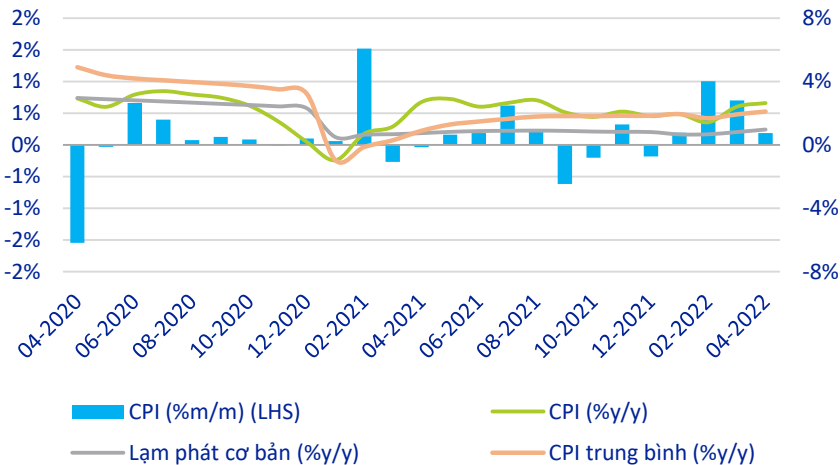
## Tổng mức bán lẻ trong 4 tháng



Nguồn: GSO, ACBS

- ❖ Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 4 là 455 nghìn tỷ đồng (+3,1% m/m, +12,1% y/y). Trong đó, doanh thu hàng hóa tăng 12,4%, lưu trú và ăn uống tăng 14,8%, dịch vụ lưu hành tăng 49,4% và dịch vụ khác tăng 6,7%.
- ❖ Tính chung 4 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước tính đạt 1.777 tỷ đồng, tăng 6,5% so với cùng kỳ. Doanh thu nhóm hàng ăn uống tăng 13,2%, hàng văn hóa giáo dục tăng 11,5% trong khi một số mặt hàng giảm như giao thông (-0,01%), hàng may mặc (-3,5%), dụng cụ & thiết bị gia đình (-4,6%).
- ❖ Cho cả năm 2022, chúng tôi kỳ vọng doanh số bán lẻ sẽ tiếp tục phục hồi nhờ 1) tỷ lệ tiêm chủng cao trong nước cùng với việc tiếp cận các phương pháp điều trị ngày càng tăng, khiến cho việc phong tỏa như đã thấy vào năm 2021 sẽ khó xảy ra, 2) du lịch trong nước và quốc tế dự kiến sẽ tăng vào năm 2022, khi các biên giới được mở cửa trở lại cho khách du lịch quốc tế vào ngày 15 tháng 3, điều này sẽ không chỉ thúc đẩy các dịch vụ du lịch mà còn các dịch vụ khác và doanh thu bán lẻ hàng hóa và; 3) Giá gas bán lẻ tăng cũng thúc đẩy doanh thu bán lẻ do mặt hàng này chiếm tỷ trọng khá trong tổng mức bán lẻ.

## Chỉ số CPI



Nguồn: GSO, ACBS

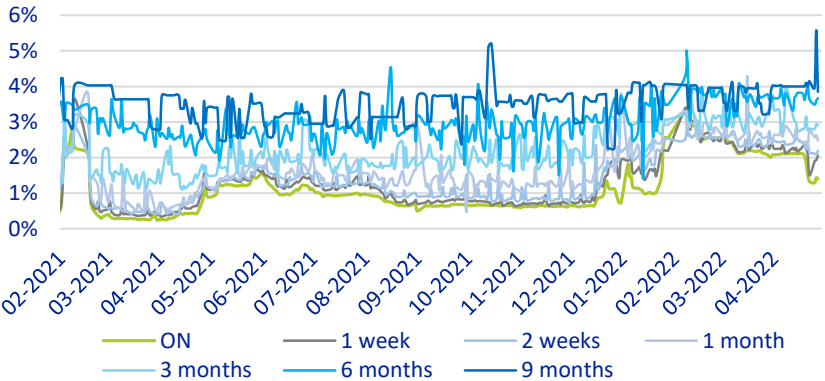
| Giỏ hàng hóa tiêu dùng      | Tỷ trọng (%) | 4/2022 (% m/m) | 4/2022 (% y/y) | Trung bình 4M2022 (% y/y) |
|-----------------------------|--------------|----------------|----------------|---------------------------|
| <b>CPI chung</b>            | <b>100.0</b> | <b>0.18%</b>   | <b>2.64%</b>   | <b>2.10%</b>              |
| Hàng ăn & dịch vụ ăn uống   | 33.6         | -0.05%         | 1.08%          | 0.43%                     |
| Lương thực                  | 3.7          | 0.21%          | 2.05%          | 2.15%                     |
| Thực phẩm                   | 21.3         | -0.32%         | -0.15%         | -0.94%                    |
| Ăn uống ngoài gia đình      | 8.6          | 0.51%          | 3.78%          | 3.17%                     |
| Đồ uống & thuốc lá          | 2.7          | 0.22%          | 2.73%          | 2.59%                     |
| May mặc, mũ nón & giày dép  | 5.7          | 0.12%          | 1.13%          | 0.93%                     |
| Nhà ở & vật liệu xây dựng   | 18.8         | 0.58%          | 2.72%          | 2.09%                     |
| Thiết bị & đồ dùng gia đình | 6.7          | 0.32%          | 1.65%          | 1.38%                     |
| Thuốc & dịch vụ y tế        | 5.4          | 0.03%          | 0.34%          | 0.29%                     |
| Giao thông                  | 9.7          | -0.59%         | 16.59%         | 16.21%                    |
| Bưu chính viễn thông        | 3.1          | -0.12%         | -0.50%         | -0.61%                    |
| Giáo dục                    | 6.2          | 0.96%          | -2.31%         | -3.15%                    |
| Văn hoá, giải trí & du lịch | 4.6          | 1.16%          | 1.79%          | 0.61%                     |
| Đồ dùng & dịch vụ khác      | 3.5          | 0.18%          | 1.90%          | 1.57%                     |

Màu xanh: tăng so với kỳ tương ứng trước đó

Màu đỏ: giảm so với kỳ tương ứng trước đó

- ❖ Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4 tăng 0,18% so với tháng trước và tăng 2,64% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng này tương đương với cùng kỳ các năm trước. Hầu hết hàng hóa và dịch vụ đều tăng giá do giá xăng dầu nhiều lần tăng trong những tháng gần đây sau thời gian dài bình ổn giá, tuy nhiên giao thông tăng chậm hơn so với tháng trước do giá xăng dầu được giảm 4,1% trong tháng 4. Chỉ số giá tiêu dùng cơ bản tiếp tục tăng 0,44% so với tháng trước và tăng 1,47% so với cùng kỳ năm trước.
- ❖ So với các nước khác, CPI ở Việt Nam vẫn ở mức thấp với 2,1% trong 4 tháng khi so với một số nước châu Á như Thái Lan, Philippines và Hàn Quốc, những nước có mức tăng CPI cao hơn. Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của chính phủ cho năm 2022 đặt mức tăng CPI vào khoảng 4%. Cho đến nay, chỉ số CPI đang trong tầm kiểm soát và vẫn thấp hơn các quốc gia khác (như thể hiện trong slide 21) và thấp hơn mục tiêu của chính phủ.

## Lãi suất liên ngân hàng

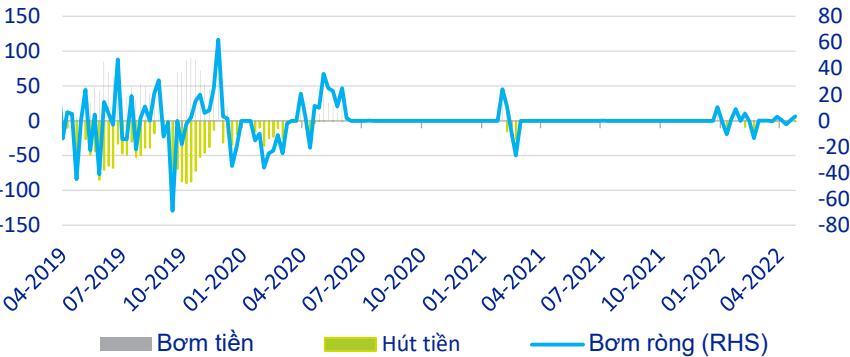


Nguồn: FiinPro, ACBS

- ❖ Lãi suất liên ngân hàng giảm trong suốt T4/2022 khi thanh khoản hệ thống ngân hàng dần ổn định sau khi suy giảm vào T1 và T2/2022 do nhu cầu tiêu dùng ngắn hạn vào các dịp lễ lớn và tăng trưởng tín dụng mạnh đầu năm. Trong T4/2021, NHNN tiếp tục bơm hơn 7 nghìn tỷ đồng vào hệ thống để tiếp tục hỗ trợ thanh khoản trong ngắn hạn.
- ❖ Chúng tôi dự kiến là thanh khoản hệ thống trở lại ổn định trong Q2/2021 và NHNN cũng giúp bình ổn thanh khoản trong ngắn hạn bằng các công cụ reverse Repo OMO khi cần thiết nhằm tránh lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh bất ngờ. Tuy nhiên, do tốc độ tăng trưởng tín dụng tăng khá mạnh từ đầu năm (+6,75% YTD vào T4/2022 so với +4,17% YTD vào T4/ 2021), chúng tôi ước tính rằng lãi suất liên ngân hàng sẽ không trở lại mức thấp như trong suốt năm 2021 mà sẽ dao động trong biên độ 0,5% - 1% trong những tháng tới của năm 2022.

## Bơm ròng/ (Hút ròng) trên thị trường OMO

Nghìn tỷ VND)

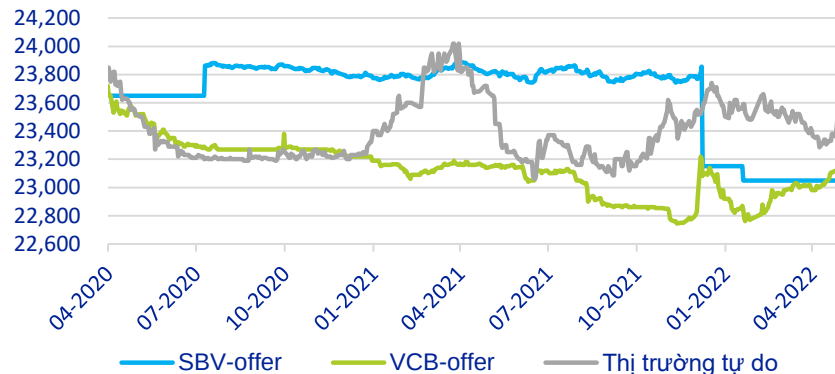


## Lãi suất liên ngân hàng

|                               | ON    | 1<br>Tuần | 2<br>Tuần | 1<br>Tháng | 3<br>Tháng | 6<br>Tháng | 9<br>Tháng |
|-------------------------------|-------|-----------|-----------|------------|------------|------------|------------|
| Trung bình<br>tháng<br>4/2022 | 1.86% | 2.14%     | 2.36%     | 2.60%      | 3.01%      | 3.69%      | 4.07%      |
| +/- MoM<br>(bps)              | -36   | -19       | -17       | -7         | -13        | 7          | 38         |



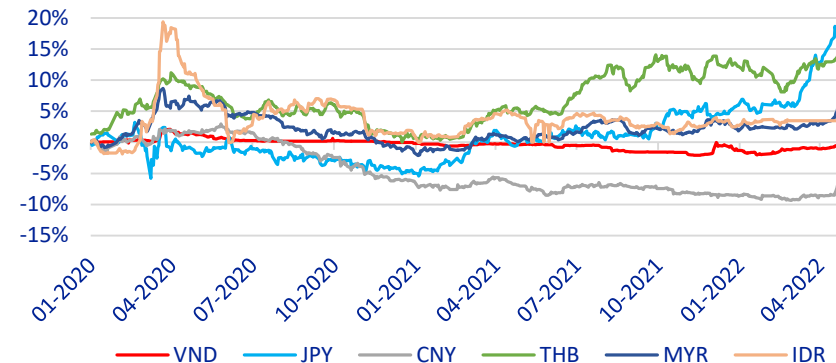
## Tỷ giá USD/VND



Nguồn: Fiin Pro, ACBS

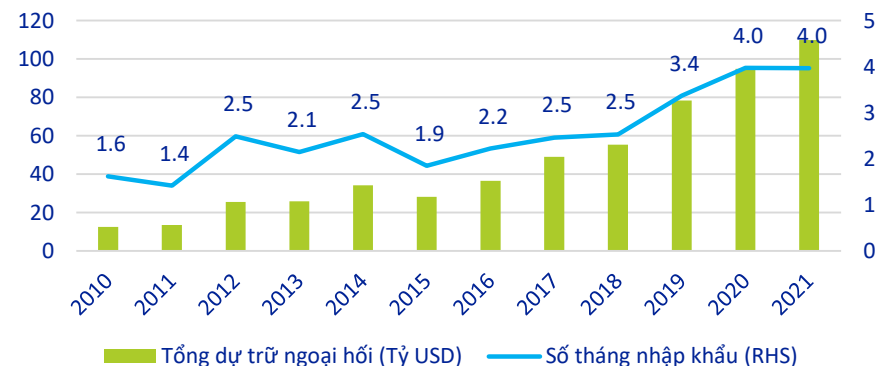
- Tỷ giá USD/VND tại ngân hàng trung ương tiếp tục tăng trong tháng và chốt tháng ở mức 23.140, tăng 0,17% trong khi tỷ giá tại Vietcombank (+0,5%) và thị trường tự do (+0,47%) tăng mạnh hơn do áp lực ngày càng lớn từ sự mạnh lên của Đô la Mỹ. Chỉ số Đô la Mỹ DXY tăng 4,7% trong tháng 4, vượt mức đỉnh 5 năm nhờ quyết định tăng lãi suất của Fed. Trước sức ép này, VND vẫn ổn định hơn so với các đồng tiền khác vốn bị mất giá mạnh hơn trong tháng trước.
- Giá vàng trên thị trường thế giới nửa đầu tháng tăng, sau đó giảm xuống 1.894 USD/oz (-2,17% m/m) do dòng vốn đầu tư đổ về Đô la Mỹ và trái phiếu. Giá vàng trong nước tăng lên 70 triệu đồng/lượng (+1,6% m/m), cao hơn ~32% so với thị trường thế giới, tăng mạnh so với cuối tháng 2 ở mức 28%.
- Dự trữ ngoại hối tăng mạnh trong những năm gần đây và duy trì ở mức an toàn khoảng 17 tuần nhập khẩu đủ để chống lại các cú sốc kinh tế.

## Tỷ giá USD/VND và các đồng tiền trong khu vực



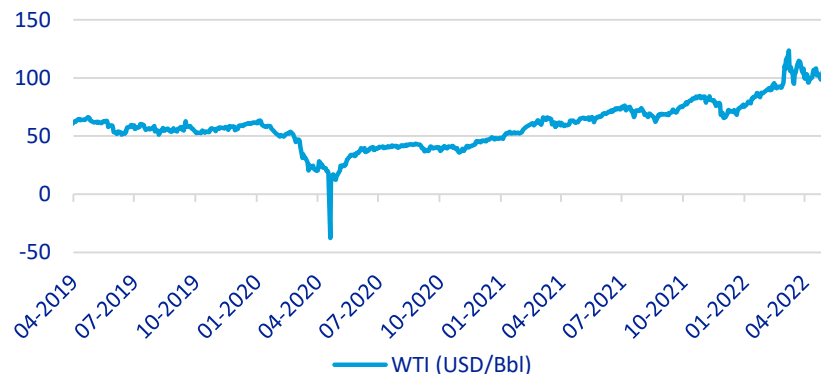
Nguồn: Bloomberg, ACBS. Ghi chú: Chênh lệch so với ngày 31/12/2019

## Dự trữ ngoại hối của Việt Nam



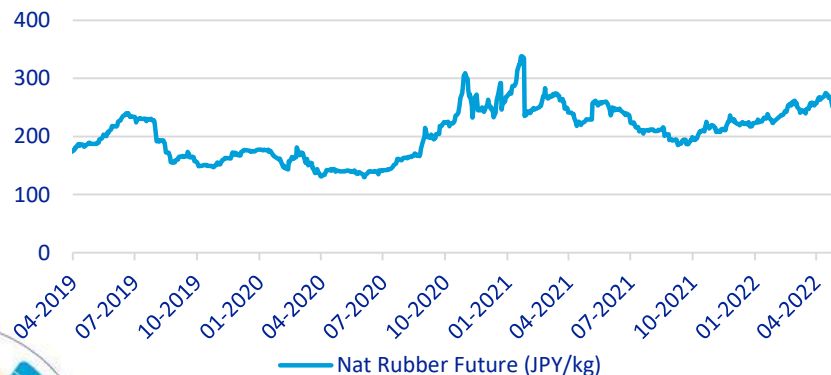
Nguồn: WB, ADB, ACBS

## Dầu thô WTI



Nguồn: Bloomberg, ACBS

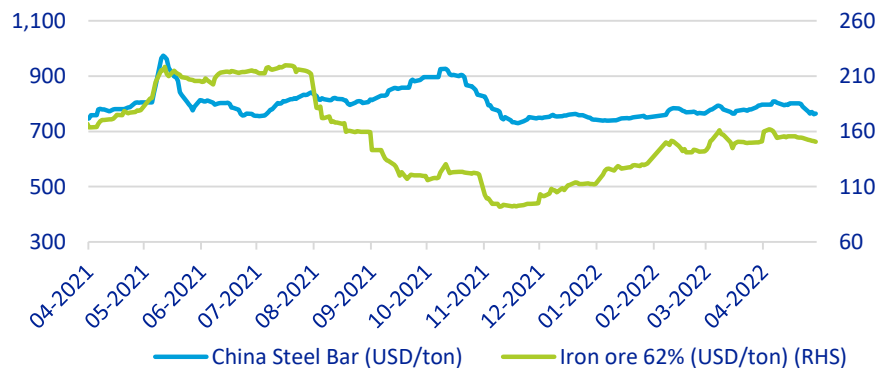
## Cao su tự nhiên



Nguồn: Bloomberg, ACBS

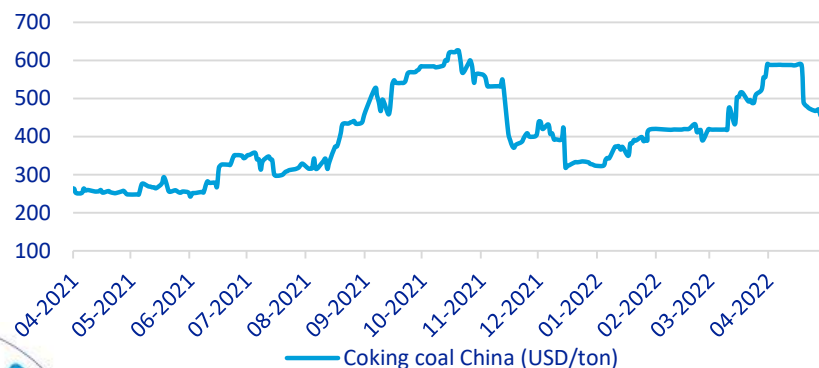
- ❖ Giá dầu giao dịch trên mức 100 đô la Mỹ trong suốt tháng 4 và đóng cửa tháng với mức cao hơn 4,4% so với tháng trước trong bối cảnh lo ngại nguồn cung do cuộc khủng hoảng Ukraine và triển vọng châu Âu cấm các sản phẩm dầu của Nga. Bên cạnh đó, việc Trung Quốc kéo dài lệnh phong tỏa Covid-19 làm dấy lên lo lắng về nhu cầu từ người tiêu dùng khổng lồ này. Quyết tâm của Arab Saudi và UAE không tăng sản lượng dầu do hiệp định dầu của họ với Nga được gọi là OPEC+ kết hợp với sản lượng mục tiêu thấp của OPEC có thể là động lực chính cho thị trường dầu toàn cầu, trong khi nền kinh tế thế giới cần một nguồn cung ổn định dầu cho các hoạt động kinh tế. Sự phục hồi của nền kinh tế toàn cầu cần một lượng năng lượng đủ lớn và dầu mỏ đóng một vai trò quan trọng trong việc cung cấp năng lượng toàn cầu.
- ❖ Hợp đồng cao su tự nhiên kỳ hạn trên sàn giao dịch hàng hóa Tokyo duy trì tăng trong nửa đầu tháng nhưng đảo chiều giảm và đóng cửa vào tháng 4 ở mức JPY247, giảm 4% so với tháng trước trong khi việc phong tỏa Covid-19 kéo dài của Trung Quốc làm gia tăng lo ngại về nhu cầu chậm lại. Nguồn cung cao su thiên nhiên chịu tác động tiêu cực do điều kiện khí hậu không thuận lợi khi nhiệt độ trung bình các tháng sắp tới dự kiến sẽ cao hơn năm ngoái, thiếu hụt lao động tại các nước sản xuất lớn (Malaysia, Thái Lan, Việt Nam do lương thấp). Ngoài ra, đồng Yên suy yếu so với Đô la Mỹ làm cho các tài sản bằng đồng Yên có giá cả phải chăng hơn đối với người mua bằng các loại tiền tệ khác.
- ❖ Nhu cầu lốp xe tại các thị trường nhập khẩu chính như EU, Trung Quốc, Mỹ và Ấn Độ dự kiến sẽ tăng nhờ kinh tế phục hồi, đặc biệt là nhu cầu ô tô tăng cao trong cuộc khủng hoảng COVID-19. Tuy nhiên, đà tăng đã bị kìm hãm do tình trạng thiếu chip một phần do cuộc khủng hoảng Ukraine leo thang dẫn đến chiến tranh từ cuối tháng Hai có thể làm chậm lại ngành sản xuất ô tô và nhu cầu từ Trung Quốc dự kiến sẽ chậm lại do chính sách không COVID vẫn được duy trì tại đất nước này.

## Giá thép thanh và quặng sắt



Nguồn: Bloomberg, ACBS

## Than luyện cốc



Nguồn: Bloomberg, ACBS

- ❖ Giá thép tại thị trường Trung Quốc đã không duy trì xu hướng tăng từ tháng Hai do chi phí năng lượng cao trong sản xuất và nhu cầu yếu do các đợt phong tỏa kéo dài ở các thành phố lớn của Trung Quốc. Mặt khác, giá thép tại Mỹ và EU tăng mạnh do các biện pháp mới cấm các sản phẩm thép của Nga vào Liên minh châu Âu dự kiến sẽ sớm có hiệu lực, gây áp lực lên nguồn cung thép toàn cầu. Nhìn chung, giá thép toàn cầu dự kiến sẽ duy trì xu hướng tăng nhờ nhu cầu thép của Trung Quốc dự kiến sẽ sớm phục hồi trong khi chính phủ Trung Quốc tiếp tục đầu tư vào cơ sở hạ tầng và việc hạn chế nguồn cung từ Nga và Ukraine.
- ❖ Giá quặng sắt tiếp tục tăng trong tháng 3 do nguồn cung thiếu hụt tại các nhà máy vì lệnh phong tỏa COVID-19 ở Trung Quốc. Nhà sản xuất thép lớn nhất thế giới này đề xuất quá trình cắt giảm cacbon chậm hơn và đang có kế hoạch nâng sản lượng quặng sắt tại các mỏ ở nước ngoài lên 220 triệu tấn vào năm 2025 cũng như tăng nguồn cung cấp nguyên liệu thô trong nước. Với kỳ vọng nhu cầu ở Trung Quốc sẽ tăng lên nếu họ bổ sung gói kích thích tài khóa cho cơ sở hạ tầng để phục hồi nền kinh tế. Chúng tôi duy trì kỳ vọng tăng giá quặng sắt với sự hướng dẫn chặt chẽ về sản xuất từ các công ty khai thác lớn.
- ❖ Giá than luyện cốc tại Trung Quốc đảo chiều giảm trong tháng Tư sau 4 tháng tăng và đóng cửa tháng giảm 23% so với tháng trước trong bối cảnh Trung Quốc phong tỏa nghiêm ngặt và kỳ vọng nhu cầu giảm do sản lượng thép thô cắt giảm. Mặt khác, cuộc chiến Nga-Ukraine làm hồi sinh việc đốt than ở EU, Mỹ trong bối cảnh tình trạng thiếu khí đốt tự nhiên và sử dụng điện tăng cao sau khi các hạn chế của Covid-19 được dỡ bỏ. Sự gián đoạn nguồn cung trong ngắn hạn vẫn là một nỗi lo khi nguồn cung từ Úc giảm do các khu vực của New South Wales và Queensland bị ngập lụt liên tục trong những tháng gần đây, cùng với việc lực lượng lao động vắng mặt nhiều do COVID-19 và Indonesia tạm thời cấm xuất khẩu than.

# Các chỉ số vĩ mô chính

Kinh tế vĩ mô

Thị trường vốn

Chủ đề thời sự

Tóm tắt ngành

| Chỉ số hàng tháng               | 05-2021 | 06-2021 | 07-2021 | 08-2021 | 09-2021 | 10-2021 | 11-2021 | 12-2021 | 01-2022 | 02-2022 | 03-2022 | 04-2022 |
|---------------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
| Sản xuất công nghiệp (% y/y)    | 11.8%   | 4.9%    | -0.3%   | -7.8%   | -7.6%   | -1.8%   | 8.2%    | 8.7%    | 2.8%    | 9.2%    | 9.1%    | 9.4%    |
| Khai khoáng                     | -5.9%   | -4.9%   | -10.9%  | -2.8%   | -13.0%  | -8.2%   | 6.2%    | -7.1%   | -1.7%   | 2.2%    | 7.5%    | 2.3%    |
| Công nghiệp chế biến, chế tạo   | 14.4%   | 6.0%    | 0.7%    | -9.3%   | -6.5%   | -0.8%   | 8.6%    | 10.9%   | 2.9%    | 9.7%    | 9.7%    | 11.3%   |
| Sản xuất & phân phối điện       | 12.7%   | 6.2%    | 1.7%    | -1.9%   | -11.7%  | -4.8%   | 6.8%    | 9.1%    | 5.2%    | 11.9%   | 6.5%    | 2.8%    |
| Cung cấp nước & xử lý chất thải | 4.1%    | -0.1%   | 1.0%    | -0.1%   | -1.9%   | -0.5%   | 0.4%    | 0.8%    | 4.1%    | 4.3%    | -4.6%   | 0.4%    |
| PMI                             | 53.1    | 44.1    | 45.1    | 40.2    | 40.2    | 52.1    | 52.2    | 52.5    | 53.7    | 54.3    | 51.7    | 51.7    |
| Bán lẻ trong nước (% y/y)       | -1.0%   | -6.6%   | -19.8%  | -33.7%  | -28.4%  | -19.5%  | -12.2%  | 1.1%    | 1.3%    | 3.1%    | 9.4%    | 12.1%   |
| CPI (% m/m)                     | 0.2%    | 0.2%    | 0.6%    | 0.2%    | -0.6%   | -0.2%   | 0.3%    | -0.2%   | 0.2%    | 1.0%    | 0.7%    | 0.2%    |
| CPI (% y/y)                     | 2.9%    | 2.4%    | 2.6%    | 2.8%    | 2.1%    | 1.8%    | 2.1%    | 1.8%    | 1.9%    | 1.4%    | 2.4%    | 2.6%    |
| Kim ngạch xuất khẩu (USDm)      | 26,193  | 27,204  | 27,865  | 27,228  | 27,026  | 28,870  | 31,870  | 34,592  | 30,845  | 23,420  | 34,710  | 33,258  |
| Kim ngạch nhập khẩu (USDm)      | 28,267  | 27,659  | 29,112  | 27,338  | 26,666  | 26,130  | 30,610  | 31,623  | 29,449  | 25,380  | 32,660  | 32,189  |
| Cán cân thương mại (USDm)       | -2,074  | -455    | -1,247  | -110    | 360     | 2,740   | 1,260   | 2,970   | 1,396   | -1,960  | 2,050   | 1,069   |
| FDI giải ngân (USDm)            | 1,650   | 2,090   | 1,260   | 1,080   | 1,700   | 1,870   | 1,950   | 2,640   | 1,612   | 1,068   | 1,740   | 1,500   |
| FDI đăng ký trừ vốn góp (USDm)  | 1,483   | 978     | 1,007   | 1,638   | 2,614   | 1,184   | 1,971   | 2,181   | 1,658   | 2,568   | 3,050   | 1,710   |

# Các chỉ số vĩ mô chính

Kinh tế vĩ mô | Thị trường vốn | Chủ đề thời sự | Tóm tắt ngành

| Chỉ số hàng năm             | 2013   | 2014   | 2015   | 2016   | 2017   | 2018   | 2019   | 2020   | 2021   | YTD-2022 |
|-----------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|----------|
| GDP                         | 5.4%   | 6.0%   | 6.7%   | 6.2%   | 6.8%   | 7.1%   | 7.0%   | 2.9%   | 2.6%   | 5.0%     |
| Sản xuất công nghiệp        | 5.9%   | 7.6%   | 9.8%   | 7.5%   | 9.4%   | 10.2%  | 9.1%   | 3.4%   | 4.8%   | 7.5%     |
| Bán lẻ trong nước           | 12.6%  | 10.6%  | 9.5%   | 10.2%  | 10.9%  | 11.7%  | 11.8%  | 2.6%   | -3.8%  | 6.5%     |
| Chỉ số giá tiêu dùng        | 6.6%   | 4.1%   | 0.6%   | 2.7%   | 3.5%   | 3.5%   | 2.8%   | 3.2%   | 1.9%   | 2.1%     |
| Kim ngạch xuất khẩu (USDbn) | 132.03 | 150.22 | 162.02 | 176.58 | 215.12 | 243.70 | 264.34 | 282.53 | 336.25 | 122.36   |
| Kim ngạch nhập khẩu (USDbn) | 132.03 | 147.85 | 165.78 | 174.98 | 213.22 | 236.87 | 254.09 | 262.67 | 332.25 | 119.83   |
| Cán cân thương mại (USDbn)  | 0.00   | 2.37   | -3.76  | 1.60   | 1.90   | 6.83   | 10.25  | 19.86  | 4.00   | 2.53     |
| FDI giải ngân (USDbn)       | 11.50  | 12.35  | 14.50  | 15.80  | 17.50  | 19.10  | 20.38  | 19.98  | 19.74  | 5.92     |
| FDI đăng ký (USDbn)         | 21.63  | 20.23  | 22.76  | 20.95  | 29.97  | 25.57  | 22.55  | 21.06  | 24.26  | 8.99     |

| Chỉ số hàng quý                     | 4Q-2019 | 1Q-2020 | 2Q-2020 | 3Q-2020 | 4Q-2020 | 1Q-2021 | 2Q-2021 | 3Q-2021 | 4Q-2021 | 1Q-2022 |
|-------------------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
| GDP (% y/y)                         | 7.0%    | 3.7%    | 0.4%    | 2.7%    | 4.5%    | 4.7%    | 6.7%    | -6.0%   | 5.2%    | 5.0%    |
| Nông - lâm - ngư nghiệp             | 1.6%    | 0.0%    | 1.8%    | 2.8%    | 4.7%    | 3.5%    | 4.0%    | 1.2%    | 3.2%    | 2.4%    |
| Công nghiệp & Xây dựng              | 7.9%    | 5.0%    | 1.7%    | 3.2%    | 5.6%    | 6.3%    | 10.4%   | -5.5%   | 5.6%    | 6.4%    |
| Dịch vụ                             | 8.1%    | 3.3%    | -1.9%   | 2.8%    | 4.3%    | 3.6%    | 4.2%    | -8.6%   | 5.4%    | 4.6%    |
| Chỉ số sản xuất công nghiệp (% y/y) | 7.4%    | 5.6%    | 0.2%    | 2.0%    | 6.3%    | 5.7%    | 12.4%   | -5.0%   | 6.4%    | 6.4%    |
| Bán lẻ trong nước (% y/y)           | 12.5%   | 3.2%    | -5.5%   | 4.4%    | 8.0%    | 4.6%    | 4.1%    | -28.3%  | 0.0%    | 4.4%    |
| Kim ngạch xuất khẩu (USDbn)         | 69.59   | 63.31   | 59.33   | 79.74   | 80.15   | 78.40   | 78.23   | 82.15   | 95.62   | 88.58   |
| Kim ngạch nhập khẩu (USDbn)         | 66.01   | 59.33   | 57.41   | 69.02   | 76.92   | 75.61   | 82.50   | 83.86   | 89.07   | 87.77   |
| Cán cân thương mại (USDbn)          | 3.57    | 3.98    | 1.92    | 10.72   | 3.23    | 2.79    | -4.27   | -1.70   | 6.55    | 0.81    |
| FDI giải ngân (USDbn)               | 6.16    | 3.85    | 4.80    | 5.11    | 6.22    | 4.10    | 5.14    | 4.04    | 6.46    | 4.42    |
| FDI đăng ký (USDbn)                 | 6.78    | 6.60    | 5.56    | 3.32    | 5.58    | 9.33    | 4.34    | 5.26    | 5.34    | 7.28    |

# Các chỉ số vĩ mô chính của các nước trên thế giới

Kinh tế vĩ mô

Thị trường vốn

Chủ đề thời sự

Tóm tắt ngành

| Quốc gia    | Tăng trưởng GDP |         |         | Lạm phát |         |         | PMI sản xuất |         |         |
|-------------|-----------------|---------|---------|----------|---------|---------|--------------|---------|---------|
|             | 3Q-2021         | 4Q-2021 | 1Q-2022 | 02-2022  | 03-2022 | 04-2022 | 02-2022      | 03-2022 | 04-2022 |
| Indonesia   | 3.5%            | 5.0%    |         | 2.1%     | 2.6%    |         | 51.2         | 51.3    | 51.9    |
| Malaysia    | -4.5%           | 3.6%    |         | 2.2%     | 2.2%    |         | 50.9         | 49.6    | 51.6    |
| Phillipines | 6.9%            | 7.7%    |         | 3.0%     | 4.0%    | 4.9%    | 52.8         | 53.2    | 54.3    |
| Singapore   | 7.1%            | 6.1%    | 3.4%    | 4.3%     | 5.4%    |         |              |         |         |
| Thái Lan    | -0.3%           | 1.9%    |         | 5.3%     | 5.7%    | 4.7%    | 52.5         | 51.8    | 51.9    |
| Việt Nam    | -6.0%           | 5.2%    | 5.0%    | 1.4%     | 2.4%    | 2.6%    | 54.3         | 51.7    | 51.7    |
| Trung Quốc  | 4.9%            | 4.0%    | 4.8%    | 0.9%     | 1.5%    |         | 50.4         | 48.1    | 46.0    |
| Hồng Kông   | 5.5%            | 4.8%    | -4.0%   | 1.6%     | 1.7%    |         |              |         |         |
| Đài Loan    | 3.8%            | 4.7%    | 3.1%    | 2.4%     | 3.3%    |         | 54.3         | 54.1    | 51.7    |
| Nhật Bản    | 1.4%            | 0.7%    |         | 0.9%     | 1.2%    |         | 52.7         | 54.1    | 53.5    |
| Nam Hàn     | 4.0%            | 4.1%    | 3.1%    | 3.7%     | 4.1%    | 4.8%    | 53.8         | 51.2    | 52.1    |
| Ấn Độ       | 8.4%            | 5.4%    |         | 6.1%     | 7.0%    |         | 54.9         | 54.0    | 54.7    |
| Hoa Kỳ      | 2.3%            | 6.9%    | -1.4%   | 7.9%     | 8.5%    |         | 57.3         | 58.8    | 59.2    |

❖ Mặc dù lo ngại rằng những sự kiện gần đây có thể làm chậm triển vọng tăng trưởng của Việt Nam trong những quý sắp tới của năm 2022, chúng tôi vẫn duy trì kỳ vọng rằng tốc độ tăng trưởng GDP sẽ dần phục hồi trong ba quý cuối năm 2022 với sự hỗ trợ của

- (1) Tất cả các hoạt động công nghiệp tiếp tục phục hồi và tăng trưởng, qua đó sẽ thúc đẩy các hoạt động từ khu vực FDI về mặt đầu tư và xuất khẩu.
- (2) Sự phục hồi của các ngành dịch vụ sau khi được phép mở cửa lại phần lớn các hoạt động kinh doanh dịch vụ đi kèm với việc mở cửa trở lại đón khách du lịch quốc tế và các hoạt động giao thông vận tải trở lại vận hành bình thường.

❖ Chúng tôi điều chỉnh nhẹ kỳ vọng CPI năm 2022 sẽ tăng trong khoảng 3,5% - 4,0% (sv. mức của 3,0% - 3,5%) và vẫn nằm trong mục tiêu 4% của Chính phủ. Rủi ro lớn nhất hiện nay là cơn bão lạm phát trên toàn cầu có thể gây áp lực lên Việt Nam. Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng áp lực gia tăng lạm phát sẽ được bù trừ hoàn toàn hoặc một phần nhờ các yếu tố sau:

- (1) Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống, đặc biệt là giá lương thực, sẽ ít biến động hơn do năng suất thịt heo đã phục hồi nhờ dịch tả lợn Châu Phi đã được kiểm soát và nguồn cung các loại lương thực, thực phẩm khác sẽ không bị gián đoạn do thiếu cung hoặc nhu cầu đột biến tăng mạnh hoặc gián đoạn chuỗi cung ứng hoặc công suất sản xuất thấp;
- (2) Giá dầu dự kiến sẽ ổn định trong sáu tháng cuối năm 2022 do cung và cầu sẽ ổn định khi mà việc sản xuất dầu bắt kịp nhu cầu sau dịch COVID-19, và căng thẳng địa chính trị tại biên giới Nga-Ukraine kết thúc. Bên cạnh đó chúng tôi cũng kỳ vọng giá bán lẻ xăng dầu cũng sẽ ổn định trong sáu tháng cuối năm 2022

## Các dự báo chọn lọc về tăng trưởng GDP Việt Nam 2022

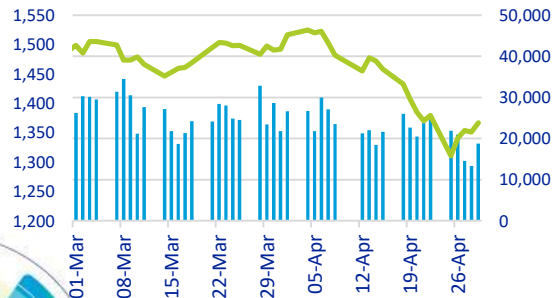
| Tổ chức                      | Dự báo mới nhất    | Dự báo trước đây  |
|------------------------------|--------------------|-------------------|
| Ngân hàng Thế giới           | 5.3%<br>(04/2022)  | 5.5%<br>(01/2022) |
| Tổ chức Tiền tệ Quốc tế      | 6.05%<br>(04/2022) | 7.2%<br>(04/2021) |
| Ngân hàng Phát triển Châu Á  | 6.5%<br>(12/2021)  | 6.5%<br>(09/2021) |
| Fitch Ratings                | 6.1%<br>(03/2022)  | 7%<br>(04/2021)   |
| Moody's                      | 6.3%<br>(04/2022)  |                   |
| Ngân hàng Standard Chartered | 6.7%<br>(01/2022)  | 7.0%<br>(09/2021) |
| HSBC                         | 6.2%<br>(04/2022)  | 6.5%<br>(01/2022) |

## Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2022 của Chính phủ

|                         |             |
|-------------------------|-------------|
| GDP                     | 6.0% - 6.5% |
| GDP bình quân đầu người | USD 3,900   |
| CPI                     | 4%          |



| Thông kê thị trường           |      | Tháng 4/2022      |      |      |  |
|-------------------------------|------|-------------------|------|------|--|
| Mã Bloomberg                  |      | VNIndex           |      |      |  |
| Khoảng dao động (pts)         |      | 1,310.9 – 1,524.7 |      |      |  |
| Chỉ số cuối tháng (pts)       |      | 1,366.8           |      |      |  |
| Vốn hóa thị trường (VNDbn)    |      | 5,454,737         |      |      |  |
| Vốn hóa thị trường (USDbn)    |      | 237.4             |      |      |  |
| Giá trị giao dịch TB (VNDbn)  |      | 22,312            |      |      |  |
| Số mã tăng                    |      | 62                |      |      |  |
| Số mã giảm                    |      | 351               |      |      |  |
| Nước ngoài mua ròng (USDbn)   |      | 169.4             |      |      |  |
| Tỷ lệ tham gia NĐT nước ngoài |      | 8.1%              |      |      |  |
| Tăng trưởng (%)               | 1M   | 3M                | 6M   | 12M  |  |
| VNIndex                       | -8.4 | -7.6              | -5.4 | 11.2 |  |
| VN30                          | -6.0 | -7.5              | -7.5 | 9.5  |  |



Sau nhiều tháng đi ngang để khởi đầu năm 2022, chỉ số VNIndex lao dốc từ đầu tháng 4 và đóng cửa tháng ở mức 1.366,8 điểm, giảm 8,4% so với tháng trước khi những bất ổn toàn cầu ngày càng gia tăng và tin tức trong nước về sự không ổn định tài chính trên cả thị trường nợ tư nhân và cổ phiếu niêm yết, tác động bi quan đến tâm lý của nhà đầu tư. Tâm lý thị trường trong tháng Tư giảm thấp nhất vào ngày 25 khi chỉ số VNIndex giảm 4,9% và ghi nhận phiên giảm sâu thứ 2 trong lịch sử khi VNIndex giảm hơn 80 điểm. VNIndex hồi phục trong những phiên cuối tháng sau khi chạm mức đáy trong ngày tại 1261 điểm vào ngày 26/4 nhưng thanh khoản vẫn ở mức thấp. Khối lượng giao dịch cũng giảm 16% nhưng các nhà đầu tư nước ngoài đã chuyển sang trạng thái mua ròng sau 8 tháng bán ròng. Ngoài một số thị trường ASEAN, các thị trường chứng khoán trên toàn thế giới chìm trong sắc đỏ vào tháng trước do những bất ổn kinh tế trước triển vọng về các đợt tăng lãi suất tiếp theo của Fed và việc phong tỏa ở Trung Quốc có thể ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu và làm chậm sự phục hồi kinh tế.

BCM của Becamex IDC Corp (+19,3%) vươn lên trở thành cổ phiếu dẫn đầu của VNIndex khi hàng loạt các nhà đầu tư lớn như Lego Group, CapitalLand đầu tư vào bất động sản Bình Dương và nhiều dự án mới được ký kết giữa BCM và các đối tác lớn. VIC của Vingroup đang cố gắng duy trì tốc độ tăng trưởng với kế hoạch huy động vốn từ trái phiếu quốc tế. Trong khi đó, sau khi nộp đơn đăng ký IPO lần đầu ra công chúng với các cơ quan quản lý chứng khoán Hoa Kỳ, Vinfast, công ty con có trụ sở tại Singapore của VIC tiếp tục nỗ lực huy động vốn bằng cách tìm kiếm nguồn tài chính từ chính phủ Hoa Kỳ để hỗ trợ việc mở rộng với một nhà máy đã được lên kế hoạch ở Bắc Carolina. Tập đoàn sản xuất thép Hòa Phát có kế hoạch phát triển các nhà máy sản xuất nhôm, chế biến quặng, điện phân nhôm và một nhà máy điện gió trị giá 4,3 tỷ USD tại tỉnh Tây Nguyên - Đắk Nông. Các doanh nghiệp mới này dự kiến sẽ hoàn thành quy trình luyện thép của nhà sản xuất này và tối ưu hóa các nguồn lực. Masan Group cũng đang mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực công nghệ bằng cách nắm 25% cổ phần của công ty khởi nghiệp fintech Việt Nam Trust Social, trị giá 65 triệu đô la Mỹ khi tập đoàn tiêu dùng này tăng tốc chuyển đổi sang thương mại điện tử.



| Những ngành tăng mạnh nhất/ thấp nhất trong tháng |                     |                         |
|---------------------------------------------------|---------------------|-------------------------|
| 5 ngành tăng mạnh nhất                            | GTGD TB ngày (%m/m) | Tăng trưởng trong tháng |
| Bán lẻ                                            | 59.6%               | 1.0%                    |
| Phần mềm                                          | 90.0%               | 0.5%                    |
| Bảo hiểm                                          | 94.6%               | -0.3%                   |
| Thương mại & dịch vụ chuyên nghiệp                | 1.5%                | -1.4%                   |
| Phần cứng & thiết bị công nghệ                    | 41.5%               | -2.1%                   |
| 5 ngành tăng thấp nhất                            | GTGD TB ngày (%m/m) | Tăng trưởng trong tháng |
| Thiết bị & dịch vụ chăm sóc sức khỏe              | -48.9%              | -24.0%                  |
| Tư liệu sản xuất                                  | -25.9%              | -21.8%                  |
| Dịch vụ tài chính đa dạng                         | -13.8%              | -20.7%                  |
| Truyền thông & giải trí                           | -28.3%              | -18.0%                  |
| Năng lượng                                        | -51.0%              | -17.5%                  |

| Những ngành tăng mạnh nhất/ thấp nhất từ đầu năm |                     |                        |
|--------------------------------------------------|---------------------|------------------------|
| 5 ngành tăng mạnh nhất                           | GTGD TB ngày (%m/m) | Tăng trưởng từ đầu năm |
| Bán lẻ                                           | 59.6%               | 13.9%                  |
| Phần mềm                                         | 90.0%               | 12.9%                  |
| Phần cứng & thiết bị công nghệ                   | 41.5%               | 12.2%                  |
| Bảo hiểm                                         | 94.6%               | 9.9%                   |
| Hàng tiêu dùng lâu bền & trang phục              | -7.7%               | 9.2%                   |
| 5 ngành tăng thấp nhất                           | GTGD TB ngày (%m/m) | Tăng trưởng từ đầu năm |
| Dịch vụ tài chính đa dạng                        | -13.8%              | -29.0%                 |
| Dịch vụ viễn thông                               | -16.3%              | -20.0%                 |
| Tư liệu sản xuất                                 | -25.9%              | -16.8%                 |
| Truyền thông & giải trí                          | -28.3%              | -15.9%                 |
| Năng lượng                                       | -51.0%              | -11.7%                 |

- ❖ Trong khi hầu hết các ngành đều giảm trong tháng 4, thì Bán lẻ, Phần mềm & Dịch vụ là hai ngành duy trì đà tăng nhờ FRT, MWG, CMG.
- ❖ Ở chiều ngược lại, hầu hết các nhóm ngành đều trải qua một tháng giao dịch khó khăn, trong đó, nhóm bảo hiểm, với các doanh nghiệp nắm giữ lượng vốn lớn và chi phí thấp được kỳ vọng sẽ được hưởng lợi từ việc lãi suất tăng, chỉ giảm 0,3%; nhóm ngân hàng được khối ngoại mua ròng giảm 6,9%. Các ngành khác được hỗ trợ từ dòng chảy ròng tích cực của khối ngoại là bán lẻ, Thực phẩm, Đồ uống & Thuốc lá (với VNM, MSN), Hàng hóa vốn (với GEX, VGC).

# Thành phần và định giá HOSE cuối tháng

Kinh tế vĩ mô

Thị trường vốn

Chủ đề thời sự

Tóm tắt ngành

| STT | Ngành                               | Số mã CK | Vốn hóa (VNDtn) | Tỷ trọng | TT 1M  | TT YTD | P/E    | P/B   | ROA    | ROE     | GTGD TB ngày (%m/m) | NN mua ròng 1M (VNDbn) | NN mua ròng YTD (VNDbn) |
|-----|-------------------------------------|----------|-----------------|----------|--------|--------|--------|-------|--------|---------|---------------------|------------------------|-------------------------|
| 1   | Ngân hàng                           | 17       | 1,679.4         | 31.4%    | -6.9%  | -5.9%  | 12.57  | 2.21  | 1.89%  | 20.04%  | -11.6%              | 236.0                  | 3,690.4                 |
| 2   | Bất động sản                        | 49       | 1,176.4         | 21.8%    | -6.4%  | -10.3% | 37.04  | 3.05  | 5.71%  | 12.67%  | -31.0%              | 43.1                   | -2,615.0                |
| 3   | F&B                                 | 33       | 555.8           | 9.9%     | -2.6%  | -4.3%  | 20.30  | 4.26  | 12.23% | 24.65%  | -21.5%              | 1,134.3                | -5,615.5                |
| 4   | Nguyên vật liệu                     | 63       | 508.3           | 9.5%     | -10.4% | -3.3%  | 22.68  | 2.41  | 18.38% | 30.44%  | -38.8%              | -210.1                 | -1,606.7                |
| 5   | Dịch vụ tiện ích                    | 28       | 340.5           | 6.4%     | -6.4%  | 2.8%   | 18.22  | 2.93  | 10.37% | 17.13%  | -25.8%              | 42.9                   | -26.5                   |
| 6   | Tư liệu sản xuất                    | 78       | 276.9           | 5.1%     | -21.8% | -16.8% | 39.71  | 2.31  | 5.08%  | 14.55%  | -25.9%              | 570.0                  | 1,599.8                 |
| 7   | Vận tải                             | 28       | 210.4           | 3.9%     | -8.9%  | 2.3%   | 331.79 | 10.02 | 0.88%  | -69.04% | -36.0%              | 355.4                  | 347.4                   |
| 8   | Dịch vụ tài chính đa dạng           | 17       | 149.9           | 2.2%     | -20.7% | -29.0% | 10.81  | 2.16  | 9.27%  | 25.26%  | -13.8%              | -456.2                 | -1,085.3                |
| 9   | Bán lẻ                              | 9        | 129.6           | 2.4%     | 1.0%   | 13.9%  | 21.47  | 4.89  | 8.42%  | 26.06%  | 59.6%               | 1,455.3                | 1,445.3                 |
| 10  | Phần mềm                            | 3        | 103.5           | 1.9%     | 0.5%   | 12.9%  | 21.04  | 4.81  | 8.93%  | 24.86%  | 90.0%               | 34.5                   | 37.2                    |
| 11  | Năng lượng                          | 9        | 82.0            | 1.5%     | -17.5% | -11.7% | 36.29  | 2.10  | 4.17%  | 11.03%  | -51.0%              | 231.6                  | -192.0                  |
| 12  | Bảo hiểm                            | 5        | 61.2            | 1.1%     | -0.3%  | 9.9%   | 21.80  | 2.05  | 2.03%  | 10.41%  | 94.6%               | -2.9                   | -27.7                   |
| 13  | Hàng tiêu dùng lâu bền & trang phục | 18       | 57.4            | 1.0%     | -4.6%  | 9.2%   | 24.35  | 2.91  | 10.13% | 17.77%  | -7.7%               | 1.4                    | 424.6                   |
| 14  | Dược phẩm, CN sinh học & đời sống   | 10       | 32.2            | 0.6%     | -4.3%  | -3.0%  | 17.94  | 2.95  | 13.35% | 17.13%  | -36.3%              | 13.8                   | 18.7                    |
| 15  | Phần cứng & thiết bị công nghệ      | 1        | 12.6            | 0.2%     | -2.1%  | 12.2%  | 16.17  | 6.19  | 15.13% | 46.58%  | 41.5%               | -22.4                  | -78.4                   |
| 16  | Chưa phân loại                      | 13       | 9.8             | 0.2%     | -27.4% | -27.5% | 12.54  | 1.38  | 3.66%  | 13.71%  | -52.2%              | 9.0                    | 1.0                     |
| 17  | Dịch vụ tiêu dùng                   | 9        | 9.5             | 0.2%     | -5.3%  | 5.2%   | 160.80 | 3.65  | -5.34% | -5.41%  | -54.6%              | -8.4                   | -3.5                    |
| 18  | Ô tô & phụ tùng                     | 6        | 9.5             | 0.2%     | -2.7%  | 1.1%   | 20.49  | 1.90  | 6.72%  | 12.92%  | 67.1%               | 38.2                   | 63.1                    |
| 19  | Thương mại & DV chuyên nghiệp       | 5        | 5.5             | 0.1%     | -1.4%  | 1.2%   | 14.65  | 1.78  | 8.55%  | 11.73%  | 1.5%                | -3.5                   | -14.0                   |
| 20  | Thiết bị & DV chăm sóc sức khỏe     | 3        | 3.7             | 0.1%     | -24.0% | -2.1%  | 17.32  | 2.64  | 4.71%  | 9.95%   | -48.9%              | 81.3                   | 237.4                   |
| 21  | Dịch vụ viễn thông                  | 1        | 2.1             | 0.0%     | -16.4% | -20.0% | 8.41   | 2.49  | 1.97%  | 8.55%   | -16.3%              | 0.0                    | -0.6                    |
| 22  | Hàng gia dụng                       | 1        | 1.6             | 0.0%     | -2.7%  | -1.3%  | 9.82   | 2.03  | 14.97% | 22.69%  | -24.6%              | -1.6                   | -0.1                    |
| 23  | Truyền thông & giải trí             | 2        | 1.5             | 0.0%     | -18.0% | -15.9% | 19.63  | 2.54  | 7.11%  | 12.36%  | -28.3%              | -30.3                  | -72.8                   |
|     | VNIndex                             | 423      | 5,454.7         | 100.0%   | -8.4%  | -8.8%  | 14.91  | 2.31  | 2.56%  | 15.77%  | -16.0%              | 3,914.8                | -3,358.1                |
|     | VN30 Index                          | 30       | 3,677.8         | 67.4%    | -6.0%  | -7.0%  | 12.31  | 2.39  | 2.96%  | 19.95%  | -0.2%               | 1,205.2                | -10,188.3               |

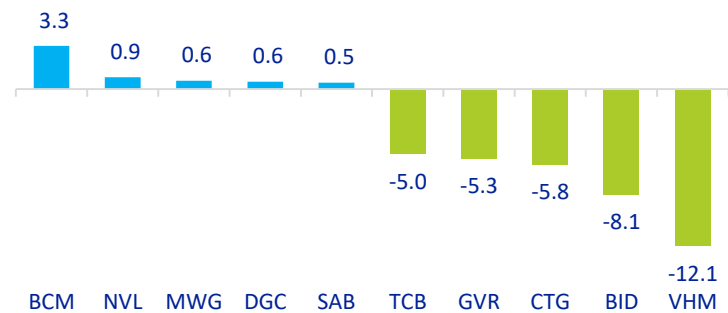
Nguồn: Bloomberg, ACBS

## Danh sách 20 mã có vốn hóa thị trường lớn nhất (đến ngày 29/04/2022)

| STT | Mã CK | Tên công ty           | Vốn hóa thị trường (VNDtn) | Tăng trưởng 1M | Tăng trưởng YTD | P/E     | P/B | Room NN còn lại (%) |
|-----|-------|-----------------------|----------------------------|----------------|-----------------|---------|-----|---------------------|
| 1   | VCB   | Vietcombank           | 382.9                      | -1.2%          | 2.7%            | 17.5    | 3.5 | 6.4%                |
| 2   | VIC   | VinGroup              | 305.1                      | -1.0%          | -15.9%          | (128.3) | 3.0 | 35.6%               |
| 3   | VHM   | Vinhomes              | 283.0                      | -15.0%         | -20.7%          | 7.4     | 2.2 | 26.6%               |
| 4   | GAS   | PV Gas                | 202.9                      | -5.3%          | 10.2%           | 23.4    | 4.0 | 46.1%               |
| 5   | HPG   | Hòa Phát              | 193.7                      | -5.6%          | -6.7%           | 5.6     | 2.1 | 27.4%               |
| 6   | BID   | BIDV                  | 188.4                      | -12.1%         | 0.4%            | 17.9    | 2.3 | 13.2%               |
| 7   | MSN   | Tập đoàn Masan        | 164.3                      | -3.3%          | -18.6%          | 16.5    | 6.0 | 20.4%               |
| 8   | VPB   | VPBank                | 163.1                      | 0.8%           | 2.5%            | 9.4     | 1.9 | 0.0%                |
| 9   | NVL   | Đầu tư Địa ốc No Va   | 159.9                      | -0.6%          | -9.9%           | 48.5    | 4.5 | 42.5%               |
| 10  | VNM   | VINAMILK              | 155.1                      | -1.7%          | -12.7%          | 14.7    | 4.7 | 45.6%               |
| 11  | TCB   | Techcombank           | 154.5                      | -10.0%         | -12.0%          | 8.1     | 1.6 | 0.0%                |
| 12  | CTG   | VietinBank            | 133.4                      | -13.3%         | -18.1%          | 10.8    | 1.4 | 4.3%                |
| 13  | GVR   | Tập đoàn CN Cao su VN | 115.4                      | -16.4%         | -21.9%          | 25.7    | 2.3 | 12.5%               |
| 14  | MBB   | MBBank                | 112.6                      | -6.9%          | 3.1%            | 8.2     | 1.8 | 0.0%                |
| 15  | MWG   | Thế giới di động      | 109.2                      | 1.8%           | 9.8%            | 21.7    | 5.4 | 0.0%                |
| 16  | SAB   | SABECO                | 104.0                      | 2.6%           | 9.7%            | 26.5    | 4.9 | 37.3%               |
| 17  | FPT   | FPT Corp              | 95.3                       | 0.1%           | 12.9%           | 20.4    | 5.0 | 0.0%                |
| 18  | BCM   | Becamex IDC           | 88.9                       | 19.3%          | 34.2%           | 63.3    | 5.5 | 46.3%               |
| 19  | ACB   | Ngân hàng Á Châu      | 88.4                       | 1.1%           | -5.2%           | 8.5     | 1.8 | 0.0%                |
| 20  | VJC   | Vietjet Air           | 70.4                       | -9.1%          | 1.2%            | 732.0   | 4.2 | 13.2%               |

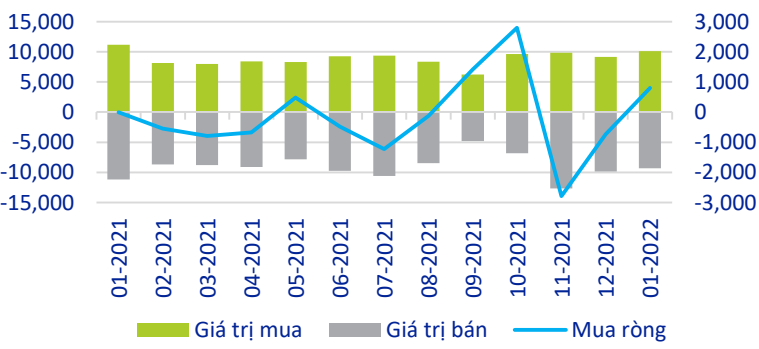
Nguồn: Bloomberg, FiinPro, ACBS

## Tỷ trọng đóng góp vào VNIndex trong 4/2022



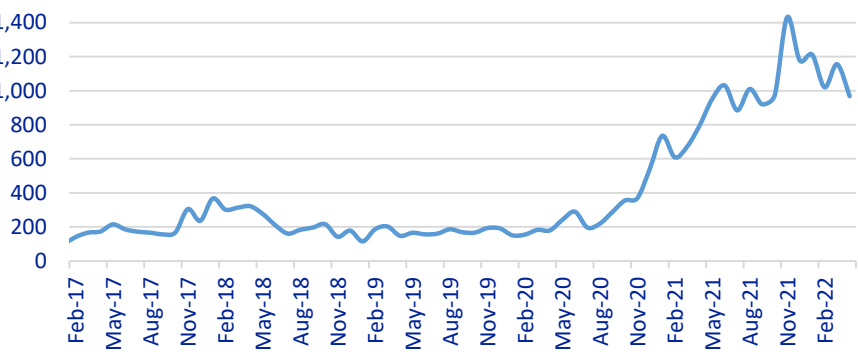
Ghi chú: Điểm tác động (pts)

## Giao dịch tự doanh của các CTCK (VNDbn)



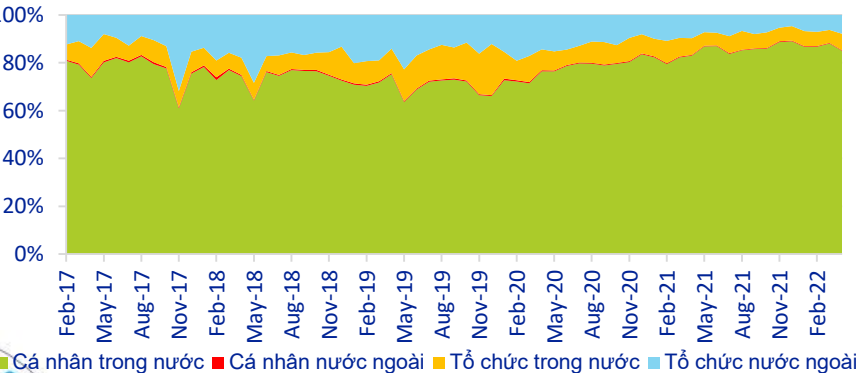
Nguồn: FiinPro, ACBS

Giá trị giao dịch trung bình ngày (Triệu USD)



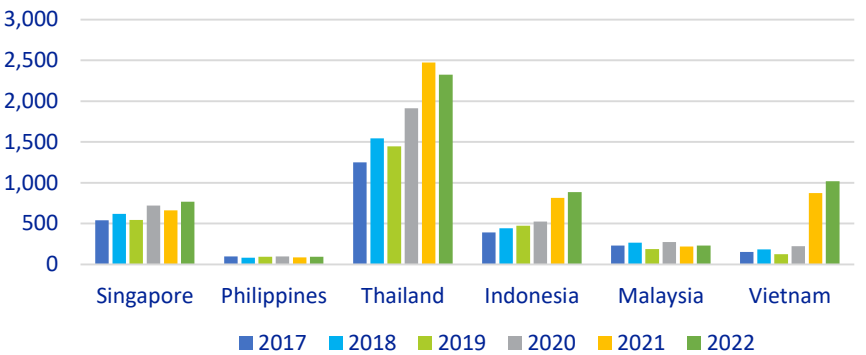
Nguồn: Fiin Pro, ACBS

Giá trị giao dịch theo nhóm nhà đầu tư



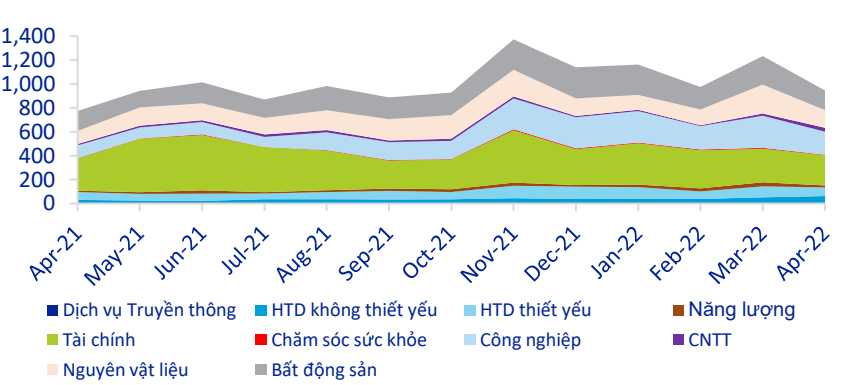
Nguồn: Fiin Pro, ACBS

Giá trị giao dịch trung bình ngày của các thị trường ASEAN (Triệu USD)



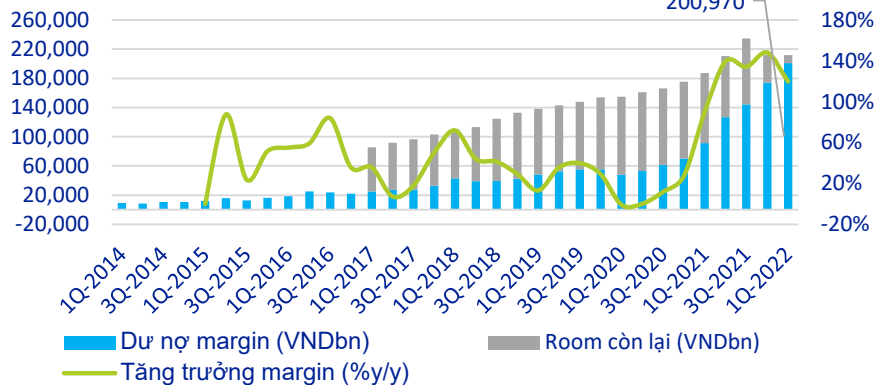
Nguồn: Bloomberg, ACBS

Giá trị giao dịch TB ngày theo ngành (Triệu USD)



Nguồn: Fiin Pro, Bloomberg, ACBS

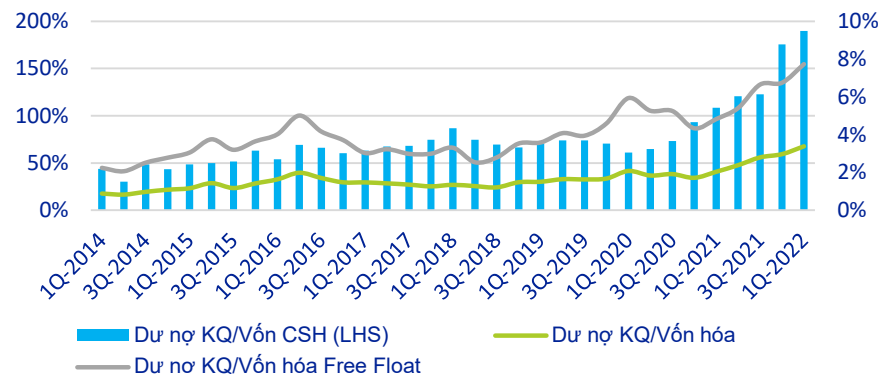
## Dư nợ ký quỹ



Nguồn: Fiin Pro, ACBS. Ghi chú: room margin dựa trên giới hạn cho vay KQ của các CTCK

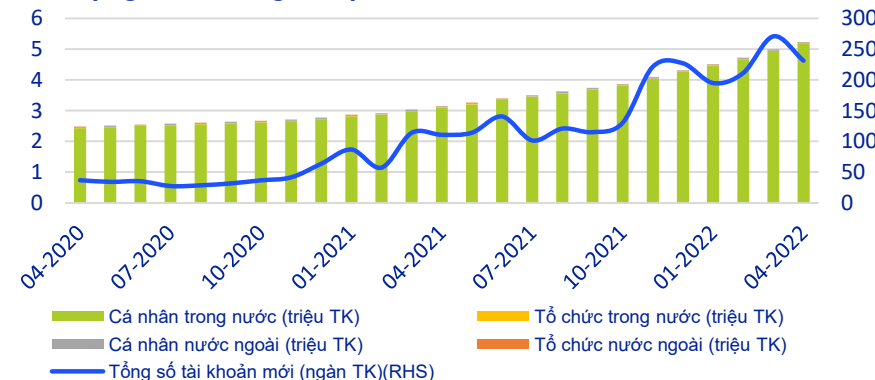
- Dư nợ cho vay ký quỹ toàn thị trường đến cuối quý 1 năm 2022 tăng lên 200 nghìn tỷ đồng, tăng 120% so với cùng kỳ và tương đương 190% tổng vốn chủ sở hữu, vẫn khá ổn trong giới hạn 200%. Dư nợ ký quỹ so với vốn hóa thị trường free float tăng lên 7.7% từ mức 6,7% cuối quý trước. Thời gian qua, nhiều công ty chứng khoán đã thắt chặt chính sách ký quỹ để đối phó với biến động của thị trường cùng với sự tăng cường giám sát của các cơ quan quản lý giúp đảm bảo tuân thủ và ổn định thị trường.
- Tài khoản giao dịch mới được mở trong tháng 4 đạt 230.765 tài khoản, giảm 15% so với tháng trước và chủ yếu nhờ đóng góp của các nhà đầu tư cá nhân trong nước. Tổng cộng, có 5,2 triệu tài khoản giao dịch tính đến ngày 31 tháng 3, tương đương với khoảng 5% dân số, đã đạt được mục tiêu của chính phủ là 5% vào năm 2025.

## Đòn bẩy ký quỹ



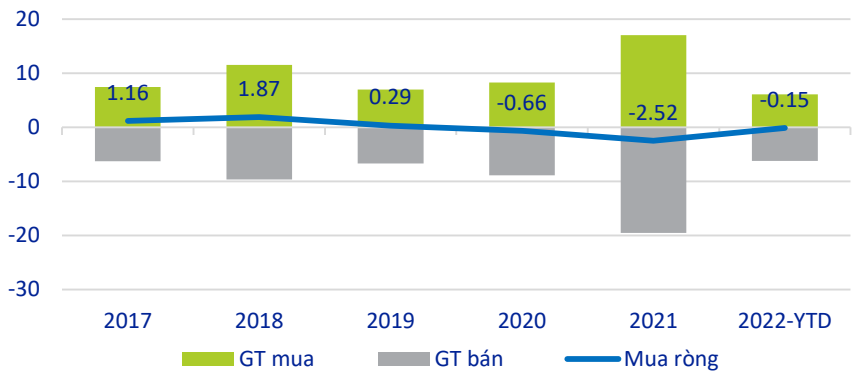
Nguồn: Fiin Pro, Bloomberg, ACBS

## Số lượng tài khoản giao dịch



Nguồn: GSO, ACBS

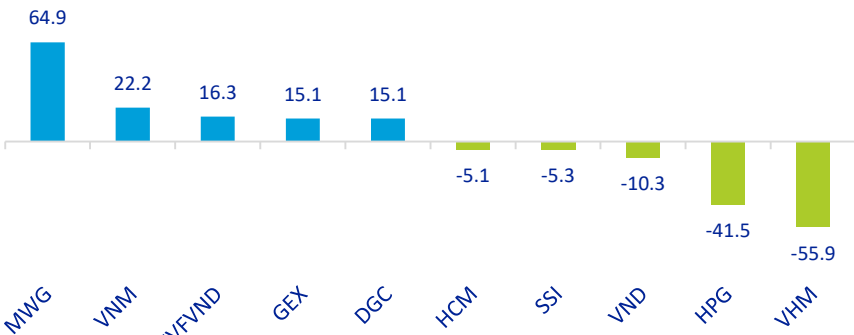
## Giao dịch NĐT nước ngoài - VNIndex (Tỷ USD)



Nguồn: FiinPro, ACBS

- Nhà đầu tư nước ngoài chuyển sang trạng thái mua ròng sau 8 tháng bán ròng với giá trị mua ròng đạt 169,4 triệu USD tính đến ngày 29/04/2022. Trong đó, khối ngoại mua ròng ETFs trong nước với số tiền khoảng 17,5 triệu đô la Mỹ vào tháng 4. Dòng tiền bán ra nhiều nhất ở nhóm chứng khoán như HCM, SSI, VND và bất động sản với VHM. Ngược lại, MWG, VNM, GEX được mua ròng khá lớn.
- Trước triển vọng tăng lãi suất tiếp theo của Fed, dòng tiền của các nhà đầu tư toàn cầu có dấu hiệu rút ròng mạnh hơn tại nhiều thị trường châu Á như Philippines, Việt Nam, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ. Tuy nhiên, các thị trường ASEAN như Indonesia, Malaysia và Thái Lan nhận được nhiều vốn hơn nhờ triển vọng của nền kinh tế vốn dựa nhiều vào hàng hóa trong bối cảnh cuộc khủng hoảng Ukraine tác động tiêu cực đến nguồn cung hàng hóa toàn cầu.

## Cổ phiếu được NĐTNN mua ròng nhiều nhất trong tháng (Triệu USD)

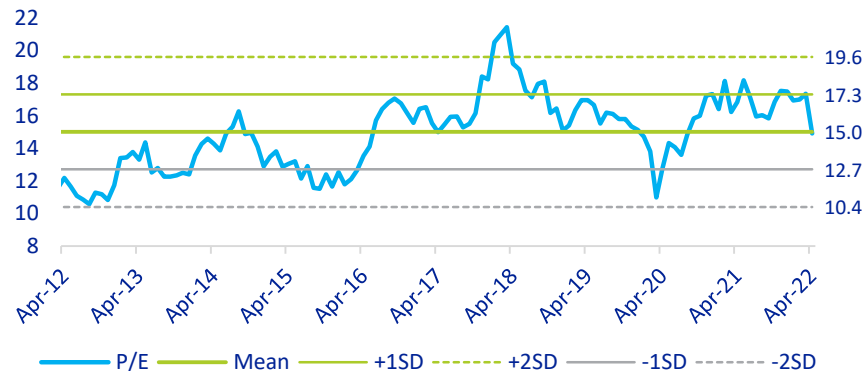


Nguồn: FiinPro, ACBS

| Thị trường  | NN mua ròng 1M (Tỷ USD) | NN mua ròng YTD (Tỷ USD) | Vốn hóa TT (Tỷ USD) | NN Mua ròng YTD/ Vốn hóa TT |
|-------------|-------------------------|--------------------------|---------------------|-----------------------------|
| Việt Nam    | 0.15                    | -0.15                    | 237.4               | -0.06%                      |
| Indonesia   | 2.84                    | 5.01                     | 656.9               | 0.76%                       |
| Malaysia    | 0.22                    | 1.73                     | 246.5               | 0.70%                       |
| Philippines | -0.09                   | -0.22                    | 178.1               | -0.12%                      |
| Thái Lan    | 0.33                    | 3.69                     | 575.9               | 0.64%                       |
| Đài Loan    | -9.10                   | -26.40                   | 1,740.8             | -1.52%                      |

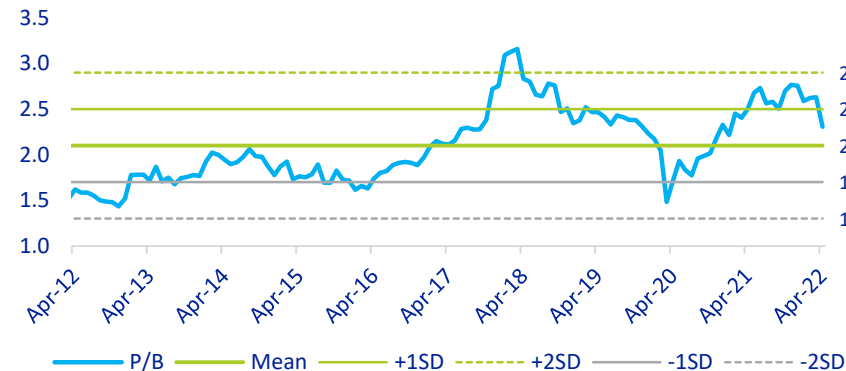
Nguồn: Bloomberg, ACBS

## P/E của VNIndex trong 10 năm



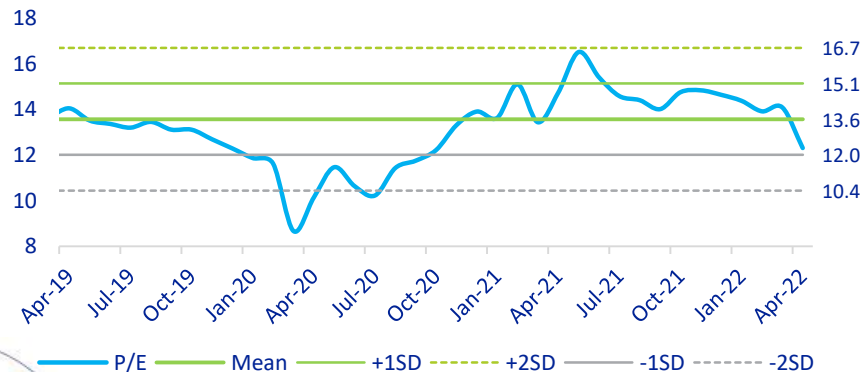
Nguồn: Bloomberg, ACBS

## P/B của VNIndex trong 10 năm



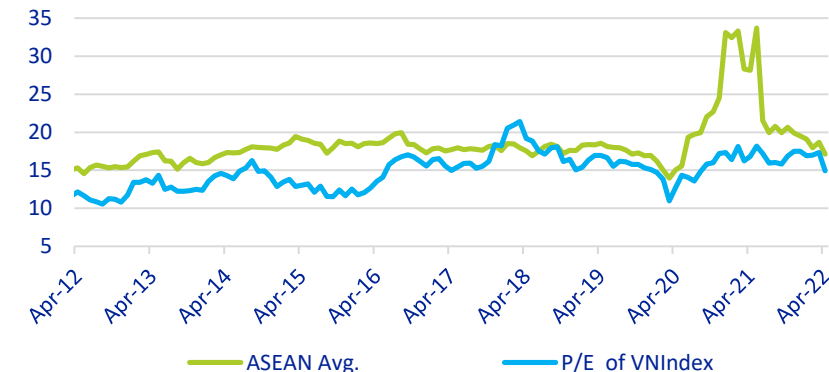
Nguồn: Bloomberg, ACBS

## P/E của VN30 trong 3 năm



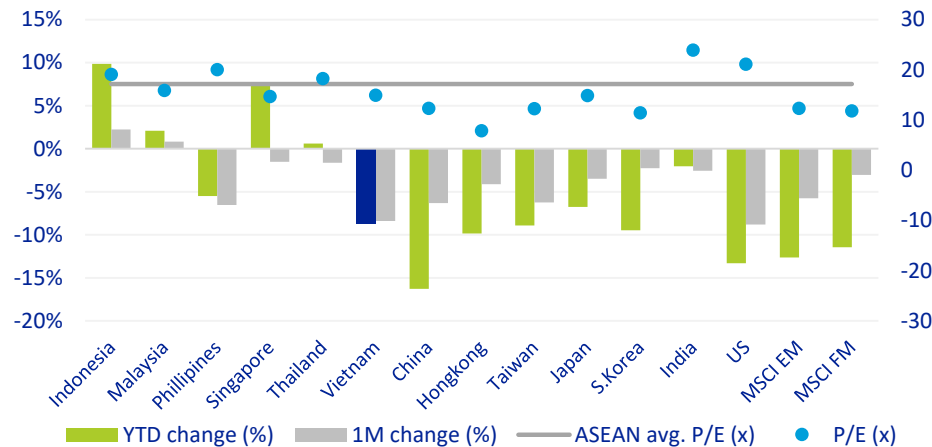
Nguồn: Bloomberg, ACBS

## P/E của VNIndex và các thị trường trong khu vực



Nguồn: Bloomberg, ACBS

## Tăng trưởng của VNIndex và các chỉ số khác



Nguồn: Bloomberg, ACBS

## Tăng trưởng thu nhập và P/E dự tính

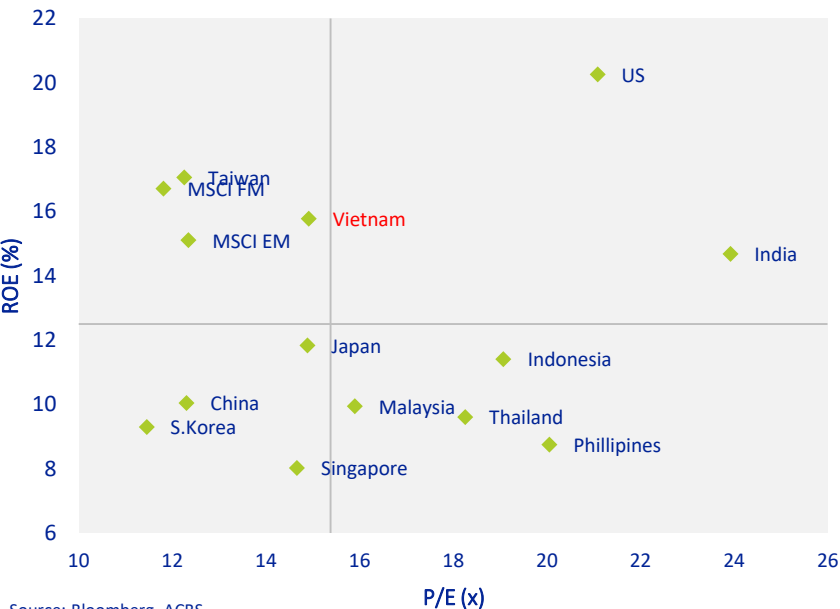
| Quốc gia     | 2022E EPS growth (%) | 04/2022 P/E (x) | 2022F P/E (x) |
|--------------|----------------------|-----------------|---------------|
| Việt Nam (*) | 25.7%                | 14.9            | 12.5          |
| Trung bình   | 14.0%                | 17.1            | 15.7          |
| Indonesia    | 23.2%                | 19.1            | 19.1          |
| Malaysia     | 0.0%                 | 15.9            | 15.3          |
| Phillipines  | 22.7%                | 20.1            | 16.1          |
| Singapore    | 10.4%                | 14.7            | 13.3          |
| Thái Lan     | 2.2%                 | 18.3            | 17.6          |

Nguồn: Bloomberg, \*ACBS

- Ngoài một số thị trường ASEAN, các thị trường chứng khoán trên toàn thế giới chìm trong sắc đỏ vào tháng trước do các mối lo ngại kinh tế trước việc Fed tăng lãi suất và việc Trung Quốc kéo dài các lệnh phong tỏa có thể ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu và làm chậm sự phục hồi kinh tế. Trong khi đó, một số thị trường ASEAN như Indonesia, Malaysia có diễn biến tốt hơn trong tháng 4 nhờ kinh tế phục hồi sau đại dịch.
- P/E của VNIndex đã tăng lên 14,9 từ mức 17,3 của tháng trước, đưa ra mức giá hấp dẫn cho các nhà đầu tư nắm giữ tiền mặt và có đủ thông tin để quản lý rủi ro. P/E của VNIndex vẫn thấp hơn mức trung bình của các thị trường ASEAN và duy trì mức định giá hấp dẫn với P/E dự phóng là 12,5 và tăng trưởng thu nhập ở mức 25,7%, cao hơn nhiều so với các thị trường ngang hàng khác.

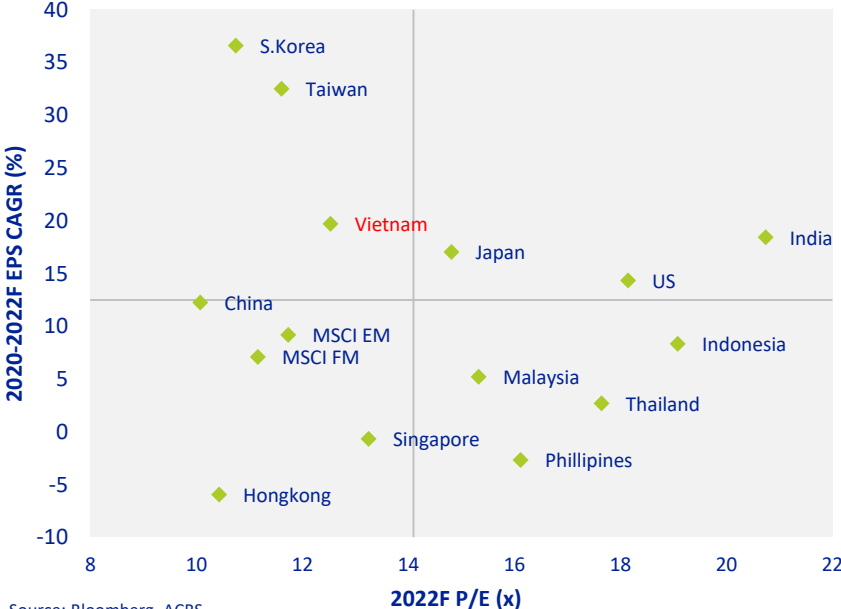


## P/E và ROE của các chỉ số trên thế giới



Source: Bloomberg, ACBS

## Định giá thị trường



Source: Bloomberg, ACBS

- ❖ ROE hiện tại của VNIndex khoảng 15,8%, nằm trong số các thị trường có tỷ suất sinh lợi cao nhất. Với mức tăng EPS dự kiến 25,7% cho năm 2022 của chúng tôi, tỷ suất sinh lợi kép dự kiến cho giai đoạn 2020-2022 của VNIndex sẽ đạt khoảng 19.7%, cho thấy các doanh nghiệp Việt Nam đã vượt qua cơn bão đại dịch rất tốt so với các nước cùng khu vực. Cùng với P/E kỳ vọng ở mức 12,5, thị trường Việt Nam hiện tương đối hấp dẫn để đầu tư trong dài hạn so với các thị trường ngang hàng.

- ❖ Xét về triển vọng dài hạn, bất chấp sự điều chỉnh của thị trường gần đây, chúng tôi tin rằng các nền tảng cơ bản của cả nền kinh tế Việt Nam và thị trường chứng khoán đều có vị thế tốt để tăng trưởng mạnh trong dài hạn bất chấp những biến động ngắn hạn. Việc gia nhập vào thị trường chứng khoán Việt Nam ngày càng nhiều, đặc biệt là từ các nhà đầu tư cá nhân, báo hiệu tốt cho sự phát triển liên tục của thị trường với sự hỗ trợ bởi các nhà đầu tư trong nước. Trong khi dòng vốn ngoại tính từ đầu năm vẫn âm, chúng tôi cho rằng không có sự thay đổi cơ cấu thị trường nào có thể khiến nhà đầu tư nước ngoài rút vốn quá lâu do triển vọng trong dài hạn của thị trường Việt Nam quá hấp dẫn để bỏ qua. Chúng tôi cũng tin rằng làn sóng thoái vốn của các doanh nghiệp nhà nước và niêm yết mới sẽ bắt đầu trong bối cảnh điều kiện thị trường chứng khoán đang tốt như hiện nay, mang đến những cơ hội đầu tư mới cho các nhà đầu tư. Nền tảng giao dịch mới của HOSE dự kiến sẽ được áp dụng vào quý 2 năm 2022 được kỳ vọng sẽ có các chức năng mới như giao dịch trong ngày T+0, giao dịch trái phiếu, Đối tác thanh toán bù trừ trung tâm (CCP) và các sản phẩm khác góp phần vào sự phát triển của thị trường.
- ❖ Trong ngắn hạn, thị trường chứng khoán Việt Nam và nhiều thị trường khác trên toàn cầu đều giảm điểm trong tháng 4 do các rủi ro ngày càng lớn. Mặc dù các chỉ báo kinh tế đang trở nên tốt hơn và lạm phát vẫn nằm trong kế hoạch của Chính phủ, nhưng VNIndex phải đối mặt với thanh khoản thấp hơn do các nhà đầu tư cá nhân trong nước, nhiều người trong số đó đã tham gia thị trường trong giai đoạn bùng nổ hai năm gần đây, đã tỏ ra thận trọng trong giai đoạn biến động này. Tuy nhiên, sự trở lại mua ròng của nhà đầu tư nước ngoài trong tháng 4 kết hợp với xu hướng mua ròng cổ phiếu ở các thị trường ASEAN trong những tháng gần đây của dòng vốn nước ngoài có thể hỗ trợ thị trường trong ngắn hạn. Ngoài ra, Việt Nam đã mở cửa biên giới cho du lịch quốc tế từ ngày 15 tháng 3, điều này sẽ tạo ra sự khởi sắc trong các hoạt động liên quan đến du lịch cho năm 2022. Giá dầu thô, thép và cao su tăng cao sẽ đem lại lợi ích cho các công ty hoạt động trong hoạt động trong lĩnh vực thăm dò dầu khí, phân phối xăng dầu, sản xuất thép và sản xuất cao su thiên nhiên.
- ❖ Hiện tại, quyết định tăng lãi suất của Fed và các ngân hàng trung ương khác đang tác động đến thị trường chứng khoán trên toàn thế giới trong ngắn hạn do nhà đầu tư có thể chuyển sang các tài sản an toàn và hấp dẫn khác như trái phiếu và đô la Mỹ. Trong bối cảnh lạm phát trên toàn cầu đang ở mức cao, việc tăng lãi suất là bước đi cần thiết để kiềm chế lạm phát vốn gây hại cho sự ổn định kinh tế. Rủi ro lớn nhất đối với Việt Nam hiện nay là việc Trung Quốc kéo dài lệnh phong tỏa do Covid-19 với nhiều biện pháp hạn chế có thể làm chậm quá trình phục hồi sản xuất công nghiệp và thách thức mục tiêu kiềm chế lạm phát dưới 4% của Việt Nam vào năm 2022. Chúng tôi đang theo dõi tác động của việc phong tỏa ở Trung Quốc cả về cách chúng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam về thương mại (Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam) và tác động cấp hai sẽ như thế nào khi sự gián đoạn chuỗi cung ứng tiếp tục gây đau đầu trên toàn thế giới.

- ❖ Trong thời gian sắp tới, chúng tôi nâng mức dự báo tăng trưởng của thu nhập của thị trường Việt Nam lên 25.7% so với năm ngoái nhờ vào các lĩnh vực ngân hàng, bất động sản, hàng không và dầu khí, cũng như sự phục hồi của tiêu dùng nội địa sau đại dịch. Dựa trên P/E trung bình 3 năm gần nhất là 15.8 lần và kỳ vọng thu nhập của chúng tôi, chúng tôi ước tính chỉ số này sẽ kết thúc năm ở mức gần 1.730, tương đương với mức F.P/E là ~ 12,5 lần vào cuối tháng 4/2022.
- ❖ Kịch bản lạc quan dựa trên việc nối lại các chuyến bay quốc tế trên toàn thế giới kết hợp với tác động tích cực từ gói tài khóa và tiền tệ của Chính phủ Việt Nam và khi đó thu nhập doanh nghiệp sẽ vượt quá kỳ vọng của chúng tôi. Dựa trên kịch bản đó, kỳ vọng thu nhập của chúng tôi sẽ tăng và chúng tôi giả định rằng bội số thu nhập sẽ quay trở lại ở mức 16,2 lần và chỉ số sẽ đạt mức 1.800-1.900 điểm, tương ứng với F.P/E 2022 là 11,9 lần vào cuối tháng 4/2022.
- ❖ Cuối cùng, trong kịch bản bi quan, chúng tôi nhận thấy sự bất ổn và sợ hãi tiếp tục bao trùm các thị trường toàn cầu với lo ngại gia tăng về lạm phát, các ngân hàng trung ương sẽ phản ứng nhanh và mạnh như thế nào trước áp lực lạm phát bằng cách tăng lãi suất và việc giảm tốc ở Trung Quốc kéo giãn chuỗi cung ứng toàn cầu. Điều này có thể dẫn đến thu nhập giảm so với kỳ vọng của chúng tôi và định giá thị trường giảm do sự thờ ơ của nhà đầu tư mới vốn đã ủng hộ thị trường trong thời gian gần đây. Trong kịch bản này, chúng ta có thể thấy chỉ số nỗ lực để đạt được tăng trưởng trong năm và giao dịch quanh mức 1.450 điểm, tương đương F.P/E là 13,4 lần vào cuối tháng 4/2022.

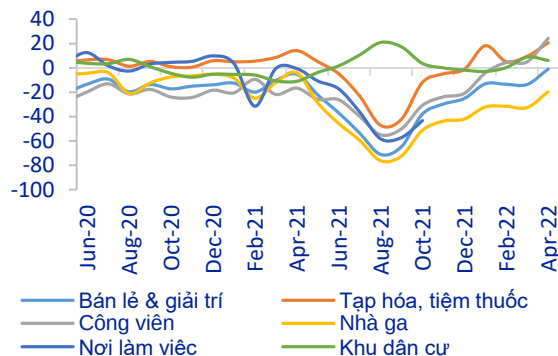
## Các kịch bản cho năm 2022

| Kịch bản   | VN-Index | Tăng trưởng vs. 29/04/22 | 2022 F.PE (x) |
|------------|----------|--------------------------|---------------|
| Bi quan    | 1,453.0  | 6.3%                     | 13.4          |
| Trung tính | 1,728.7  | 26.5%                    | 12.5          |
| Lạc quan   | 1,868.5  | 36.7%                    | 11.9          |

## Ma trận độ nhạy của chỉ số VNIndex đến cuối năm 2022

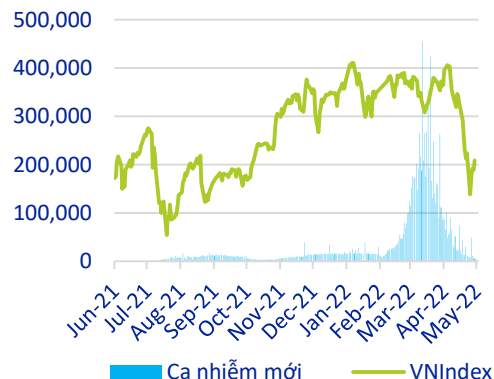
|                 | Tăng trưởng thu nhập |         |         |         |         |         |         |         |         |
|-----------------|----------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
|                 |                      | 10.0%   | 15.0%   | 20.0%   | 25.0%   | 27.5%   | 30.0%   | 35.0%   | 40.0%   |
| Bội số thu nhập | 13.5                 | 1,288.7 | 1,347.3 | 1,405.8 | 1,464.4 | 1,493.7 | 1,523.0 | 1,581.6 | 1,640.1 |
|                 | 14.0                 | 1,336.4 | 1,397.2 | 1,457.9 | 1,518.7 | 1,549.0 | 1,579.4 | 1,640.1 | 1,700.9 |
|                 | 14.5                 | 1,384.1 | 1,447.1 | 1,510.0 | 1,572.9 | 1,604.4 | 1,635.8 | 1,698.7 | 1,761.6 |
|                 | 15.0                 | 1,431.9 | 1,497.0 | 1,562.0 | 1,627.1 | 1,659.7 | 1,692.2 | 1,757.3 | 1,822.4 |
|                 | 15.5                 | 1,479.6 | 1,546.9 | 1,614.1 | 1,681.4 | 1,715.0 | 1,748.6 | 1,815.9 | 1,883.1 |
|                 | 16.0                 | 1,527.3 | 1,596.8 | 1,666.2 | 1,735.6 | 1,770.3 | 1,805.0 | 1,874.5 | 1,943.9 |
|                 | 16.5                 | 1,575.1 | 1,646.7 | 1,718.2 | 1,789.8 | 1,825.6 | 1,861.4 | 1,933.0 | 2,004.6 |
|                 | 17.0                 | 1,622.8 | 1,696.6 | 1,770.3 | 1,844.1 | 1,881.0 | 1,917.8 | 1,991.6 | 2,065.4 |

## Xu hướng dịch chuyển cộng đồng của Việt Nam

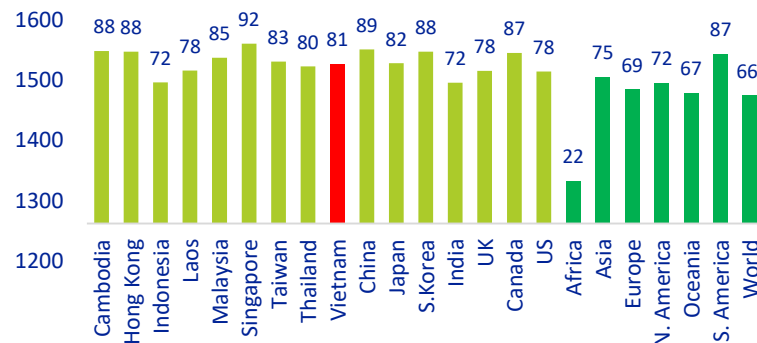


Nguồn: Google, ACBS

## Ca nhiễm mới và VNIndex



## Tỷ lệ người được tiêm chủng đầy đủ



Nguồn: Ourworldindata, ACBS. Cập nhật đến 04/2022

- Số ca mắc mới và ca nặng do COVID-19 của cả nước giảm xuống dưới 5.000 ca mỗi ngày. Hầu hết các hoạt động xã hội trở lại như trước đại dịch. Bộ Y tế đang lấy ý kiến và đề xuất bệnh Covid-19 là bệnh mới được bổ sung vào nhóm bệnh nghề nghiệp được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.
- Việt Nam đã mở cửa hoàn toàn du lịch quốc tế và dỡ bỏ tất cả các hạn chế đi lại từ ngày 15 tháng 3. Tính đến ngày 05 tháng 5, Việt Nam đạt được sự công nhận lẫn nhau về 'hệ chiếu vắc xin' với 19 quốc gia, bao gồm Mỹ, Anh, Nhật Bản, Úc, Belarus, Ấn Độ, Campuchia, Philippines, Maldives, Palestine, Thổ Nhĩ Kỳ, Ai Cập, Sri Lanka, New Zealand, Singapore, Saint Lucia và Cộng hòa Triều Tiên, Iran và Malaysia. Bên cạnh đó, từ ngày 5 tháng 5, việc khai báo sức khỏe trong nước để phòng, chống COVID-19 không còn bắt buộc trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

- Hầu hết các quốc gia đang nới lỏng các hạn chế COVID-19 như Canada, Úc, các nước châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc ... Ngược lại, chính quyền Trung Quốc tiếp tục thực hiện chính sách zero-Covid trong bối cảnh virus bùng phát ở Thượng Hải, thành phố đã bị phong tỏa suốt hai tháng, và tại thủ đô Bắc Kinh.
- Nhiều lĩnh vực sẽ được hưởng lợi từ việc mở lại các chuyến bay quốc tế vì không chỉ khách du lịch sẽ quay trở lại, mà các doanh nghiệp và đầu tư sẽ có thể hưởng lợi từ sự di chuyển ngày càng tăng của khách hàng, nhà cung cấp và nhà tư vấn.
- Chúng tôi đang theo dõi làn sóng bùng phát vi rút ở Thượng Hải và Bắc Kinh và ảnh hưởng của nó đối với chuỗi cung ứng toàn cầu cũng như ảnh hưởng đến thương mại Việt Nam. Hiện tại, với tỷ lệ tiêm chủng cao trong nước cùng với việc tiếp cận các phương pháp điều trị ngày càng tăng, chúng tôi không kỳ vọng sẽ có bất kỳ động thái lớn nào cản trở sự phục hồi kinh tế.

## THƯƠNG MẠI

- ❖ **Ukraine:** Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam-Ukraine khá nhỏ, khoảng 0,1% cho năm 2021, trong đó mặt hàng lớn nhất là lúa mì (81 triệu USD, chiếm 6% tổng lượng lúa mì nhập khẩu, trong khi Australia chiếm 68%). Do đó, ảnh hưởng của thị trường này là không đáng kể.
- ❖ **Liên bang Nga:**
  - ✓ Các mặt hàng xuất khẩu chính sang Nga năm 2021 là cà phê (173 triệu USD, chiếm 6% tổng giá trị, đứng thứ 5), chè (19 triệu USD, 9%, đứng thứ 3 sau Pakistan với 40%), xuất khẩu sang Nga chỉ chiếm 1% tổng kim ngạch ngoại thương của Việt Nam.
  - ✓ Các mặt hàng nhập khẩu chính từ Nga là:
    - Than đá (527 triệu USD, chiếm 12% tổng lượng than, xếp thứ 3 sau Australia và Indonesia),
    - Phân bón (144 triệu USD, 10%, đứng thứ 2 sau Trung Quốc là 42%),
    - Lúa mì (14 triệu USD, 1%).
  - ❖ Chiến tranh và các lệnh trừng phạt đối với Nga đã làm giảm nguồn cung các mặt hàng này do vận chuyển khó khăn, bao gồm một số công ty hậu cần từ chối tuyến đường đến Nga và lệnh cấm vận hàng không làm tăng chi phí hậu cần của các nhà xuất khẩu. Hệ thống SPFS do Nga thành lập sau khi các nước phương Tây trừng phạt việc Nga sáp nhập Crime vào năm 2014 có thể là một hệ thống thay thế cho hoạt động ngoại thương của Nga trong khi có 52 tổ chức từ 12 quốc gia tham gia hệ thống này (theo nguồn tin của Nga). Ngoài ra, đồng Rúp giảm giá có thể là lợi thế cho các nhà nhập khẩu Việt Nam.

## ❖ Liên minh Châu Âu:

- ✓ Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu sang EU là điện thoại và phụ tùng, máy vi tính và linh kiện, máy móc, thiết bị và phụ tùng khác, giày dép, dệt may, thủy hải sản, cà phê. Sau 2 tháng chiến tranh Nga-Ukraine, xuất khẩu sang EU 4 tháng năm 2022 vẫn tăng trưởng 21%, cao hơn mức tăng trưởng 16% của tổng giá trị xuất khẩu. Cuộc chiến có thể mang lại cơ hội cho các nhà xuất khẩu hải sản của Việt Nam do các lệnh trừng phạt đối với các sản phẩm của Nga.
- ✓ Trong quý 1 năm 2022, GDP được điều chỉnh theo mùa đã thu hẹp mức tăng ở mức 0,2% so với quý trước ở khu vực đồng euro và 0,4% so với quý trước ở EU, và lần lượt là +5,0% và +5,2% so với cùng kỳ khi lạm phát tăng lên mức độ kỷ lục. Trong khi đó, vào tháng 3 năm 2022, khối lượng thương mại bán lẻ giảm 0,4% so với tháng trước ở khu vực đồng euro và giảm 0,2% so với tháng ở EU, nhưng vẫn duy trì mức tăng trưởng hàng năm với mức tăng 0,8% ở khu vực đồng euro và tăng 1,7% ở EU so với cùng kỳ (Theo ước tính nhanh sơ bộ do Eurostat công bố). Chi phí năng lượng cao hơn ở EU cũng có tác động tiêu cực đến ngân sách của người tiêu dùng cho các mặt hàng khác.

## HÀNG HÓA:

### ❖ Dầu mỏ và khí tự nhiên

- ✓ Chiến tranh và giá dầu khí tăng sau đó có tác động tiêu cực đến người tiêu dùng Việt Nam vì Việt Nam vẫn phụ thuộc vào các sản phẩm dầu nhập khẩu. Giá bán lẻ xăng trong nước tăng 8,6% và giá gas bán lẻ cũng tăng 6,3% kể từ khi chiến tranh bùng nổ.
- ✓ Mặt khác, ngành khai thác dầu tại Việt Nam với nhiều mỏ dầu khí sẽ có động lực tăng công suất nếu giá dầu duy trì trên 105 USD/thùng và có lợi cho các công ty thượng nguồn như Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (HSX: PVS) hay Công ty Cổ phần Khoan Dầu khí Việt Nam (HSX: PVD). Các công ty trung nguồn như Petro Gas South (HSX: PGS) hay PV GAS (HSX: GAS) cũng được hưởng lợi từ giá dầu tăng trong khi giá bán cũng liên quan đến giá dầu.

### ❖ Than

- ✓ Nga là nhà xuất khẩu than lớn thứ 3 của Việt Nam. Chiến tranh càng làm trầm trọng thêm tình trạng thiếu hụt nguồn cung than ở Việt Nam. Lượng than nhập khẩu trong quý 1 giảm mạnh 24,5% so với cùng kỳ năm ngoái nhưng giá trị tăng hơn gấp đôi do giá toàn cầu tăng mạnh và các lô hàng từ Nga sụt giảm.
- ✓ Hiện nay, nhiều nhà máy nhiệt điện không có đủ than để vận hành sản xuất. Việt Nam đang có kế hoạch nhập khẩu khoảng 5 triệu tấn than từ Australia để giải quyết tình trạng thiếu than cho sản xuất điện.

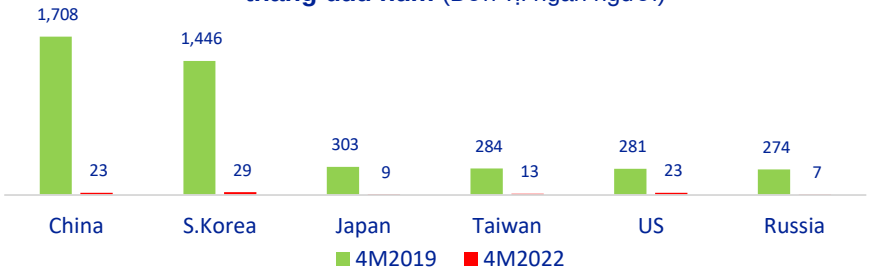
### ❖ Phân bón

- ✓ Nga là nhà xuất khẩu phân bón lớn thứ 2 của Việt Nam vào năm 2021. Trong tháng 3, lượng nhập khẩu phân bón giảm 7,8%, nhưng giá trị tăng 55,8%, cho thấy giá tăng mạnh chủ yếu nhờ những hạn chế nguồn cung do chiến tranh ở Ukraine gây ra. Lệnh cấm xuất khẩu phân bón của Nga, kết hợp với giá năng lượng cao hơn và việc chính quyền Trung Quốc yêu cầu các công ty lớn của Trung Quốc tạm ngừng xuất khẩu phân bón kể từ tháng 7 năm 2021, có thể làm giảm nguồn cung của Việt Nam và tăng giá do nhu cầu tiếp tục tăng khi mùa vụ sản xuất mới sắp đến.

## DU LỊCH

- ❖ Khách du lịch Nga chiếm khoảng 4,6% tổng số khách du lịch trong những năm trước đại dịch, xếp thứ 5 sau Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ. Lượng khách đến giảm mạnh vào năm 2020 và 2021 do các biện pháp hạn chế Covid-19. Trong 4 tháng năm 2022, du lịch từ Nga phục hồi đạt 6.569 lượt, tăng 10 lần so với cùng kỳ năm ngoái, so với -20% của Trung Quốc, +95% của Hàn Quốc, +161% của Nhật Bản và tăng 20 lần của Mỹ. Con số này vẫn khá thấp so với mức trên 200 nghìn của 4 tháng các năm trước. Ngoài ra, khó khăn trong việc thanh toán do Nga bị SWIFT cấm là vấn đề lớn đối với du khách.

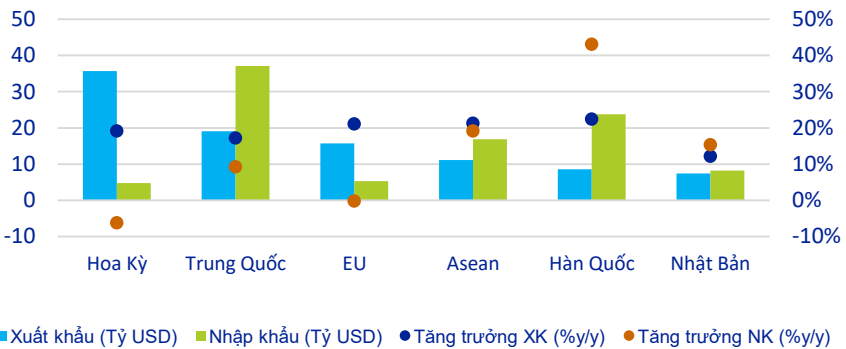
**Năm nhóm du khách lớn nhất đến Việt Nam trong 4 tháng đầu năm (Đơn vị: ngàn người)**



## THƯƠNG MẠI

- Trung Quốc là nhà nhập khẩu hàng hóa lớn thứ hai của Việt Nam sau Hoa Kỳ và là nhà xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. Việc phong tỏa ở nhiều thành phố của Trung Quốc như Thượng Hải, thành phố đóng góp vào GDP lớn thứ 2 của Trung Quốc với mức đóng góp ~ 3,5% vào GDP của Trung Quốc và đợt bùng phát virus gần đây ở Bắc Kinh, đóng góp ~ 5,5% vào GDP của Trung Quốc, sẽ gây ra nhiều hậu quả và ảnh hưởng đến các đối tác trong đó có Việt Nam.
- Thương mại với Trung Quốc đang đối diện với nhiều khó khăn do tắc nghẽn tại các cảng của Trung Quốc và thiếu nguyên liệu nhập khẩu do nhiều nhà máy buộc phải tạm dừng hoạt động vì các hạn chế của Covid-19. Hơn nữa, việc Trung Quốc đình chỉ thương mại tại nhiều cửa khẩu của Việt Nam gây ra tình trạng ùn ứ tại các cửa khẩu này, đặc biệt là đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam.
- Hiện tại, một trong những vấn đề lớn của các nhà sản xuất Việt Nam là thiếu hụt nguyên liệu nhập khẩu từ Trung Quốc. Gần đây, Việt Nam đang đẩy mạnh nhập khẩu từ các nước khác như Hàn Quốc, ASEAN, Australia... để giảm phụ thuộc vào Trung Quốc, tuy nhiên tầm quan trọng của Trung Quốc trong chuỗi cung ứng sẽ vẫn không thể phủ nhận trong ngắn hạn đến trung hạn.
- Thương mại điện tử: Các khách hàng và nhà cung cấp thương mại điện tử địa phương của Việt Nam đã phải vật lộn để nhận được các đơn đặt hàng từ Trung Quốc khi Trung Quốc phong tỏa các thành phố và hạn chế các cửa khẩu. Một số công ty hậu cần chuyển từ vận tải đường bộ sang đường biển do các cửa khẩu hạn chế xe tải qua lại.
- Mặt khác, việc phong tỏa tại Trung Quốc có thể mang lại cơ hội cho các nhà xuất khẩu Việt Nam do các nhà nhập khẩu các thị trường khác phải tìm nguồn cung khác để thay thế thị trường Trung Quốc.

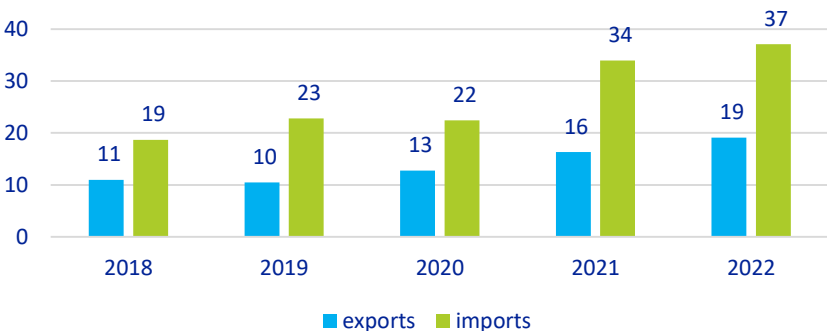
## Thị trường XNK chính trong 4M2022



Nguồn: GSO, ACBS

## Xuất khẩu-nhập khẩu với Trung Quốc trong 4 tháng

Tỷ USD





## FDI

- ❖ Tình hình hiện tại có thể đẩy nhanh xu hướng China + 1 do môi trường kinh doanh khó khăn ở Trung Quốc. Cho đến nay, các nhà chức trách của Trung Quốc vẫn kiên định chính sách zero-Covid của họ khi phần còn lại của thế giới đang chuyển sang chiến lược sống chung với virus, làm ảnh hưởng đến khả năng duy trì hoạt động của các công ty. Trong 20 năm qua, các công ty phương Tây đã đầu tư vào Trung Quốc nhờ chi phí sản xuất thấp và thị trường tiêu thụ nội địa rộng lớn. Chi phí đang ngày càng tăng do lương cao hơn kết hợp với các biện pháp hạn chế vi rút. Mặc dù việc tiếp tục chính sách zero-COVID có thể không dẫn đến một lượng lớn các nhà sản xuất rời Trung Quốc hoặc thiết lập các địa điểm thay thế, nhưng nó có thể ảnh hưởng đến các công ty đã xem xét các động thái để đẩy nhanh các quyết định của họ.
- ❖ Gần đây, nhiều nhà máy bị tạm dừng hoạt động như Foxconn Interconnect Technology tạm dừng 2 nhà máy, tập đoàn phụ tùng ô tô khổng lồ của Đức Bosch tạm dừng sản xuất tại Thượng Hải và Changchun, Pegatron, nhà lắp ráp iPhone của Apple Inc., tạm dừng hoạt động tại Thượng Hải và Côn Sơn. Những sự gián đoạn này có thể dẫn đến sự gián đoạn hơn nữa chuỗi cung ứng, ảnh hưởng đến các tác động bên ngoài thị trường Trung Quốc.
- ❖ Với những bất lợi này, nhiều công ty nước ngoài sẽ thay đổi chiến lược tìm kiếm chuỗi cung ứng thay thế để giảm bớt sự phụ thuộc vào Trung Quốc hoặc chuyển công suất sang các địa điểm thay thế hiện có. Việt Nam đã là một ân nhân của việc đa dạng hóa sản xuất bên ngoài Trung Quốc và dự kiến sẽ tiếp tục vươn lên vị thế của mình trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

## DU LỊCH

- ❖ Khách Trung Quốc là nhóm khách lớn nhất của ngành du lịch Việt Nam, chiếm khoảng 30% tổng số khách trong những năm trước đại dịch. Trong 4 tháng của năm 2022, khách du lịch từ Trung Quốc phục hồi ở mức 22.574 lượt, giảm 20% so với cùng kỳ năm ngoái trong khi phần lớn lượng khách quốc tịch khác tăng mạnh sau khi Việt Nam nới lỏng các hạn chế COVID-19 và mở cửa trở lại du lịch quốc tế. Lợi ích từ khách Trung Quốc khá đáng kể vì du lịch đóng góp khoảng 8% GDP của Việt Nam trong thời kỳ trước đại dịch, nhưng với chiến lược zero-Covid hiện tại của chính quyền Trung Quốc, Việt Nam sẽ không còn chào đón khách du lịch từ Trung Quốc trong tương lai gần.

## LẠM PHÁT

- ❖ Những biện pháp phong tỏa nghiêm ngặt của chính quyền Trung Quốc khi áp dụng chiến lược zero-Covid sẽ tác động đến lạm phát của Việt Nam mạnh hơn các vấn đề toàn cầu khác do sự phụ thuộc vào các nhà cung cấp và người tiêu dùng Trung Quốc không chỉ với Việt Nam mà còn với các nước khác. Hiện Trung Quốc là trung tâm sản xuất của thế giới và chiếm 12,6% thương mại toàn cầu. Mặc dù một số công ty đã áp dụng chiến lược China Plus One, nhiều nhà sản xuất từ Việt Nam, cả FDI và các công ty trong nước vẫn nhập khẩu nhiều loại nguyên liệu đầu vào và các sản phẩm tiêu dùng từ Trung Quốc. Thương mại bị hạn chế và chi phí logistic cao do sự chậm trễ có thể thách thức mục tiêu của Việt Nam là kiềm chế lạm phát dưới 4% vào năm 2022.



| Loại sự kiện   | Ngày                              | Quốc gia       | Sự kiện                                                   |              |
|----------------|-----------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------|--------------|
| Kinh tế        | 04-May-2022                       | US             | Fed công bố quyết định lãi suất                           |              |
| Kinh tế        | 04-May-2022                       | Anh Quốc       | BOE công bố quyết định lãi suất                           |              |
| Index review   | 12-May-2022                       | Vietnam        | MSCI Frontier Markets Indexes: Semi-Annual IR             |              |
| Phái sinh      | 19-May-2022                       | Vietnam        | Ngày giao dịch cuối cùng của hợp đồng tương lai VN30F2205 |              |
| Kinh tế xã hội | 23-May-2022                       | Vietnam        | Khai mạc kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV                    |              |
| Kinh tế        | 29-May-2022                       | Vietnam        | Công bố các chỉ số vĩ mô                                  |              |
| Kinh tế        | 09-Jun-2022                       | European       | ECB công bố quyết định lãi suất                           |              |
| Kinh tế        | 15-Jun-2022                       | US             | Fed công bố quyết định lãi suất                           |              |
| Kinh tế        | 17-Jun-2022                       | Nhật Bản       | BOJ công bố quyết định lãi suất                           |              |
| Mã chứng khoán | Ngày GDKHQ/<br>Ngày thực hiện (*) | Quốc gia       | Sự kiện                                                   | Loại sự kiện |
| SSI            | 07-May-2022 (*)                   | Vietnam - HOSE | Đại hội cổ đông thường niên                               | AGM          |
| FMC            | 09-May-2022                       | Vietnam - HOSE | Cổ tức tiền mặt 20%                                       | Cổ tức       |
| DHA            | 09-May-2022                       | Vietnam - HOSE | Cổ tức tiền mặt 20%                                       | Cổ tức       |
| BAF            | 09-May-2022                       | Vietnam - HOSE | Phát hành cổ phiếu 45% và 39%                             | Cổ tức       |
| GMH            | 10-May-2022                       | Vietnam - HOSE | Cổ tức tiền mặt 6%                                        | Cổ tức       |
| TDW            | 11-May-2022                       | Vietnam - HOSE | Cổ tức tiền mặt 12%                                       | Cổ tức       |
| DHC            | 13-May-2022                       | Vietnam - HOSE | Cổ tức tiền mặt 15%                                       | Cổ tức       |

# Các sự kiện sắp diễn ra

| Mã chứng khoán | Ngày GDKHQ/<br>Ngày thực hiện (*) | Quốc gia       | Sự kiện                     | Loại sự kiện |
|----------------|-----------------------------------|----------------|-----------------------------|--------------|
| REE            | 17-May-2022                       | Vietnam - HOSE | Phát hành cổ phiếu 15%      | Cổ tức       |
| TPC            | 24-May-2022                       | Vietnam - HOSE | Cổ tức tiền mặt 7%          | Cổ tức       |
| KSB            | 27-May-2022 (*)                   | Vietnam - HOSE | Đại hội cổ đông thường niên | AGM          |
| QBS            | 31-May-2022 (*)                   | Vietnam - HOSE | Đại hội cổ đông thường niên | AGM          |
| TLD            | 07-Jun-2022 (*)                   | Vietnam - HOSE | Đại hội cổ đông thường niên | AGM          |
| PLX            | 08-Jun-2022 (*)                   | Vietnam - HOSE | Đại hội cổ đông thường niên | AGM          |
| NT2            | 09-Jun-2022 (*)                   | Vietnam - HOSE | Đại hội cổ đông thường niên | AGM          |
| FDC            | 11-Jun-2022 (*)                   | Vietnam - HOSE | Đại hội cổ đông bất thường  | AGM          |
| FIT            | 13-Jun-2022 (*)                   | Vietnam - HOSE | Đại hội cổ đông thường niên | AGM          |
| PGV            | 14-Jun-2022 (*)                   | Vietnam - HOSE | Đại hội cổ đông thường niên | AGM          |
| TSC            | 14-Jun-2022 (*)                   | Vietnam - HOSE | Đại hội cổ đông thường niên | AGM          |
| YEG            | 15-Jun-2022 (*)                   | Vietnam - HOSE | Đại hội cổ đông thường niên | AGM          |
| CKG            | 17-Jun-2022 (*)                   | Vietnam - HOSE | Đại hội cổ đông thường niên | AGM          |
| DHC            | 17-Jun-2022 (*)                   | Vietnam - HOSE | Đại hội cổ đông thường niên | AGM          |
| HQC            | 18-Jun-2022 (*)                   | Vietnam - HOSE | Đại hội cổ đông thường niên | AGM          |
| BKG            | 21-Jun-2022 (*)                   | Vietnam - HOSE | Đại hội cổ đông thường niên | AGM          |
| L10            | 25-Jun-2022 (*)                   | Vietnam - HOSE | Đại hội cổ đông thường niên | AGM          |
| CTS            | 04-Jul-2022 (*)                   | Vietnam - HOSE | Đại hội cổ đông bất thường  | AGM          |

Triển vọng ngành

|        |           |             |           |                      |          |                     |          |               |                         |
|--------|-----------|-------------|-----------|----------------------|----------|---------------------|----------|---------------|-------------------------|
| Ngành: | TÀI CHÍNH | Phân ngành: | NGÂN HÀNG | Triển vọng ngắn hạn: | TÍCH CỰC | Triển vọng dài hạn: | TÍCH CỰC | CP tiêu biểu: | VCB, CTG, TCB, MBB, STB |
|--------|-----------|-------------|-----------|----------------------|----------|---------------------|----------|---------------|-------------------------|

Tổng quan ngành

- Nền kinh tế Việt Nam hồi phục tốt giúp tín dụng tăng trưởng mạnh trong Q1/2022, đạt 5,04%, cao gấp 2,3 lần so với cùng kỳ là 2,16%. Tổng huy động của các tổ chức tín dụng tăng 2,15% sau khi một số ngân hàng quy mô vừa và nhỏ tăng lãi suất huy động khoảng 30-80 điểm cơ bản trong Q1/2022. Thanh khoản hệ thống ổn định trong T4/2022, mặc dù không còn dồi dào như trong năm 2021.
- Kết quả kinh doanh của các ngân hàng niêm yết trên HOSE tăng trưởng tốt trong Q1/2022. Lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 32,2% so với cùng kỳ năm ngoái bất chấp nền so sánh ở mức cao. Động lực tăng trưởng lợi nhuận đến từ cả thu nhập lãi thuần và thu nhập ngoài lãi. Chi phí dự phòng quay trở lại mức bình thường và không còn ở mức cao như trong nửa cuối năm 2021, giảm 21,6% so với quý trước do áp lực trích lập dự phòng các khoản nợ tái cơ cấu đã giảm đi đáng kể.
- Chất lượng tài sản ổn định. Tỷ lệ nợ xấu đến cuối Q1/2022 đạt 1,37%, tương đương so với cuối năm 2021 và giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Dự nợ tái cơ cấu do COVID-19 ước tính chiếm hơn 1% tổng dư nợ và được trích lập dự phòng ở mức cần trọng.

Triển vọng

- Chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng tín dụng trong năm 2022 đạt 15% nhờ môi trường lãi suất cho vay thấp kích thích nhu cầu tín dụng. Chủ trương nới lỏng tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước cũng sẽ hỗ trợ cho tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng.
- Lãi suất huy động có thể tiếp tục tăng thêm khoảng 50 điểm cơ bản trong nửa cuối năm 2022, thời điểm các ngân hàng thương mại được NHNN nới hạn mức tăng trưởng tín dụng và đẩy mạnh cho vay vào dịp cuối năm. Mặc dù vậy, CASA được cải thiện và quy mô các gói hỗ trợ lãi suất giảm xuống sẽ giúp NIM của các ngân hàng được giữ ở mức ổn định tương đương so với năm 2021.
- Việc trích lập dự phòng quyết liệt trong nửa cuối năm 2021 cho các khoản nợ tái cơ cấu do COVID-19 sẽ làm giảm áp lực trích lập dự phòng trong năm 2022.

## Triển vọng ngành

|        |           |             |          |                      |          |                     |          |               |          |
|--------|-----------|-------------|----------|----------------------|----------|---------------------|----------|---------------|----------|
| Ngành: | TÀI CHÍNH | Phân ngành: | BẢO HIỂM | Triển vọng ngắn hạn: | TÍCH CỰC | Triển vọng dài hạn: | TÍCH CỰC | CP tiêu biểu: | BVH, PVI |
|--------|-----------|-------------|----------|----------------------|----------|---------------------|----------|---------------|----------|

### Tổng quan ngành

- Theo Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, năm 2021, tổng doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường ước đạt 159.458 tỉ đồng, tăng 22% so với năm trước, bất chấp tình hình dịch bệnh. Trong đó, tổng doanh thu phí bảo hiểm khai thác mới ước đạt 49.549 tỷ đồng, tăng trưởng 18,5 %. Việc đẩy mạnh số hóa và tăng cường liên kết với các ngân hàng giúp doanh số bảo hiểm duy trì mức tăng trưởng cao.
- Đối với mảng bảo hiểm phi nhân thọ, tổng doanh thu phí năm 2021 ước đạt 57.880 tỷ đồng, tăng trưởng 3,98% so với năm trước, thấp hơn so với mức tăng trưởng 6,63% của năm 2020.

### Triển vọng

- Thị trường bảo hiểm nhân thọ của Việt Nam vẫn còn nhiều tiềm năng tăng trưởng. Đến cuối năm 2020, tỷ lệ dân số có bảo hiểm nhân thọ mới chỉ đạt 11%. Chúng tôi kỳ vọng doanh số ngành bảo hiểm nhân thọ sẽ tăng trưởng với tốc độ bình quân 20%/năm trong 5 năm tới.
- Đối với mảng bảo hiểm phi nhân thọ, chúng tôi kỳ vọng doanh số ngành bảo hiểm phi nhân thọ sẽ có tốc độ tăng trưởng ở mức 1 chữ số mỗi năm trong 5 năm tới.

| Triển vọng ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |           |             |             |                      |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |           |                                  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------|-------------|----------------------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------------------------------|
| Ngành:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | TÀI CHÍNH | Phân ngành: | CHỨNG KHOÁN | Triển vọng ngắn hạn: | TÍCH CỰC | Triển vọng dài hạn:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | TRUNG LẬP | CP tiêu biểu: SSI, HCM, VCI, VND |
| Tổng quan ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |           |             |             |                      |          | Triển vọng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |           |                                  |
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Hoạt động môi giới chứng khoán là một trong những lĩnh vực có tốc độ tăng trưởng cao. Môi trường lãi suất thấp thu hút các nhà đầu tư trong nước tham gia vào thị trường chứng khoán. Số lượng tài khoản chứng khoán mở mới trong 4 tháng đầu năm 2022 đạt 900.000 tài khoản, tăng 146% so với cùng kỳ năm trước.</li><li>- Hoạt động tự doanh cũng đạt kết quả tốt trong giai đoạn đại dịch Covid-19. Chỉ số VN-Index tăng 35,7% trong năm 2021, mang lại khoản lợi nhuận lớn từ hoạt động tự doanh cho các công ty chứng khoán trong năm 2021.</li></ul> |           |             |             |                      |          | <ul style="list-style-type: none"><li>- Thị trường chứng khoán của Việt Nam vẫn còn nhiều tiềm năng tăng trưởng khi tỷ lệ cá nhân có tài khoản chứng khoán tại Việt Nam mới chỉ đạt khoảng 4%. Chính phủ đặt mục tiêu nâng tỷ lệ người dân tham gia thị trường chứng khoán lên 5% vào năm 2025 và 10% vào năm 2030.</li><li>- Tuy nhiên mảng môi giới chứng khoán có mức độ cạnh tranh cao. Trên thị trường có rất nhiều công ty chứng khoán trong khi sản phẩm ít có sự khác biệt.</li><li>- Thị trường vốn của Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn phát triển và còn nhiều tiềm năng tăng trưởng, đặc biệt là lĩnh vực tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp, qua đó mở ra nhiều cơ hội từ mảng kinh doanh giàu tiềm năng này cho các công ty chứng khoán.</li></ul> |           |                                  |

Triển vọng ngành

|        |              |             |                    |                      |           |                     |          |               |               |
|--------|--------------|-------------|--------------------|----------------------|-----------|---------------------|----------|---------------|---------------|
| Ngành: | BẤT ĐỘNG SẢN | Phân ngành: | BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ Ở | Triển vọng ngắn hạn: | TRUNG LẬP | Triển vọng dài hạn: | TÍCH CỰC | CP tiêu biểu: | VHM, KDH, NLG |
|--------|--------------|-------------|--------------------|----------------------|-----------|---------------------|----------|---------------|---------------|

Tổng quan ngành

- Nguồn cung căn hộ mới Q1/2022 tiếp tục giảm do đại dịch và quá trình phê duyệt kéo dài với sự dẫn dắt của phân khúc cao cấp tại TP.HCM (100%) và phân khúc trung cấp tại Hà Nội (66%).
- Nguồn cung hạn chế và nhu cầu mua nhà ổn định dẫn đến lượng căn bán được cao hơn nguồn cung mới.
- Giá sơ cấp tiếp tục tăng nhờ nguồn cung hạn chế và chi phí xây dựng tăng.
- Trong Q1/2022, TP.HCM mở bán 884 căn hộ mới (-48% n/n) và bán được 1.247 căn (-53% n/n) với giá sơ cấp trung bình là 2.390 USD/m2 (+8% n/n).
- Trong Q1/2022, Hà Nội mở bán 3.525 căn hộ mới (-20% n/n) và bán được 4.800 căn (+15% n/n) với giá sơ cấp trung bình là 1.655 USD/m2 (+13% n/n).
- Chính phủ đang thanh tra hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp và đấu giá quyền sử dụng đất. Ngành bất động sản dẫn đầu về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, chiếm 35% và 43% tổng giá trị phát hành trong năm 2021 và Q1/2022.
- Ngân hàng nhà nước – Chi nhánh TP.HCM yêu cầu hạn chế cho vay bất động sản cao cấp và đầu cơ bất động sản.

Triển vọng

- Quá trình phê duyệt dự án cải thiện khá chậm.
- Nguồn cung mới và số lượng bán hàng dự kiến sẽ phục hồi.
- Lo ngại về lạm phát có thể thúc đẩy hoạt động đầu cơ tài sản và làm tăng chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng.
- Giá sơ cấp trung bình sẽ tiếp tục xu hướng tăng.
- Các yếu tố hỗ trợ: xây dựng/phê duyệt các dự án cơ sở hạ tầng trọng điểm, lãi suất ổn định, tầng lớp thu nhập trung bình tăng, tốc độ đô thị hóa cao, v.v.

Triển vọng ngành

|        |              |             |                                 |                      |          |                     |          |               |          |
|--------|--------------|-------------|---------------------------------|----------------------|----------|---------------------|----------|---------------|----------|
| Ngành: | BẤT ĐỘNG SẢN | Phân ngành: | BẤT ĐỘNG SẢN<br>KHU CÔNG NGHIỆP | Triển vọng ngắn hạn: | TÍCH CỰC | Triển vọng dài hạn: | TÍCH CỰC | CP tiêu biểu: | KBC, BCM |
|--------|--------------|-------------|---------------------------------|----------------------|----------|---------------------|----------|---------------|----------|

Tổng quan ngành

- Thị trường phía Bắc: Trong Q1/2022, các khu công nghiệp có giá thuê đất công nghiệp bình quân là 109 USD m2/thời hạn thuê (+9,2% n/n) và tỷ lệ lấp đầy trung bình là 80% (+5 điểm % n/n). Tổng nguồn cung tăng lên 10.024 ha nhờ bổ sung thêm KCN Thuận Thành I tại tỉnh Bắc Ninh với 160ha. Nhà xưởng xây sẵn có giá thuê trung bình là 4,7 USD/m2/tháng (+3,5% n/n), tỷ lệ lấp đầy trung bình không đổi so với cùng kỳ năm ngoái đạt 98% và không có nguồn cung mới.
- Thị trường phía Nam: Trong Q1/2022, các khu công nghiệp có tỷ lệ cho thuê đất công nghiệp bình quân là 120USD/m2/thời hạn thuê (+9% n/n) và tỷ lệ lấp đầy trung bình là 85% (-1 điểm % n/n). Tổng nguồn cung tăng lên 26.724ha chủ yếu nhờ bổ sung thêm KCN VSIP 3 tại Bình Dương với 1.000ha. Nhà xưởng xây sẵn có giá thuê trung bình là 4,8 USD/m2/tháng (+5,9% n/n), tỷ lệ lấp đầy trung bình đạt 89% (+7điểm % n/n) và tổng nguồn cung là 3,8 triệu m2 (+19% n/n).

Triển vọng

- Nhu cầu ổn định, đặc biệt là từ việc mở rộng/di dời nhà máy của các tập đoàn đa quốc gia.
- Dự kiến nguồn cung ở phía Bắc nhiều hơn phía Nam nhờ cơ sở hạ tầng phát triển.
- Giá thuê sẽ tiếp tục xu hướng tăng.
- Lo ngại về lạm phát có thể thúc đẩy hoạt động đầu cơ tài sản và làm tăng chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng

| Triển vọng ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |              |             |                         |                      |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |           |                        |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------|-------------------------|----------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------------------|
| Ngành:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | BẤT ĐỘNG SẢN | Phân ngành: | BẤT ĐỘNG SẢN BÁN LẺ     | Triển vọng ngắn hạn: | TIÊU CỰC  | Triển vọng dài hạn:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | TRUNG LẬP | CP tiêu biểu: VRE      |
| Tổng quan ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |              |             |                         |                      |           | Triển vọng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |           |                        |
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Không có nguồn cung mới tại Hà Nội và TP HCM trong Q1/2022 vì các kế hoạch mở mới bị trì hoãn bởi đại dịch.</li><li>- Người thuê tái cấu trúc để thích ứng với giai đoạn 'Bình thường mới' ví dụ như giảm diện tích thuê, thay đổi mô hình từ cửa hàng truyền thống sang ki-ốt tích hợp nhiều điểm bán hàng.</li><li>- TP.HCM: Giá thuê Q1/22 tại khu trung tâm tăng 7% n/n lên 145.1 USD/m2/tháng trong khi khu vực ngoài trung tâm tăng 2,5% n/n lên 35,5 USD/m2/tháng; tỷ lệ trống ở mức 3,5% ở khu vực trung tâm (+1.9 điểm % n/n) và 13,7% (+0.6 điểm % n/n) ở khu vực ngoài trung tâm.</li><li>- Hà Nội: Giá thuê Q1/22 tại khu vực trung tâm giảm 0,5% n/n xuống 107 USD/m2/tháng và 3,2% n/n xuống 24 USD/m2/tháng ở khu vực ngoài trung tâm; tỷ lệ trống ở mức 12,9% (+2,1 điểm % n/n) ở khu trung tâm và 16,8% (+2,6 điểm % n/n) ở khu vực ngoài trung tâm.</li></ul> |              |             |                         |                      |           | <ul style="list-style-type: none"><li>- Nguồn cung mới dự kiến sẽ cải thiện.</li><li>- Tỷ lệ lấp đầy và giá thuê dự kiến sẽ phục hồi chậm về mức trước COVID.</li><li>- Chủ đầu tư tiếp tục hỗ trợ khách thuê.</li><li>- Sự thích ứng nhanh chóng của người tiêu dùng với mua sắm trực tuyến trong thời kỳ đại dịch có thể hạn chế sự phát triển của phân khúc này.</li></ul> |           |                        |
| Ngành:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | BẤT ĐỘNG SẢN | Phân ngành: | BẤT ĐỘNG SẢN NGHỈ DƯỠNG | Triển vọng ngắn hạn: | TRUNG LẬP | Triển vọng dài hạn:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | TRUNG LẬP | CP tiêu biểu: CEO, NVL |
| Tổng quan ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |              |             |                         |                      |           | Triển vọng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |           |                        |
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Mở cửa du lịch quốc tế từ 15/3/2022.</li><li>- Biệt thự và nhà phố/shophouse nghỉ dưỡng phục hồi tốt trong Q1/2022 so với Q1/2021 trong khi condotel vẫn chưa cải thiện.</li><li>- Có 1.020 biệt thự biển (+4% n/n), 2.768 nhà phố/shophouse (+1147% n/n) và 613 condotel (-18% n/n) được mở bán trong Q1/2022 với tỷ lệ hấp thụ là 57% (+31 điểm % n/n), 87% (+13 điểm %) và 32% (-30 điểm % n/n).</li><li>- Ngân hàng nhà nước – Chi nhánh TP.HCM yêu cầu hạn chế cho vay đối với bất động sản nghỉ dưỡng</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |              |             |                         |                      |           | <ul style="list-style-type: none"><li>- Nguồn cung 2022 dự kiến cải thiện hơn 2021, đặc biệt là tại các thành phố ven biển.</li><li>- Nhà phố/shophouse nghỉ dưỡng dự kiến tiếp tục là sản phẩm được quan tâm nhiều nhất.</li></ul>                                                                                                                                           |           |                        |



| Triển vọng ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                               |             |      |                      |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |          |               |               |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------|------|----------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------|---------------|
| Ngành:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ TIÊU DÙNG | Phân ngành: | FMCG | Triển vọng ngắn hạn: | TRUNG LẬP | Triển vọng dài hạn:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | TÍCH CỰC | CP tiêu biểu: | SAB, MSN, VNM |
| Tổng quan ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                               |             |      |                      |           | Triển vọng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |          |               |               |
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Thực phẩm tươi và hàng tiêu dùng nhanh chiếm tỷ trọng lớn nhất trong chi tiêu của người tiêu dùng (trước COVID-19: 26,8% trong năm 2019 theo số liệu của Kantar).</li><li>- Duy trì tăng trưởng ổn định trước COVID-19 nhờ tăng trưởng thu nhập bình quân đầu người và niềm tin người tiêu dùng. Kinh tế vĩ mô ổn định cũng đóng góp vào sự tăng trưởng của ngành này.</li><li>- Tuy bị ảnh hưởng của COVID-19, mức chi tiêu hàng tháng cho hàng tiêu dùng nhanh cũng tăng trưởng ổn định trong 5 năm vừa qua.</li><li>- Dịch bệnh diễn ra phức tạp và kéo dài ở Việt Nam trong năm 2021 ảnh hưởng đến việc tiêu thụ các sản phẩm một cách khác biệt. Một số sản phẩm được hưởng lợi còn một số thì chịu thiệt hại nặng. Việc tiêu thụ thực phẩm đóng gói và sữa tăng mạnh (lần lượt tăng 14% và 5% về giá trị ở khu vực thành thị, tăng 12% và 11% ở khu vực nông thôn theo số liệu của Kantar). Trong khi đó, ngành đồ uống, cụ thể là đồ uống có cồn, chịu thiệt hại nặng nề nhất (giảm 2% về giá trị ở thành thị và giảm 8% ở nông thôn).</li></ul> |                               |             |      |                      |           | <ul style="list-style-type: none"><li>- Đối với năm 2022, chúng tôi kỳ vọng sự phục hồi của các sản phẩm đã bị ảnh hưởng tiêu cực, dựa trên giả định rằng xác suất lặp lại giai đoạn giãn cách kéo dài như 2021 có thể được giảm thiểu nhờ mở rộng tiêm chủng, kỳ vọng chính phủ tăng đầu tư cho hệ thống y tế và người dân thay đổi thói quen/nhận thức để giảm khả năng lây nhiễm. Ở chiều ngược lại, các sản phẩm hưởng lợi nhờ dịch Covid-19 có thể sẽ tăng trưởng chậm lại (vd: mì gói, thức ăn đóng hộp).</li><li>- Cuộc chiến Nga-Ucraina và việc chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt quãng sẽ tiếp tục làm giá hàng hóa cơ bản tăng lên và ảnh hưởng tiêu cực đến các công ty trong ngành. Một số ngành sẽ bị ảnh hưởng nhiều hơn tùy thuộc vào nguyên liệu đầu vào.</li><li>- Triển vọng dài hạn được hỗ trợ bởi các yếu tố như nền kinh tế đang phát triển, dân số lớn, trẻ và ưa thích kết nối, quá trình đô thị hóa, thu nhập gia tăng và mức sống cao hơn, tầng lớp trung lưu mở rộng.</li></ul> |          |               |               |

| Triển vọng ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                               |             |          |                      |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |          |                                  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------|----------|----------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------|
| Ngành:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ TIÊU DÙNG | Phân ngành: | THỦY SẢN | Triển vọng ngắn hạn: | TÍCH CỰC | Triển vọng dài hạn:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | TÍCH CỰC | CP tiêu biểu: VHC, FMC, ANV, MPC |
| Tổng quan ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                               |             |          |                      |          | Triển vọng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |          |                                  |
| <ul style="list-style-type: none"><li>- XK thủy sản Việt Nam đạt 2,4 tỷ USD trong quý 1/2022, tăng 40% n/n. Dẫn đầu tốc độ tăng trưởng là cá tra với 261 triệu USD KNXK, tăng 80% n/n. XK tôm tăng 37% n/n trong quý 1/2022, đạt 900 triệu USD.</li><li>- XK cá tra sang thị trường Mỹ ghi nhận mức tăng trưởng vượt bậc, đạt 119,7% n/n trong 2T2022, đạt 94,6 triệu USD nhờ vào kết quả cuối cùng của kỳ xem xét POR 17 với công ty NTSF được thêm vào danh sách các doanh nghiệp được hưởng thuế chống bán phá giá bằng 0. KNXK cá tra Việt Nam vào thị trường EU tăng 76% n/n, đây là một tín hiệu tích cực.</li><li>- Thị trường Mỹ tiếp tục là thị trường lớn nhất đối với XK tôm Việt Nam, chiếm 21% tổng KNXK tôm Việt Nam.</li><li>- Thị trường Nga và Ukraina chỉ chiếm khoảng 2% tổng KNXK thủy sản Việt Nam nên sự sụt giảm trong tháng 2 và tháng 3 vừa qua không gây quá nhiều ảnh hưởng.</li></ul> |                               |             |          |                      |          | <ul style="list-style-type: none"><li>- Các biện pháp trừng phạt Nga từ các nước Mỹ, Anh và châu Âu sẽ có lợi cho xuất khẩu thủy sản nuôi trồng Việt Nam tại các thị trường này, chủ yếu là các loại nước ngọt và nước lợ. Đối với thủy sản đánh bắt nước mặn, sản lượng đi ngang do hoạt động đánh bắt giảm, chủ yếu do chi phí nhiên liệu tăng cao.</li><li>- Giá dầu tăng cao sẽ gây áp lực lớn đến phí logistics của các mặt hàng xuất khẩu.</li></ul> |          |                                  |

| Triển vọng ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                               |             |         |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                     |          |                                  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------|---------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------|----------------------------------|
| Ngành:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ TIÊU DÙNG | Phân ngành: | DỆT MAY | Triển vọng ngắn hạn: | TRUNG LẬP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Triển vọng dài hạn: | TÍCH CỰC | CP tiêu biểu: MSH, STK, TCM, TNG |
| Tổng quan ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                               |             |         |                      | Triển vọng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                     |          |                                  |
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Một trong những trụ cột xuất khẩu quan trọng, đóng góp ~ 12% vào tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam.</li><li>- Sự phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu (vd: Trung Quốc) là vấn đề trăn trở đối với các thành viên trong ngành trong nhiều năm qua bất kể nhiều nỗ lực nhằm tăng tỷ lệ nội địa hóa.</li><li>- Mỹ, các nước CPTPP và EU là những khách hàng lớn nhất. Việt Nam là một trong số các quốc gia có thị phần xuất khẩu hàng dệt may vào Mỹ gia tăng trong những năm gần đây trong khi thị phần của Trung Quốc có xu hướng giảm.</li><li>- Gia công theo hình thức CMT vẫn là loại đơn hàng phổ biến nhất mà các nhà sản xuất Việt Nam nhận được, tuy nhiên, ngày càng nhiều nhà sản xuất cố gắng tiếp cận các loại đơn hàng cao hơn (vd: FOB) trong chuỗi giá trị của ngành để nâng cao biên lợi nhuận.</li><li>- Các công ty dệt may chịu tác động từ dịch COVID-19 ở cả phía cung và cầu khi đại dịch xảy ra ở Trung Quốc và sau đó là Mỹ, EU . Giá trị xuất khẩu hàng dệt may giảm 2,2% so với cùng kỳ trong Q3/2021. Tuy nhiên, nhờ kết quả hoạt động tốt trong 6T2021 và sự phục hồi đáng khích lệ trong Q4, ngành đã vượt qua mục tiêu giá trị xuất khẩu hàng dệt may 39 tỷ USD cho năm 2021.</li><li>- 2022 khởi động tích cực với giá trị xuất khẩu hàng dệt may ước tăng khoảng 19% n/n trong Q1/2022. Căng thẳng giữa Nga và Ucraina có thể không tác động lớn đến ngành vì giá trị xuất khẩu hàng dệt may vào hai thị trường này vẫn rất nhỏ (xuất khẩu dệt may vào Nga chiếm ~1% tổng giá trị xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam năm 2021).</li><li>- Tình trạng phong tỏa kéo dài do chính sách “không COVID” ở Trung Quốc có thể khiến một số đơn hàng từ Trung Quốc chuyển dịch sang các nước khác trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, phong tỏa cũng gây áp lực lên chuỗi cung ứng toàn cầu nói chung và có thể ảnh hưởng đến việc cung cấp nguyên phụ liệu cho các công ty dệt may nói riêng vì Trung Quốc là nguồn cung cấp nguyên phụ liệu dệt may quan trọng.</li></ul> |                               |             |         |                      | <ul style="list-style-type: none"><li>- Mặc dù dịch bệnh diễn biến khó lường trên quy mô toàn cầu, nhiều quốc gia vẫn đang hướng đến những nỗ lực phục hồi kinh tế. Do đó, khả năng đơn hàng dệt may giảm sâu lần nữa có thể khá thấp. Trong năm 2022, ngành dệt may Việt Nam đặt mục tiêu giá trị xuất khẩu là 38-39 tỷ USD cho kịch bản xấu nhất, 40-41 tỷ USD cho kịch bản trung bình và 42,5-43,5 tỷ USD cho kịch bản tốt nhất.</li><li>- Trong viễn cảnh dài hơn, chúng tôi kỳ vọng ngành dệt may Việt Nam sẽ tiếp tục vai trò không chỉ là trụ cột quan trọng trong xuất khẩu của cả nước mà còn là nhà xuất khẩu dệt may lớn trên thế giới. Việt Nam được xem là một trong những địa điểm sản xuất hấp dẫn với chi phí lao động thấp và lực lượng lao động lớn.</li><li>- Các hiệp định thương mại (FTA) cũng là những động lực đáng kể, có thể giúp các sản phẩm dệt may Việt Nam thu hẹp khoảng cách thuế so với một số đối thủ. Tuy nhiên, có thể ngành sẽ phải trải qua một quá trình khá dài để cải thiện các điểm yếu và đáp ứng các yêu cầu của FTA trước khi được hưởng lợi đáng kể.</li><li>- Lợi thế về chi phí lao động có thể không bền vững khi nhiều đối thủ khác đang nổi lên, do đó, ngành cần có những bước tiến mạnh mẽ hơn về cải thiện tỷ lệ giá trị gia tăng, giảm phụ thuộc vào nguồn cung Trung Quốc/nguyên liệu nhập khẩu (mà vẫn phải đảm bảo an toàn môi trường), tăng sản phẩm có tỷ suất lợi nhuận cao hơn, v.v ....</li></ul> |                     |          |                                  |

Triển vọng ngành

|        |                               |             |        |                      |          |                     |          |               |               |
|--------|-------------------------------|-------------|--------|----------------------|----------|---------------------|----------|---------------|---------------|
| Ngành: | HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ TIÊU DÙNG | Phân ngành: | BÁN LẺ | Triển vọng ngắn hạn: | TÍCH CỰC | Triển vọng dài hạn: | TÍCH CỰC | CP tiêu biểu: | MWG, FRT, PNJ |
|--------|-------------------------------|-------------|--------|----------------------|----------|---------------------|----------|---------------|---------------|

Tổng quan ngành

- Là thành phần quan trọng góp phần quan trọng vào sự tăng trưởng kinh tế.
- Thị trường năng động với sự tham gia của đông đảo tên tuổi trong và ngoài nước.
- Mặc dù kênh thương mại truyền thống vẫn chiếm tỷ lệ áp đảo nhưng xu hướng bán lẻ hiện đại và bán hàng trực tuyến ngày càng chứng tỏ sức mạnh của mình. Trong xu thế đó, hàng loạt chuỗi bán lẻ - với nhiều mặt hàng khác nhau từ FMCG, thiết bị công nghệ, thiết bị gia dụng, thời trang đến phụ kiện cá nhân, thực phẩm ăn uống v.v. - đã nở rộ tại Việt Nam.
- COVID-19 bùng phát trên diện rộng và kéo dài ở Việt Nam trong năm 2021 đã gây ra những tác động khác nhau đến việc tiêu thụ của nhiều sản phẩm khác nhau. Một số được lợi trong khi một số bị thiệt hại. Tuy nhiên, nhu cầu tiêu dùng cũng như doanh thu của các nhà bán lẻ đã có sự phục hồi sau giai đoạn giãn cách (vd: chuỗi thegoididong.com và dienmayxanh.com của MWG, PNJ, v.v.). Doanh thu bán lẻ hàng hóa (chiếm ~ 82% tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng) cả năm 2021 tăng 0,2% so với 2020 sau khi giảm 3,4% n/n trong 9T2021. Tăng trưởng trong Q1/2022 đạt 4,4% n/n.
- Các công ty bán lẻ niêm yết ghi nhận tăng trưởng doanh thu khả quan trong những tháng đầu năm 2022, ví dụ MWG (+17% n/n trong 2T2022), PNJ (+41% n/n trong Q1/2022).
- Dịch bệnh cũng khiến hoạt động mua sắm trực tuyến trở nên phổ biến hơn, tiếp cận nhiều người tiêu dùng hơn với tần suất cao hơn và ghi nhận sự gia nhập của nhiều nhóm sản phẩm mới (đặc biệt là thực phẩm tươi sống, vốn thường được người tiêu dùng chọn mua trực tiếp tại cửa hàng/chợ). Bán hàng trực tiếp tại cửa hàng sẽ vẫn là một kênh quan trọng nhưng bán hàng trực tuyến cũng ngày càng khẳng định vai trò của mình, đưa hoạt động bán hàng đa kênh ngày càng trở thành một phần không thể thiếu trong chiến lược kinh doanh của các công ty).

Triển vọng

- Đối với năm 2022, chúng tôi kỳ vọng sự phục hồi của ngành bán lẻ sẽ tiếp tục, dựa trên giả định rằng xác suất lặp lại giai đoạn giãn cách kéo dài như 2021 có thể được giảm thiểu nhờ mở rộng tiêm chủng, kỳ vọng chính phủ tăng đầu tư cho hệ thống y tế và người dân thay đổi thói quen/nhận thức để giảm khả năng lây nhiễm. Chợ truyền thống mở cửa trở lại có thể sẽ làm giảm bớt lưu lượng khách hàng đến với kênh thương mại hiện đại. Việc mở lại các cửa hàng cà phê, nhà hàng, quán ăn v.v. có thể khôi phục doanh thu cho các chủ cửa hàng cũng như các nhà sản xuất thực phẩm & đồ uống và nhà cung cấp dịch vụ vui chơi bên ngoài sau khi ghi nhận doanh thu sụt giảm từ kênh bán hàng này. Tuy nhiên, việc tiêu thụ các sản phẩm không thường xuyên có thể bị hạn chế/trì hoãn do tác động của đại dịch đối với khả năng tài chính của người tiêu dùng, mặc dù mức độ nghiêm trọng có thể khác nhau ở các phân khúc người tiêu dùng khác nhau.
- Triển vọng dài hạn được hỗ trợ bởi các yếu tố như nền kinh tế đang phát triển, dân số lớn, trẻ và ưa thích kết nối, quá trình đô thị hóa, thu nhập gia tăng và mức sống cao hơn, tầng lớp trung lưu mở rộng.

| Triển vọng ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                 |             |                   |                      |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |          |                                  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------|-------------------|----------------------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------|
| Ngành:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | NGUYÊN VẬT LIỆU | Phân ngành: | VẬT LIỆU XÂY DỰNG | Triển vọng ngắn hạn: | TÍCH CỰC | Triển vọng dài hạn:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | TÍCH CỰC | CP tiêu biểu: HPG, HSG, HT1, KSB |
| Tổng quan ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                 |             |                   |                      |          | Triển vọng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |          |                                  |
| Vật liệu xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                 |             |                   |                      |          | <ul style="list-style-type: none"><li>- Hoạt động phát triển bất động sản và đầu tư công phục hồi trở lại vẫn là động lực chính thúc đẩy nhu cầu vật liệu xây dựng trong năm 2022.</li><li>- Theo quan sát của chúng tôi, mặc dù giá đầu vào của hầu hết các loại vật liệu xây dựng đều tăng trong tháng 4, chủ yếu do giá than tăng, nhưng tỷ suất lợi nhuận gộp của các công ty vật liệu xây dựng có thể được duy trì trong khi giá bán nhiều khả năng có thể được điều chỉnh phù hợp với chi phí đầu vào.</li><li>- Chúng tôi duy trì kỳ vọng tăng giá quặng sắt với sự hướng dẫn sản xuất chặt chẽ từ các công ty khai thác lớn. Ngoài ra, giá than luyện cốc có thể được duy trì ở mức cao như hiện nay do nguồn cung toàn cầu eo hẹp. Tuy nhiên, tỷ suất lợi nhuận gộp của các nhà sản xuất thép trong nước có thể được duy trì trong khi giá bán thép đang có xu hướng tăng giá trong những tháng tiếp theo.</li></ul> |          |                                  |
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Giá thép thế giới tăng 6,8% trong tháng 4 do nguồn cung thắt chặt khi hầu hết các nước từ chối mua thép từ Nga và Trung Quốc cũng hạn chế lượng sản xuất thép BOF của họ để phục vụ mục tiêu phát thải CO2, các biện pháp phong tỏa ở Trung Quốc cũng ảnh hưởng đến ngành sản xuất thép và làm thắt chặt nguồn cung thép toàn cầu.</li><li>- Giá thép trong nước được giữ ở mức khoảng 19.000 đồng / kg trong tháng 4. Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng giá thép trong nước có thể tăng lên trong khi giá nguyên liệu đầu vào toàn cầu có xu hướng tăng và hầu hết nguyên liệu sản xuất thép xây dựng trong nước đều phải nhập khẩu. Ngoài ra, hoạt động xây dựng phục hồi vào năm 2022 sau một năm đình trệ do COVID tại Việt Nam có thể làm tăng nhu cầu về vật liệu xây dựng.</li><li>- Nhóm vật liệu xây dựng khác như xi măng, đá, gạch cũng tăng nhẹ trong khoảng 2-4%. Giá vật liệu xây dựng tăng có thể tạo ra tác động tiêu cực đến các công ty xây dựng, nhưng đồng thời lại có lợi cho các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng.</li></ul> |                 |             |                   |                      |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |          |                                  |

Triển vọng ngành

|        |           |             |                              |                      |          |                     |          |               |               |
|--------|-----------|-------------|------------------------------|----------------------|----------|---------------------|----------|---------------|---------------|
| Ngành: | LOGISTICS | Phân ngành: | VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG BIỂN | Triển vọng ngắn hạn: | TÍCH CỰC | Triển vọng dài hạn: | TÍCH CỰC | CP tiêu biểu: | GMD, TCL, VSC |
|--------|-----------|-------------|------------------------------|----------------------|----------|---------------------|----------|---------------|---------------|

Tổng quan ngành

- Giá nhiên liệu trong nước được giữ ổn định trong suốt tháng 4 do giá dầu thế giới được duy trì ở mức khoảng 105 USD / thùng. Mặt bằng giá dầu thô có tác động lớn đến giá dịch vụ logistic, giá dịch vụ logistic ổn định có thể giúp các công ty logistic thu hút nhiều khách hàng hơn.
- Phí vận tải đến cuối năm 2022 dự kiến sẽ không thấp hơn mức hiện nay, khoảng 18.000-21.000 USD / cont đối với đường hàng hóa VN-Mỹ. Các công ty logistic cũng đưa ra triển vọng tích cực cho năm 2022, chẳng hạn như GMD đặt kế hoạch lãi ròng 1.000 tỷ đồng (+ 24% yoy), các công ty logistic khác cũng đặt kế hoạch khả quan cho năm 2022 với lợi nhuận ròng tăng trưởng 10-20% yoy.
- Tình trạng thông quan chậm tại cửa khẩu Việt Nam - Trung Quốc đã được giải quyết một phần, nhưng do lưu lượng thương mại giữa Việt Nam và Trung Quốc qua đường bộ tăng cao nên vẫn còn hàng nghìn lượt xe tải chờ ở cửa khẩu. Hơn nữa, biện pháp phong tỏa mà Trung Quốc đang áp dụng đối với COVID đã khiến việc vận chuyển hàng hóa qua biên giới Việt - Trung trở nên khó khăn hơn rất nhiều.

Triển vọng

- Sự phục hồi của kinh tế toàn cầu đã tạo ra một viễn cảnh quan hơn cho hoạt động xuất khẩu của Việt Nam, từ đó mở ra triển vọng nhu cầu cao đối với nhóm dịch vụ logistic.
- Mặc dù đang đối mặt với vấn đề khan hiếm container nhưng chúng tôi cho rằng vận tải biển của Việt Nam vẫn có thể duy trì mức tăng trưởng ở mức 2% như năm 2021, về sản lượng khi nhiều hãng tàu cung cấp số lượng lớn container cho Việt Nam đã được mở cửa trở lại sau đó. một thời gian dài bị đình trệ.

## Triển vọng ngành

|        |           |             |            |                      |          |                     |          |               |                    |
|--------|-----------|-------------|------------|----------------------|----------|---------------------|----------|---------------|--------------------|
| Ngành: | LOGISTICS | Phân ngành: | HÀNG KHÔNG | Triển vọng ngắn hạn: | TÍCH CỰC | Triển vọng dài hạn: | TÍCH CỰC | CP tiêu biểu: | HVN, VJC, SCS, NCT |
|--------|-----------|-------------|------------|----------------------|----------|---------------------|----------|---------------|--------------------|

### Tổng quan ngành

- Dịp lễ 30/4-1/5 sẽ thúc đẩy du lịch nội địa tại Việt Nam. Vietnam Airlines và Vietjet đều thông báo tăng tần suất chuyến bay lên khoảng 20-25% so với cùng kỳ năm 2019 – trước khi đại dịch bùng phát.
- Đường băng 11R/29L tại sân bay Nội Bài được đưa vào hoạt động từ ngày 23/4/2022 sẽ giúp sân bay Nội Bài đón nhận nhiều chuyến bay hơn.
- Lượng hành khách quốc tế thông qua các sân bay Việt Nam đạt 321.000 lượt trong quý 1/2022, +176% n/n và lượng hàng hóa quốc tế đạt 292.000 tấn, +21,1% n/n.
- Đối với các chuyến bay quốc tế, cả Vietnam Airlines và Vietjet đều thông báo sẽ mở thêm nhiều đường bay đến Ấn Độ

### Triển vọng

- Nhiên liệu bay chiếm ~30-40% tổng chi phí của một hãng hàng không. Với phí nhiên liệu tăng cao sẽ gây thêm nhiều áp lực cho tình hình tài chính của các hãng hàng không.

Triển vọng ngành

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |            |             |         |                      |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |           |               |                    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------|---------|----------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------|--------------------|
| Ngành:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | NĂNG LƯỢNG | Phân ngành: | DẦU KHÍ | Triển vọng ngắn hạn: | TRUNG LẬP | Triển vọng dài hạn:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | TRUNG LẬP | CP tiêu biểu: | GAS, PVD, PVS, PLX |
| Tổng quan ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |            |             |         |                      |           | Triển vọng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |           |               |                    |
| <ul style="list-style-type: none"><li>Sau khi tăng mạnh lên 133 USD/ thùng vào đầu tháng 3 do chiến tranh Nga-Ukraine, giá dầu đã giảm xuống và giao động quanh ngưỡng 98-115 USD/ thùng vào tháng 4 trong bối cảnh lo ngại ngày càng tăng về các đợt phong tỏa mạnh mẽ phòng chống đại dịch Covid ở Trung Quốc, khả năng dỡ bỏ lệnh trừng phạt đối với dầu thô Iran và việc mở kho dự trữ dầu thô của Mỹ.</li><li>Mỹ cũng mới tuyên bố cấm nhập khẩu tất cả các sản phẩm năng lượng của Nga trong khi Anh sẽ loại bỏ dần việc nhập khẩu dầu của Nga vào cuối năm nay. Các lệnh trừng phạt của EU lên dầu mỏ khí đốt của Nga đang có những tiến triển mới khi mà Đức đã ngả sang hướng ủng hộ cắt giảm nhập khẩu dầu của Nga theo giai đoạn.</li><li>Giá dầu tăng hỗ trợ tích cực cho giá khí bán ra của (HSX: GAS) và tỷ suất LN gộp của các thành phẩm xăng dầu trong bối cảnh chi phí tồn kho thấp (HSX: PLX, BSR). Mặt khác, việc chậm tiến độ khởi công các dự án dầu khí mới và hạn chế di chuyển giữa các nước đã gây nhiều áp lực lên giá cho thuê các giàn khoan (HSX: PVD) và khối lượng công việc mảng Cơ khí &amp; Xây lắp của (HNX: PVS).</li><li>Tuy nhiên, trữ lượng dầu khai thác của nước ta đang trong quá trình suy giảm. Hầu hết các mỏ dầu lớn đều đã được khai thác trong một thời gian dài và hiện đang trong giai đoạn cuối trong khi các vị trí dự kiến phát triển mỏ mới đa số là mỏ nhỏ. Việc thiếu các hoạt động thăm dò do giá dầu thấp trong những năm vừa qua đã dẫn đến sự sụt giảm lớn trong việc gia tăng trữ lượng dầu khí của Việt Nam từ 2016.</li></ul> |            |             |         |                      |           | Triển vọng 2022                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |           |               |                    |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |            |             |         |                      |           | <ul style="list-style-type: none"><li>Đối với cả năm 2022, nhu cầu dầu mỏ dự kiến sẽ tăng nhờ sự phục hồi của các hoạt động kinh tế, nhu cầu vận tải và tiến độ tiêm chủng. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng này sẽ chậm lại do Omicron hoặc sự xuất hiện của các biến thể tiềm ẩn khác cũng như tâm lý sợ lây nhiễm.</li><li>Các lệnh cấm vận lên nguồn dầu khí từ Nga từ một số nước đang làm căng thẳng thêm nguồn cung. Trong khi đó, OPEC+ sẽ bổ sung 432.000 thùng/ ngày trong tháng 5 tới. Các lệnh trừng phạt lên dầu thô Iran và Venezuela có thể được dỡ bỏ. Sản lượng dầu thô từ Mỹ và các nước ngoài OPEC dự kiến cũng sẽ tăng trở lại từ giữa 2022-2023. Nhờ đó mà các căng thẳng về nguồn cung sẽ dần được cải thiện</li></ul> |           |               |                    |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |            |             |         |                      |           | Rủi ro                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |           |               |                    |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |            |             |         |                      |           | <ul style="list-style-type: none"><li>Biến thể COVID mới với khả năng lây nhiễm và tử vong cao làm giảm nhu cầu dầu khí</li><li>Áp dụng các lệnh trừng phạt lên nguồn dầu khí từ Nga</li><li>Lo ngại ngày càng tăng về biến đổi khí hậu, doanh số ô tô điện và việc gia tăng đầu tư vào năng lượng xanh</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |           |               |                    |



## Triển vọng ngành

|        |                   |             |           |                      |           |                     |           |               |                                   |
|--------|-------------------|-------------|-----------|----------------------|-----------|---------------------|-----------|---------------|-----------------------------------|
| Ngành: | CHĂM SÓC SỨC KHỎE | Phân ngành: | DƯỢC PHẨM | Triển vọng ngắn hạn: | TRUNG LẬP | Triển vọng dài hạn: | TRUNG LẬP | CP tiêu biểu: | DHG, IMP, DBD, DMC, TRA, MKP, PMC |
|--------|-------------------|-------------|-----------|----------------------|-----------|---------------------|-----------|---------------|-----------------------------------|

### Tổng quan ngành

- Việt Nam được xếp vào nhóm những nước có ngành dược mới nổi.
- Phần lớn các nhà sản xuất dược phẩm tại Việt Nam tham gia vào thị trường tân dược. Sản phẩm được sản xuất nhiều nhất ở các công ty này là thuốc generic (nhưng thường không phải là các thế hệ đầu tiên hoặc có giá trị cao), trong khi các thuốc bản quyền (patent) và thuốc đặc trị thường là thương hiệu nước ngoài.
- Nhập khẩu nguyên liệu và cả thuốc thành phẩm chiếm tỷ trọng quan trọng. Pháp, Ấn Độ, Đức, v.v nằm trong số những nước xuất khẩu thuốc lớn nhất vào Việt Nam trong khi nguyên vật liệu được nhập nhiều nhất từ Trung Quốc và Ấn Độ.
- Phân phối dược phẩm tại Việt Nam được thực hiện thông qua 2 kênh, gồm kênh bệnh viện (thông qua hình thức đấu thầu) và kênh nhà thuốc. Ở kênh nhà thuốc, bên cạnh các cửa hàng thuốc nhỏ lẻ truyền thống, nhiều chuỗi cửa hàng dược phẩm như An Khang, Pharmacy, Long Châu bắt đầu được mở rộng khá nhanh với mục tiêu chiếm lĩnh thị phần nhất định trên thị trường bán lẻ dược phẩm còn phân mảnh.
- WHO-GMP hiện là tiêu chuẩn sản xuất phổ biến nhất tại Việt Nam. Tuy nhiên, thuốc generic được sản xuất theo chứng chỉ cao hơn (như EU-GMP, PIC/S-GMP, v.v...) với các tiêu chuẩn kỹ thuật chặt chẽ hơn có thể giành được mức giá tốt hơn, khả năng trúng thầu cao hơn và đáp ứng các yêu cầu xuất khẩu. Số lượng cơ sở sản xuất dược phẩm tại Việt Nam đạt tiêu chuẩn EU-GMP, PIC/S-GMP hiện vẫn còn khá khiêm tốn.

### Triển vọng

- Các tác động tích cực có thể không quá ấn tượng mặc dù nhu cầu về các sản phẩm thực phẩm chức năng, các sản phẩm vệ sinh cá nhân và một số loại thuốc điều trị triệu chứng do vi-rút gây ra có thể cao hơn. Hoạt động kinh doanh tại kênh bệnh viện bị ảnh hưởng bất lợi do lưu lượng bệnh nhân (không phải bệnh nhân COVID-19) giảm trong các giai đoạn giãn cách xã hội và cao điểm của dịch bệnh. Tuy nhiên, lưu lượng bệnh nhân có thể trở lại sau giãn cách,
- Với bức tranh dài hạn hơn, tăng trưởng ngành có thể được hỗ trợ bởi các yếu tố như kinh tế phát triển, thu nhập tăng, dân số lớn bắt đầu có dấu hiệu già hóa cộng với các vấn đề sức khỏe phát sinh do môi trường và quá trình công nghiệp hóa. Tuy nhiên, làm thế nào để đưa ra các loại thuốc generic mới một cách nhanh chóng, gia tăng tỷ lệ thuốc có giá trị cao và nâng cao niềm tin của người tiêu dùng cũng như khả năng cạnh tranh có thể sẽ là thách thức cho các nhà sản xuất trong nước.

## Trụ sở chính

41, Mạc Đĩnh Chi Q.1, TPHCM

Tel: (+84 28) 3823 4159

Fax: (+84 28) 3823 5060

## PHÒNG PHÂN TÍCH

### Giám đốc Phân tích

**Tyler Cheung**

(+84 28) 54 043 070

[tyler@acbs.com.vn](mailto:tyler@acbs.com.vn)

## Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (+84 24) 3942 9395

Fax: (+84 24) 3942 9407

### Phó phòng Phân tích

**Nguyễn Bình Thanh Giao**

(+84 28) 3823 4159 (x250)

[giaonbt@acbs.com.vn](mailto:giaonbt@acbs.com.vn)

### CVPT – Bất động sản

**Phạm Thái Thanh Trúc**

(+84 28) 3823 4159 (x303)

[trucptt@acbs.com.vn](mailto:trucptt@acbs.com.vn)

### CVPT – Ngân hàng, tài chính

**Cao Việt Hùng**

(+84 28) 3823 4159 (x326)

[hungcv@acbs.com.vn](mailto:hungcv@acbs.com.vn)

### CVPT – Hàng tiêu dùng, Công nghệ

**Lương Thị Kim Chi**

(+84 28) 3823 4159 (x327)

[chiltk@acbs.com.vn](mailto:chiltk@acbs.com.vn)

### CVPT – Hàng tiêu dùng, Truyền thông

**Trần Nhật Trung**

(+84 28) 3823 4159 (x351)

[trungtn@acbs.com.vn](mailto:trungtn@acbs.com.vn)

### CVPT- Dầu khí

**Phan Việt Hưng**

(+84 28) 38234159 (x354)

[hungpv@acbs.com.vn](mailto:hungpv@acbs.com.vn)

### CVPT – Vật liệu xây dựng

**Huỳnh Anh Huy**

(+84 28) 3823 4159 (x325)

[huyha@acbs.com.vn](mailto:huyha@acbs.com.vn)

### NVPT – Phân tích kỹ thuật

**Lương Duy Phước**

(+84 28) 3823 4159 (x354)

[phuocld@acbs.com.vn](mailto:phuocld@acbs.com.vn)

### CVPT – Phái sinh, Vĩ mô

**Trịnh Viết Hoàng Minh**

(+84 28) 3823 4159 (x352)

[minhtvh@acbs.com.vn](mailto:minhtvh@acbs.com.vn)

### CVPT – Chiến lược thị trường

**Nguyễn Thị Hòa**

(+84 28) 3823 4159 (x352)

[hoant@acbs.com.vn](mailto:hoant@acbs.com.vn)

## Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu giá mục tiêu cao hơn 15% hoặc hơn (bao gồm suất sinh lợi cố tức) so với giá thị trường.  
GIỮ: nếu giá mục tiêu trong khoảng -15% và 15% (bao gồm suất sinh lợi cố tức) so với giá thị trường.  
BÁN: nếu tổng tỷ suất sinh lợi 12 tháng (bao gồm cổ tức) thấp hơn -15%.

## Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

## Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.

ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

## Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. **ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này.** ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó. Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi do cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

**Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này.** Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm đoán trước kết quả đầu tư do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

**Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.**

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thể này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2021). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích. Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.